

NGÂN HÀNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

(560 CÂU HỎI VÀ ĐÁP ÁN CỦA 7 CHƯƠNG)

NĂM 2024

CHƯƠNG 1: NHẬP MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

Câu 1: Chủ nghĩa xã hội khoa học là một trong ba bộ phận cấu thành của...

- A. chủ nghĩa Mác - Lênin
- B. triết học Mác – Lênin
- C. kinh tế chính trị Mác – Lênin
- D. chủ nghĩa xã hội không tưởng

Câu 2: Học thuyết giá trị thặng dư là phát kiến vĩ đại của C.Mác và của Ph.Ăngghen trong?

- A. triết học Mác — Lênin
- B. kinh tế chính trị Mác - Lênin
- C. chủ nghĩa xã hội khoa học
- D. chủ nghĩa xã hội hiện thực

Câu 3: Trong phương thức sản xuất TBCN, mâu thuẫn về phương diện chính trị - xã hội là mâu thuẫn giữa giai cấp...

- A. Vô sản với tư sản
- B. Chủ nô với nô lệ
- C. Nông dân với địa chủ
- D. Trí thức với công nhân

Câu 4: Nội dung nào dưới đây là phát kiến vĩ đại của C. Mác và Ph. Ăngghen trong chủ nghĩa xã hội khoa học?

- A. Chủ nghĩa duy vật lịch sử
- B. Học thuyết giá trị thặng dư
- C. Phép biện chứng duy vật
- D. Học thuyết về sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân

Câu 5: Chủ nghĩa Mác - Lênin gồm ba bộ phận cấu thành là: triết học Mác - Lênin, kinh tế chính trị Mác - Lênin và

- A. mỹ học Mác - Lênin
- B. đạo đức học Mác - Lênin
- C. chủ nghĩa xã hội khoa học
- D. chủ nghĩa xã hội không tưởng

Câu 6: Thành phần nào dưới đây KHÔNG phải là một trong ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác - Lênin?

- A. Triết học Mác – Lênin
- B. Kinh tế chính trị Mác - Lênin
- C. Chủ nghĩa xã hội khoa học

D. Chủ nghĩa xã hội hiện thực

Câu 7: Trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, mâu thuẫn trong lĩnh vực kinh tế là mâu thuẫn giữa...

- A. LLSX mang tính xã hội hóa với QHSX mang tính xã hội tư bản chủ nghĩa
- B. LLSX mang tính cá nhân với QHSX mang tính xã hội tư bản chủ nghĩa
- C. LLSX mang tính xã hội hóa với QHSX mang tính tư nhân tư bản chủ nghĩa
- D. LLSX mang tính cá nhân với QHSX mang tính tư nhân tư bản chủ nghĩa

Câu 8: Chủ nghĩa xã hội khoa học là gì?

- A. Là hệ thống lý luận luận giải từ góc độ chính trị - xã hội bước chuyển từ HTKT-XH TBCN sang HTKT-XH CSCN
- B. Là hệ thống lý luận luận giải từ góc độ chính trị - xã hội bước chuyển từ XHPK sang XHTBCN
- C. Là hệ thống lý luận luận giải từ góc độ kinh tế sự ra đời của HTKT-XH tư bản chủ nghĩa
- D. Là hệ thống lý luận luận giải từ góc độ kinh tế sự ra đời của HTKT-XH cộng sản chủ nghĩa

Câu 9: Những nhà chủ nghĩa xã hội không tưởng nào đã KHÔNG luận chứng được một cách khoa học về bản chất và quy luật phát triển của chủ nghĩa tư bản?

- A. A.Xmit và Đ. Ricácđô
- B. H.Xanh Ximông, S. Phuriê và R. Ôoen
- C. C. Mác và Ph. Ăngghen
- D. V.I. Lênin

Câu 10: Chỉ ra luận điểm đúng sau đây?

- A. Chủ nghĩa xã hội khoa học là một trong ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác
- B. Chủ nghĩa xã hội khoa học là một trong ba xu hướng của chủ nghĩa Mác
- C. Chủ nghĩa xã hội khoa học là một trong ba tiền đề tư tưởng của chủ nghĩa Mác
- D. Chủ nghĩa xã hội khoa học là một trong ba nguồn gốc hình thành chủ nghĩa Mác

Câu 11: Trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, mâu thuẫn sâu sắc giữa lực lượng sản xuất với quan hệ sản xuất bộc lộ qua cuộc khủng hoảng kinh tế lần thứ nhất vào năm...

- A. 1824
- B. 1825
- C. 1826
- D. 1827

Câu 12: Thành phần nào dưới đây KHÔNG phải là một trong ba phát kiến vĩ đại của chủ nghĩa Mác — Lênin?

- A. Chủ nghĩa duy vật lịch sử
- B. Học thuyết giá trị thặng dư
- C. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

D. Học thuyết về sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân

Câu 13: Nội dung nào dưới đây là phát kiến vĩ đại của C. Mác và Ph. Ăngghen trong triết học Mác - Lênin?

- A. Chủ nghĩa duy vật lịch sử
- B. Học thuyết giá trị thặng dư
- C. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
- D. Học thuyết về sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân

Câu 14: Một trong những hạn chế của chủ nghĩa xã hội không tưởng Anh và Pháp là:

- A. Không thấy được tính lịch sử của giá trị
- B. Không phân tích được một cách chính xác những biểu hiện của giá trị trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa
- C. Không luận chứng được một cách khoa học về bản chất của CNTB và quy luật phát triển của CNTB
- D. Tìm ra sứ mệnh lịch sử của giai c công nhân

Câu 15: Phong trào đấu tranh của giai cấp vô sản vào những năm 30, 40 của thế kỷ XIX chứng tỏ rằng...

- A. Giai cấp tư sản là một lực lượng chính trị độc lập
- B. Giai cấp vô sản là một lực lượng chính trị - xã hội độc lập
- C. Phong trào vô sản là một phong trào tự giác
- D. Giai cấp vô sản cần liên minh với địa chủ, phong kiến chống tư sản

Câu 16: Ba nguồn gốc lý luận trực tiếp hình thành chủ nghĩa Mác là?

- A. Học thuyết giá trị thặng dư, chủ nghĩa duy vật lịch sử, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.
- B. Triết học cổ điển Đức, kinh tế chính trị học Anh và chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp
- C. Thuyết tiến hóa, Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng và Thuyết tế bào
- D. Triết học, kinh tế chính trị học và chủ nghĩa xã hội khoa học

Câu 17: Chọn cụm từ dưới đây điền vào chỗ trống (...) để hoàn thiện luận điểm sau: Đối tượng nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học là những quy luật (...) của quá trình hình thành, phát triển hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa?

- A. Chính trị - xã hội
- B. Kinh tế - xã hội
- C. Văn hóa - xã hội
- D. Tư tưởng - xã hội

Câu 18: Nội dung nào dưới đây là phát kiến vĩ đại của C. Mác và Ph. Ăngghen trong kinh tế chính trị Mác - Lênin?

- A. Chủ nghĩa duy vật lịch sử

- B. Học thuyết giá trị thặng dư
- C. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
- D. Học thuyết về sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân

Câu 19: Nội dung nào dưới đây là phát kiến vĩ đại của C. Mác và Ph. Ăngghen trong CNXHKH?

- A. Chủ nghĩa duy vật lịch sử
- B. Học thuyết giá trị thặng dư
- C. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
- D. Học thuyết về sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân

Câu 20: Quy luật chính trị - xã hội phản ánh quan hệ nào sau đây?

- A. Quan hệ giữa các thiết chế văn hóa
- B. Quan hệ giữa các giai cấp, tầng lớp trong xã hội
- C. Quan hệ giữa các cộng đồng dân cư trong xã hội
- D. Quan hệ giữa các tổ chức trong xã hội

Câu 21: Điền vào chỗ trống để hoàn thiện luận điểm của V.I. Lênin: “Điểm chủ yếu trong học thuyết của Mác là ở chỗ nó làm sáng rõ vai trò lịch sử thế giới của (...) là người xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa”.

- A. Giai cấp vô sản
- B. Giai cấp tư sản
- C. Tầng lớp trí thức
- D. Tầng lớp doanh nhân

Câu 22: CNDV lịch sử là phát kiến vĩ đại của C. Mác và Ph. Ăngghen trong ...?

- A. Triết học Mác – Lênin
- B. Kinh tế chính trị Mác - Lênin
- C. Chủ nghĩa xã hội khoa học
- D. Chủ nghĩa xã hội hiện thực

Câu 23: Học thuyết giá trị thặng dư là phát kiến vĩ đại của C. Mác và Ph. Ăngghen trong ...?

- A. Triết học Mác – Lênin
- B. Kinh tế chính trị Mác - Lênin
- C. Chủ nghĩa xã hội khoa học
- D. Chủ nghĩa xã hội hiện thực

Câu 24: Phong trào đấu tranh nào sau đây là một trong những điều kiện ra đời của chủ nghĩa Mác?

- A. Phong trào Hiến chương ở Anh
- B. Công xã Pari

- C. Cách mạng Tháng Mười Nga
- D. Cách mạng Tháng Tám ở Việt Nam

Câu 25: Mảnh đất hiện thực để chủ nghĩa xã hội khoa học ra đời là gì?

- A. Sự phát triển kinh tế - xã hội, khoa học - kỹ thuật, văn hóa - tư tưởng ở châu Âu những năm 40 của thế kỷ XVIII
- B. Sự phát triển kinh tế - xã hội, khoa học - kỹ thuật, văn hóa - tư tưởng ở châu Âu những năm 40 của thế kỷ XIX
- C. Sự phát triển kinh tế - xã hội, khoa học - kỹ thuật, văn hóa - tư tưởng ở châu Âu những năm 40 của thế kỷ XX
- D. Sự phát triển kinh tế - xã hội, khoa học - kỹ thuật, văn hóa - tư tưởng ở châu Âu những năm cuối của thế kỷ XX

Câu 26: Tiền đề lý luận trực tiếp ra đời chủ nghĩa xã hội khoa học là gì?

- A. Chủ nghĩa duy vật lịch sử và chủ nghĩa duy vật biện chứng
- B. Chủ nghĩa duy tâm khách quan và chủ nghĩa duy tâm chủ quan
- C. Chủ nghĩa duy vật siêu hình
- D. Chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp

Câu 27: Vai trò của C. Mác và Ph. Ăngghen đối với chủ nghĩa xã hội được biểu hiện như thế nào?

- A. Đưa chủ nghĩa xã hội từ không tưởng trở thành khoa học
- B. Đưa chủ nghĩa xã hội từ lý luận thành hiện thực
- C. Đưa chủ nghĩa xã hội hiện thực từ một nước trở thành hệ thống
- D. Đưa chủ nghĩa xã hội từ Đức sang Anh

Câu 28: Hạn chế lớn nhất của chủ nghĩa xã hội không tưởng Anh và Pháp cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX là không phát hiện ra sứ mệnh lịch sử của giai cấp...

- A. Nông dân
- B. Công nhân
- C. Tư sản
- D. Địa chủ

Câu 29: Học thuyết sứ mệnh lịch sử của GCCN là phát kiến vĩ đại của C. Mác và Ph. Ăngghen trong ...?

- A. Triết học Mác – Lênin
- B. Kinh tế chính trị Mác - Lênin
- C. Chủ nghĩa xã hội khoa học
- D. Chủ nghĩa xã hội hiện thực

Câu 30: Vai trò của V.I. Lênin đối với chủ nghĩa xã hội biểu hiện như thế nào?

- A. Đưa chủ nghĩa xã hội từ lý luận thành hiện thực
- B. Đưa chủ nghĩa xã hội từ một nước trở thành hệ thống
- C. Đưa chủ nghĩa xã hội từ không tưởng thành khoa học
- D. Đưa chủ nghĩa xã hội từ phương Tây sang phương Đông

Câu 31: Phạm trù trung tâm và xuất phát của chủ nghĩa xã hội khoa học là gì?

- A. Phạm trù sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân
- B. Phạm trù sứ mệnh lịch sử của giai cấp nông dân
- C. Phạm trù sứ mệnh lịch sử của giai cấp tư sản
- D. Phạm trù sứ mệnh lịch sử của giai cấp chủ nô

Câu 32: Vai trò của C. Mác gắn liền với tổ chức nào?

- A. Tổ chức Quốc tế 1
- B. Tổ chức Quốc tế 2
- C. Tổ chức Quốc tế 3
- D. Tổ chức Quốc tế 4

Câu 33: Nội dung nào dưới đây KHÔNG phải là điều kiện kinh tế - xã hội cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học?

- A. Cách mạng công nghiệp tạo ra sự phát triển mạnh mẽ cho nền đại công nghiệp
- B. Mâu thuẫn giữa LLSX mang tính XHH với QHSX dựa trên chế độ chiếm hữu tư nhân TBCN
- C. Mâu thuẫn giữa GCCN và GCTS
- D. Triết học cổ điển Đức

Câu 34: Phong trào đấu tranh nào dưới đây KHÔNG phải là điều kiện kinh tế - xã hội cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học?

- A. Phong trào công nhân dệt ở thành phố Lion
- B. Phong trào công nhân ở Nga
- C. Phong trào Hiến chương của người lao động ở Anh
- D. Phong trào công nhân dệt ở thành phố Lyon

Câu 35: Tác phẩm nào đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học?

- A. Hệ tư tưởng Đức
- B. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản
- C. Phê phán Cương lĩnh Gôta
- D. Tình cảnh giai cấp lao động Anh

Câu 36: Nội dung nào dưới đây là tiền đề khoa học tự nhiên cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học?

- A. Định luật chuyển động Newton
- B. Thuyết Hoài nghi

- C. Thuyết trường Lượng tử
- D. Học thuyết Tế bào

Câu 37: Tác phẩm nào là cương lĩnh chính trị đầu tiên của giai cấp công nhân?

- A. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản
- B. Phê phán Cương lĩnh Gôta
- C. Hệ tư tưởng Đức
- D. Tư Bản

Câu 38: Điền vào chỗ trống để hoàn thiện luận điểm của V.I. Lênin: “Học thuyết của Mác là học thuyết (...) vì nó là một học thuyết chính xác”.

- A. Vạn năng
- B. Khoa học
- C. Cách mạng
- D. Tiến bộ

Câu 39: Nội dung nào dưới đây là tiền đề khoa học tự nhiên cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học?

- A. Định luật chuyển động Newton
- B. Định luật quán tính
- C. Định luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng
- D. Định luật hấp dẫn

Câu 40: Chọn phương án đúng nhất: Chủ nghĩa Mác - Lênin được cấu thành từ ba bộ phận lý luận cơ bản là:

- A. Chủ nghĩa xã hội không tưởng, Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị học Mác - Lênin
- B. Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị học Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học
- C. Kinh tế chính trị học, Chủ nghĩa xã hội không tưởng, Triết học Mác – Lênin
- D. Triết học cổ điển Đức, Kinh tế học chính trị cổ điển Anh, Chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp

Câu 41: Một trong những đóng góp của V.I. Lênin đối với chủ nghĩa xã hội khoa học là...

- A. Xây dựng lý luận về đảng kiểu mới của giai cấp công nhân
- B. Xây dựng lý luận về đảng kiểu mới của giai cấp nông dân
- C. Xây dựng lý luận về đảng của nhiều giai cấp, tầng lớp trong xã hội
- D. Xây dựng lý luận về đảng của các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc

Câu 42: Nội dung nào dưới đây là tiền đề khoa học tự nhiên cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học?

- A. Học thuyết tiến hoá của Darwin
- B. Triết học cổ điển Đức
- C. Kinh tế chính trị cổ điển Anh

D. Chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp

Câu 43: Một trong những đóng góp của V.I. Lênin đối với chủ nghĩa xã hội khoa học là gì?

- A. Xây dựng lý luận về cách mạng dân chủ kiểu mới
- B. Xây dựng lý luận về cách mạng dân tộc kiểu mới
- C. Xây dựng lý luận về cách mạng phong kiến kiểu mới
- D. Xây dựng lý luận về cách mạng công nghệ

Câu 44: Chọn phương án đúng nhất: Giai đoạn hình thành và phát triển chủ nghĩa Mác do ai thực hiện?

- A. C. Mác
- B. C. Mác và Ph. Ăngghen
- C. V.I. Lênin
- D. C. Mác, Ph. Ăngghen và V.I. Lênin

Câu 45: Chọn phương án đúng nhất: Giai đoạn bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác thành chủ nghĩa Mác - Lênin do ai thực hiện?

- A. C. Mác
- B. C. Mác và Ph. Ăngghen
- C. V.I. Lênin
- D. C. Mác, Ph. Ăngghen và V.I. Lênin

Câu 46: Nội dung nào dưới đây KHÔNG phải là tiền đề khoa học tự nhiên cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học?

- A. Định luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng
- B. Thuyết tương đối
- C. Học thuyết tiến hoá
- D. Học thuyết tế bào

Câu 47: V.I. Lênin là người sáng lập tổ chức nào?

- A. Đồng minh những người cộng sản
- B. Quốc tế 1
- C. Quốc tế 2
- D. Quốc tế 3 (Quốc tế cộng sản)

Câu 48: Điền vào chỗ trống để hoàn thiện khẩu hiệu của V.I. Lênin: “Vô sản tất cả các nước, các (...) bị áp bức đoàn kết lại”.

- A. Dân tộc
- B. Giai cấp
- C. Tổ chức
- D. Tầng lớp

Câu 49: Nội dung nào dưới đây là một tiên đề tư tưởng lí luận cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học?

- A. Triết học hiện sinh
- B. Học thuyết tiến hoá của Darwin
- C. Phật giáo
- D. Kinh tế chính trị cổ điển Anh

Câu 50: Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất trong phương thức sản xuất TBCN diễn ra đầu tiên ở quốc gia nào?

- A. Anh
- B. Pháp
- C. Đức
- D. Nga

Câu 51: Nội dung nào dưới đây là một tiên đề tư tưởng lí luận cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học?

- A. Triết học Hy Lạp
- B. Học thuyết tiến hoá của Darwin
- C. Chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp
- D. Chủ nghĩa duy vật chất phác

Câu 52: Đối tượng nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học là...

- A. Những quy luật kinh tế của sự ra đời phương thức sản xuất cộng sản chủ nghĩa
- B. Những quy luật tự nhiên của quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa
- C. Những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy
- D. Cả A, B, C đều sai

Câu 53: Tác phẩm nào dưới đây thể hiện rõ sự chuyển biến tư tưởng của Ph. Ăngghen từ thế giới quan duy tâm sang thế giới quan duy vật, từ lập trường dân chủ cách mạng sang lập trường cộng sản chủ nghĩa?

- A. Bộ Tư bản
- B. Góp phần phê phán Triết học pháp quyền của Hêghen - Lời nói đầu
- C. Bản thảo kinh tế triết học năm 1844
- D. Lược khảo khoa kinh tế - chính trị

Câu 54: Một trong những đóng góp quan trọng của Đảng Cộng sản Việt Nam vào lý luận của chủ nghĩa xã hội khoa học là...

- A. Tư tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội
- B. Tư tưởng dân chủ
- C. Tư tưởng nhân văn

D. Tư tưởng đoàn kết

Câu 55: Điền từ vào chỗ trống: Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 thành công đã mở ra một thời đại mới - thời kỳ quá độ từ [...] trên phạm vi quốc tế.

A. Chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội

B. Phong kiến lên chủ nghĩa tư bản

C. Thực dân, phong kiến lên chủ nghĩa xã hội

D. Chủ nghĩa xã hội lên chủ nghĩa cộng sản

Câu 56: Nội dung nào dưới đây là một tiền đề tư tưởng lí luận cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học?

A. Triết học cổ điển Đức

B. Triết học Tây Âu trung cổ

C. Triết học hiện sinh

D. Triết học phương Tây hiện đại

Câu 57: Nội dung nào dưới đây KHÔNG phải là tiền đề tư tưởng lí luận cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học?

A. Chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp

B. Triết học cổ điển Đức

C. Thuyết tương đối

D. Kinh tế chính trị cổ điển Anh

Câu 58: Phong trào đấu tranh nào sau đây là một trong những điều kiện ra đời của chủ nghĩa Mác?

A. Cách mạng tư sản Anh

B. Công xã Pari

C. Cách mạng Tháng Mười Nga

D. Cuộc khởi nghĩa của công nhân dệt Lion (Pháp)

Câu 59: Nội dung nào dưới đây KHÔNG phải là tiền đề tư tưởng lí luận cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học?

A. Định luật chuyển động Newton

B. Triết học cổ điển Đức

C. Chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp

D. Kinh tế chính trị cổ điển Anh

Câu 60: Một trong những tiền đề quan trọng cho bước chuyển biến tư tưởng của C. Mác và Ph. Ăngghen từ thế giới quan duy tâm sang thế giới quan duy vật là...

A. Phép biện chứng của G.W.Ph. Hêghen

B. Chủ nghĩa duy vật vô thần của L. Phoiơbắc

- C. Tư tưởng kinh tế của A. Xmit
- D. Tư tưởng xã hội chủ nghĩa của H. Xanh Ximông

Câu 61: Tác phẩm nào dưới đây thể hiện rõ sự chuyển biến tư tưởng của C. Mác từ thế giới quan duy tâm sang thế giới quan duy vật, từ lập trường dân chủ cách mạng sang lập trường cộng sản chủ nghĩa?

- A. Tình cảnh nước Anh
- B. Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêghen — Lời nói đầu
- C. Lược khảo khoa kinh tế - chính trị
- D. Bộ Tư bản

Câu 62: Tác phẩm nào dưới đây thể hiện rõ sự chuyển biến tư tưởng của Ph. Ăngghen từ thế giới quan duy tâm sang thế giới quan duy vật, từ lập trường dân chủ cách mạng sang lập trường cộng sản chủ nghĩa?

- A. Tình cảnh nước Anh
- B. Góp phần phê phán Triết học pháp quyền của Hêghen — Lời nói đầu
- C. Bản thảo kinh tế triết học năm 1844
- D. Bộ Tư bản

Câu 63: Từ 1843 đến 1848, C. Mác và Ph. Ăngghen cho ra đời nhiều tác phẩm lớn, đánh dấu sự chuyển biến tư tưởng...

- A. từ thế giới quan duy vật sang thế giới quan duy tâm, từ lập trường dân chủ cách mạng sang lập trường cộng sản chủ nghĩa
- B. từ thế giới quan duy vật sang thế giới quan duy tâm, từ lập trường cộng sản chủ nghĩa sang lập trường dân chủ cách mạng
- C. từ thế giới quan duy tâm sang thế giới quan duy vật, từ lập trường dân chủ cách mạng sang lập trường cộng sản chủ nghĩa
- D. từ thế giới quan duy tâm sang thế giới quan duy vật, từ lập trường cộng sản chủ nghĩa sang lập trường dân chủ cách mạng

Câu 64: Học thuyết nào dưới đây của C. Mác và Ph. Ăngghen có nội dung cơ bản là lí luận về hình thái kinh tế - xã hội, là cơ sở về mặt triết học để nghiên cứu xã hội tư bản chủ nghĩa, khẳng định sự sụp đổ của chủ nghĩa tư bản và thắng lợi của chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản là tất yếu như nhau?

- A. Học thuyết duy vật biện chứng
- B. Học thuyết duy vật lịch sử
- C. Học thuyết giá trị thặng dư
- D. Học thuyết về sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân

Câu 65: Học thuyết nào dưới đây của C. Mác và Ph. Ăngghen chỉ rõ bản chất của chế độ làm thuê trong chế độ tư bản, đã chứng minh một cách khoa học về loại “hàng hoá đặc biệt”, hàng hoá sức lao động của công nhân mà nhà tư bản đã mua và có những thủ đoạn tinh vi để chiếm đoạt giá trị mới do nó sinh ra?

- A. Học thuyết duy vật biện chứng
- B. Học thuyết duy vật lịch sử
- C. Học thuyết giá trị thặng dư
- D. Học thuyết về sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân

Câu 66: Học thuyết nào dưới đây của C. Mác và Ph. Ăngghen đã khắc phục được một cách triệt để những hạn chế có tính lịch sử của chủ nghĩa xã hội không tưởng; luận chứng sâu sắc về bản chất trên phương diện chính trị - xã hội của sự diệt vong không tránh khỏi của chủ nghĩa tư bản và sự ra đời tất yếu của chủ nghĩa xã hội?

- A. Học thuyết duy vật biện chứng
- B. Học thuyết duy vật lịch sử
- C. Học thuyết giá trị thặng dư
- D. Học thuyết về sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân

Câu 67: Tác phẩm nào dưới đây đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa Mác với tư cách là chủ nghĩa xã hội khoa học theo nghĩa rộng?

- A. Tình cảnh giai cấp lao động ở Anh
- B. Những nguyên lí của chủ nghĩa cộng sản
- C. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản
- D. Điều lệ của Đồng minh những người cộng sản

Câu 68: Tác phẩm Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản ra đời vào...

- A. tháng 2 năm 1842
- B. tháng 2 năm 1848
- C. tháng 8 năm 1842
- D. tháng 8 năm 1848

Câu 69: Một trong những tiền đề quan trọng cho bước chuyển biến tư tưởng của C. Mác và Ph. Ăngghen từ thế giới quan duy tâm sang thế giới quan duy vật là...

- A. Phép biện chứng của G.W.Ph. Hêghen
- B. Chủ nghĩa duy vật vô thần của L. Phoiơbắc
- C. Tư tưởng kinh tế của A. Xmit
- D. Tư tưởng xã hội chủ nghĩa của H. Xanh Ximông

Câu 70: Tác phẩm nào dưới đây là cương lĩnh chính trị, là kim chỉ nam hành động của toàn bộ phong trào cộng sản và công nhân quốc tế trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa

tư bản, giải phóng loài người vĩnh viễn khỏi mọi áp bức, bóc lột giai cấp, đảm bảo cho loài người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, được phát triển toàn diện?

- A. Tình cảnh giai cấp lao động ở Anh
- B. Những nguyên lí của chủ nghĩa cộng sản
- C. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản
- D. Điều lệ của Đồng minh những người cộng sản

Câu 71: Tác phẩm nào dưới đây KHÔNG được C. Mác và Ph. Ăngghen viết trong giai đoạn từ năm 1848 đến Công xã Pari (1871)?

- A. Ngày mười tám tháng Sương mù của Lui Bônápactơ
- B. Chiến tranh nông dân ở Đức
- C. Cách mạng và phản cách mạng ở Đức
- D. Chống Duyrinh

Câu 72: Tác phẩm nào dưới đây KHÔNG được C. Mác và Ph. Ăngghen viết trong giai đoạn sau từ Công xã Pari đến năm 1895?

- A. Ngày mười tám tháng Sương mù của Lui Bônápactơ
- B. Nội chiến ở Pháp
- C. Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước
- D. Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học

Câu 73: Tác phẩm nào dưới đây không được V.I. Lênin viết trong giai đoạn trước Cách mạng tháng Mười Nga?

- A. Làm gì?
- B. Một bước tiến, hai bước lùi
- C. Bàn về nhà nước
- D. Nhà nước và cách mạng

Câu 74: Tác phẩm nào dưới đây KHÔNG được V.I. Lênin viết trong giai đoạn sau Cách mạng tháng Mười Nga?

- A. Cách mạng vô sản và tên phản bội Causky
- B. Những người bạn dân là thế nào và họ đấu tranh chống những người dân chủ ra sao?
- C. Những nhiệm vụ trước mắt của chính quyền Xô viết
- D. Bàn về nhà nước

Câu 75: Tác phẩm nào dưới đây đã phân tích một cách có hệ thống lịch sử và logic hoàn chỉnh về những vấn đề cơ bản nhất, đầy đủ, xúc tích và chặt chẽ nhất, thu tóm gần như toàn bộ những luận điểm của chủ nghĩa xã hội?

- A. Tình cảnh giai cấp lao động ở Anh
- B. Những nguyên lí của chủ nghĩa cộng sản

C. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản

D. Điều lệ của Đảng minh những người cộng sản

ĐÁP ÁN CHƯƠNG 1

Câu 1	A	Câu 26	D	Câu 51	C
Câu 2	B	Câu 27	A	Câu 52	D
Câu 3	A	Câu 28	B	Câu 53	D
Câu 4	D	Câu 29	C	Câu 54	A
Câu 5	C	Câu 30	A	Câu 55	A
Câu 6	D	Câu 31	A	Câu 56	A
Câu 7	C	Câu 32	A	Câu 57	C
Câu 8	A	Câu 33	D	Câu 58	D
Câu 9	B	Câu 34	B	Câu 59	A
Câu 10	A	Câu 35	B	Câu 60	B
Câu 11	B	Câu 36	D	Câu 61	B
Câu 12	C	Câu 37	A	Câu 62	A
Câu 13	A	Câu 38	A	Câu 63	C
Câu 14	C	Câu 39	C	Câu 64	B
Câu 15	B	Câu 40	B	Câu 65	C
Câu 16	B	Câu 41	A	Câu 66	D
Câu 17	A	Câu 42	A	Câu 67	C
Câu 18	B	Câu 43	A	Câu 68	B
Câu 19	D	Câu 44	B	Câu 69	B
Câu 20	B	Câu 45	C	Câu 70	C
Câu 21	A	Câu 46	B	Câu 71	D
Câu 22	A	Câu 47	A	Câu 72	A
Câu 23	B	Câu 48	A	Câu 73	C
Câu 24	A	Câu 49	D	Câu 74	B
Câu 25	B	Câu 50	A	Câu 75	C

CHƯƠNG 2: SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN

Câu 1: Nội dung nào dưới đây là phạm trù trung tâm, là nguyên lí xuất phát của chủ nghĩa xã hội khoa học?

- A. Sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân
- B. Chủ nghĩa xã hội và thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội
- C. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa
- D. Vấn đề dân tộc trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Câu 2: Giai cấp nào dưới đây là con đẻ của nền đại công nghiệp tư bản chủ nghĩa?

- A. Giai cấp tư sản
- B. Giai cấp địa chủ
- C. Giai cấp công nhân
- D. Giai cấp nông dân

Câu 3: Chọn phương án đúng nhất: Sự ra đời và phát triển của giai cấp công nhân hiện đại gắn liền với sự ra đời và phát triển của [...].

- A. Sản xuất thủ công
- B. Công trường thủ công
- C. Nền đại công nghiệp tư bản chủ nghĩa
- D. Cả A, B, C đều sai

Câu 4: Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là [...].

- A. Xóa bỏ chế độ chiếm hữu nô lệ, xây dựng chế độ phong kiến
- B. Xóa bỏ chế độ phong kiến, xây dựng chế độ tư bản chủ nghĩa
- C. Xóa bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa, xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản
- D. Cả A, B, C đều sai

Câu 5: Trong chủ nghĩa tư bản, giai cấp công nhân đại biểu cho phương thức sản xuất [...].

- A. Tiên tiến
- B. Lạc hậu
- C. Mạnh mún
- D. Cả A, B, C

Câu 6: Trong chủ nghĩa tư bản, giai cấp công nhân có mấy đặc trưng cơ bản?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 7: Lao động trực tiếp hoặc gián tiếp vận hành các công cụ sản xuất có tính chất công nghiệp ngày càng hiện đại và xã hội hoá cao là nội dung thể hiện [...].

- A. công cụ lao động của người công nhân
- B. phương thức lao động của người công nhân
- C. vị trí trong quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa của người công nhân
- D. địa vị xã hội của người công nhân

Câu 8: Về vị trí trong quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, công nhân là những người lao động [...].

- A. có sở hữu tư liệu sản xuất là sức lao động
- B. có sở hữu tư liệu sản xuất là kinh nghiệm cá nhân
- C. không sở hữu tư liệu sản xuất chủ yếu của xã hội
- D. không sở hữu bất cứ tư liệu sản xuất nào của xã hội

Câu 9: “Các giai cấp khác đều suy tàn và tiêu vong cùng với sự phát triển của đại công nghiệp, còn giai cấp vô sản là sản phẩm của bản thân nền đại công nghiệp” là luận điểm của [...].

- A. C. Mác và Ph. Ăngghen
- B. C. Mác
- C. Ph. Ăngghen
- D. V.I. Lênin

Câu 10: Giai cấp, tầng lớp nào dưới đây không sở hữu tư liệu sản xuất chủ yếu phải bán sức lao động cho nhà tư bản và bị nhà tư bản bóc lột giá trị thặng dư?

- A. Trí thức
- B. Doanh nhân
- C. Tiểu tư sản
- D. Công nhân

Câu 11: Một số thuật ngữ khác nhau được C. Mác và Ph. Ăngghen sử dụng có nghĩa tương đồng với khái niệm giai cấp công nhân là [...].

- A. Giai cấp vô sản
- B. Giai cấp công nhân hiện đại
- C. Giai cấp công nhân đại công nghiệp
- D. Cả A, B, C

Câu 12: Giai cấp công nhân là tập đoàn người lao động sử dụng công cụ sản xuất có tính [...].

- A. Thủ công
- B. Công nghiệp
- C. Thô sơ
- D. Cả A, B, C

Câu 13: C. Mác đã khẳng định: “... trong công xưởng thì người công nhân phải phục vụ máy móc” là muốn đề cập đến giai cấp nào?

- A. Giai cấp công nhân hiện đại
- B. Giai cấp nông dân
- C. Giai cấp tư sản
- D. Tầng lớp trí thức

Câu 14: Chọn phương án đúng nhất: Trong chủ nghĩa tư bản, giai cấp công nhân hiện đại có nguồn gốc từ [...].

- A. Giai cấp nông dân
- B. Thợ thủ công
- C. Tiểu chủ
- D. Cả A, B, C

Câu 15: Trong chế độ tư bản chủ nghĩa, “không có tư liệu sản xuất, phải bán sức lao động và bị bóc lột giá trị thặng dư” là đặc trưng cơ bản của giai cấp nào?

- A. Giai cấp tư sản
- B. Giai cấp công nhân
- C. Giai cấp nông dân
- D. Tầng lớp trí thức

Câu 16: Trong chế độ tư bản chủ nghĩa, “không có tư liệu sản xuất, phải bán sức lao động và bị bóc lột giá trị thặng dư” là đặc trưng cơ bản để phân biệt giai cấp công nhân với [...].

- A. Tầng lớp trí thức
- B. Giai cấp nông dân
- C. Giai cấp tư sản
- D. Cả A, B, C

Câu 17: Giai cấp, tầng lớp nào dưới đây chỉ có thể sống với điều kiện là kiếm được việc làm, và chỉ kiếm được việc làm, nếu lao động của họ làm tăng thêm tư bản?

- A. Nông dân
- B. Địa chủ
- C. Công nhân
- D. Tư sản

Câu 18: Lực lượng nào dưới đây buộc phải tự bán mình để kiếm ăn từng bữa, là một hàng hoá, tức là một món hàng đem bán như bất cứ món hàng nào khác, vì thế, họ phải chịu hết mọi sự may rủi của cạnh tranh, mọi sự lên xuống của thị trường?

- A. Nông dân
- B. Người làm nghề tự do

- C. Công nhân
- D. Tiểu tư sản

Câu 19: Nội dung nào dưới đây là nguồn gốc cơ bản của giá trị thặng dư và sự giàu có của giai cấp tư sản?

- A. Lao động sống của giai cấp công nhân
- B. Quá trình trao đổi, mua bán
- C. Hoạt động thương mại
- D. Kinh tế thị trường

Câu 20: Giai cấp công nhân lao động bằng phương thức công nghiệp với đặc trưng công cụ lao động là [...].

- A. ruộng đất
- B. con trâu, cái cày
- C. trí óc
- D. máy móc có tính chất công nghiệp

Câu 21: Giai cấp nào dưới đây là sản phẩm của bản thân nền đại công nghiệp, là chủ thể của quá trình sản xuất vật chất hiện đại?

- A. Giai cấp chủ nô
- B. Giai cấp địa chủ
- C. Giai cấp công nhân
- D. Giai cấp tư sản

Câu 22: Lực lượng nào dưới đây là đại biểu cho lực lượng sản xuất tiên tiến, cho phương thức sản xuất tiên tiến, quyết định sự tồn tại và phát triển của xã hội hiện đại?

- A. Giai cấp nông dân
- B. Đội ngũ trí thức
- C. Giai cấp công nhân
- D. Giai cấp tư sản

Câu 23: Chọn phương án đúng nhất: Trong chế độ tư bản chủ nghĩa, mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản là mâu thuẫn đối kháng [...].

- A. Trực tiếp
- B. Gián tiếp
- C. Trực tiếp và gián tiếp
- D. Cả A, B, C đều sai

Câu 24: Chọn phương án đúng nhất: Theo chủ nghĩa Mác - Lênin, trong chế độ tư bản chủ nghĩa, giai cấp công nhân là giai cấp [...].

- A. Không có tư liệu sản xuất

- B. Bị áp bức, bóc lột
- C. Lao động trong nền đại công nghiệp
- D. Cả A, B, C

Câu 25: Dựa vào khái niệm giai cấp công nhân, trong chủ nghĩa tư bản hiện nay, giai cấp công nhân là giai cấp [...].

- A. Không bị bóc lột giá trị thặng dư
- B. Bị bóc lột giá trị thặng dư
- C. Bị bóc lột một phần giá trị thặng dư
- D. Cả A, B, C đều sai

Câu 26: Trong chế độ tư bản chủ nghĩa, một trong những đặc điểm chính trị - xã hội của giai cấp công nhân là [...].

- A. Giai cấp có tư liệu sản xuất
- B. Bộ phận quan trọng nhất của lực lượng sản xuất
- C. Giai cấp tiên phong cách mạng
- D. Cả A, B, C

Câu 27: Ai đã khẳng định: “Lực lượng sản xuất hàng đầu của toàn nhân loại là công nhân, là người lao động”?

- A. C. Mác
- B. Ph. Ăngghen
- C. Hồ Chí Minh
- D. V. I. Lênin

Câu 28: Chọn phương án đúng nhất: Tìm ý đúng cho luận điểm sau: Cùng với sự phát triển của khoa học và công nghệ, giai cấp công nhân [...].

- A. Giảm về số lượng và nâng cao về chất lượng
- B. Tăng về số lượng và nâng cao về chất lượng
- C. Giảm về số lượng và giảm về chất lượng
- D. Cả A, B, C đều sai

Câu 29: Nền sản xuất đại công nghiệp và phương thức sản xuất tiên tiến đã rèn luyện cho giai cấp công nhân những phẩm chất đặc biệt về tính tổ chức, kỷ luật lao động, tinh thần hợp tác và [...].

- A. tâm lý lao động công nghiệp
- B. tác phong nông nghiệp
- C. tâm lý lao động nông nghiệp
- D. tâm lý lao động tự do

Câu 30: Mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất mang tính xã hội hoá ngày càng cao với quan hệ sản xuất dựa trên chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất chủ yếu là mâu thuẫn cơ bản của phương thức sản xuất nào dưới đây?

- A. Chiếm hữu nô lệ
- B. Phong kiến
- C. Tư bản chủ nghĩa
- D. Cộng sản chủ nghĩa

Câu 31: Biểu hiện về mặt xã hội của mâu thuẫn cơ bản trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa là mâu thuẫn giữa [...].

- A. tư bản và lao động
- B. giai cấp công nhân và giai cấp tư sản
- C. lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất
- D. các tập đoàn tư bản

Câu 32: Chọn phương án đúng nhất: Trong quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, giai cấp công nhân là giai cấp [...].

- A. Không có tư liệu sản xuất
- B. Phải bán sức lao động
- C. Bị bóc lột giá trị thặng dư
- D. Cả A, B, C

Câu 33: Chọn phương án đúng nhất: Trong chế độ tư bản chủ nghĩa, giai cấp công nhân là giai cấp bị giai cấp tư sản bóc lột [...].

- A. Trực tiếp
- B. Gián tiếp
- C. Trực tiếp và gián tiếp
- D. Cả A, B, C đều sai

Câu 34: Trong quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, giai cấp công nhân là giai cấp [...].

- A. Không có tư liệu sản xuất, phải bán sức lao động cho giai cấp chủ nô và bị bóc lột
- B. Không có tư liệu sản xuất, phải bán sức lao động cho giai cấp địa chủ và bị bóc lột
- C. Không có tư liệu sản xuất, phải bán sức lao động cho giai cấp tư sản và bị bóc lột
- D. Cả A, B, C đều sai

Câu 35: Trong chế độ tư bản chủ nghĩa, giai cấp công nhân là những người sản xuất ra [...].

- A. Một phần của cải cho chế độ tư bản chủ nghĩa
- B. Đại đa số của cải cho chế độ tư bản chủ nghĩa
- C. Toàn bộ của cải cho mọi chế độ xã hội
- D. Cả A, B, C

Câu 36: Một trong những đặc điểm chính trị - xã hội của giai cấp công nhân là giai cấp có [...].

- A. Tinh thần cách mạng nửa vời
- B. Tinh thần cách mạng triệt để nhất
- C. Tinh thần cách mạng cải lương
- D. Cả A, B, C đều sai

Câu 37: Một trong những đặc điểm chính trị - xã hội của giai cấp công nhân là giai cấp có [...].

- A. Ý thức tổ chức kỷ luật kém
- B. Ý thức tổ chức kỷ luật trung bình
- C. Ý thức tổ chức kỷ luật cao
- D. Cả A, B, C đều sai

Câu 38: Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản là mâu thuẫn [...].

- A. không đối kháng về lợi ích
- B. về lợi ích không cơ bản
- C. đối kháng gián tiếp về lợi ích
- D. đối kháng trực tiếp về lợi ích

Câu 39: Giữa giai cấp công nhân và giai cấp nông dân có [...].

- A. toàn bộ lợi ích thống nhất với nhau
- B. nhiều lợi ích cơ bản thống nhất với nhau
- C. lợi ích hoàn toàn khác nhau
- D. lợi ích hoàn toàn đối lập nhau

Câu 40: Trong chế độ tư bản chủ nghĩa, giai cấp công nhân là giai cấp bị giai cấp tư sản bóc lột [...].

- A. Giá trị thặng dư
- B. Giá trị sử dụng
- C. Giá trị trao đổi
- D. Cả A, B, C

Câu 41: Giai cấp công nhân là giai cấp có mâu thuẫn đối kháng với [...].

- A. Giai cấp nông dân
- B. Giai cấp địa chủ
- C. Giai cấp tư sản
- D. Tầng lớp trí thức

Câu 42: Một trong những nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là [...].

- A. Xóa bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa
- B. Xóa bỏ chế độ phong kiến
- C. Xóa bỏ chế độ chiếm hữu nô lệ

D. Cả A, B, C

Câu 43: Một trong những nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là [...].

A. Xây dựng chế độ chiếm hữu nô lệ

B. Xây dựng chế độ phong kiến

C. Xây dựng chế độ tư bản chủ nghĩa

D. Xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa

Câu 44: Trong chế độ tư bản chủ nghĩa, có mấy điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 45: Quan điểm nào dưới đây không đúng về giai cấp công nhân?

A. Giai cấp công nhân là một tập đoàn xã hội ổn định, hình thành và phát triển cùng với quá trình phát triển của nền công nghiệp hiện đại

B. Giai cấp công nhân là giai cấp không đại diện cho quan hệ sản xuất tiên tiến

C. Giai cấp công nhân là lực lượng chủ yếu của tiến trình lịch sử quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội

D. Giai cấp công nhân là chủ thể của quá trình sản xuất vật chất hiện đại

Câu 46: Phát biểu nào dưới đây không đúng về giai cấp công nhân?

A. Giai cấp công nhân là người làm thuê do không có tư liệu sản xuất, buộc phải bán sức lao động để sống và bị giai cấp tư sản bóc lột giá trị thặng dư

B. Giai cấp công nhân là người làm thuê do không có tư liệu sản xuất, buộc phải bán sức lao động để sống, không bị giai cấp tư sản bóc lột giá trị thặng dư

C. Lợi ích cơ bản của giai cấp công nhân đối lập với lợi ích cơ bản của giai cấp tư sản

D. Giai cấp công nhân là giai cấp có sứ mệnh phủ định chế độ tư bản chủ nghĩa, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản trên toàn thế giới

Câu 47: Một trong những điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong chế độ tư bản chủ nghĩa là [...].

A. Tư tưởng

B. Chính trị

C. Địa vị kinh tế - xã hội

D. Văn hóa

Câu 48: Một trong những điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong chế độ tư bản chủ nghĩa là [...].

- A. Kinh tế
- B. Tư tưởng
- C. Đặc điểm chính trị - xã hội
- D. Cả A, B, C đều sai

Câu 49: Chọn phương án đúng nhất: Điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong chế độ tư bản chủ nghĩa là [...].

- A. Giai cấp công nhân là con đẻ của nền đại công nghiệp
- B. Địa vị kinh tế - xã hội và đặc điểm chính trị - xã hội của giai cấp công nhân
- C. Sự phát triển của lực lượng sản xuất
- D. Cả A, B, C

Câu 50: Chọn phương án đúng nhất: Trong chế độ tư bản chủ nghĩa, giai cấp công nhân là giai cấp tiên phong cách mạng vì họ là giai cấp [...].

- A. Đại biểu cho phương thức sản xuất tiên tiến
- B. Được trang bị lý luận khoa học cách mạng
- C. Luôn đi đầu trong mọi phong trào cách mạng
- D. Cả A, B, C

Câu 51: Phát biểu nào dưới đây không phải là đặc điểm của giai cấp công nhân mang sứ mệnh lịch sử thế giới?

- A. Giai cấp công nhân là giai cấp đại diện cho lực lượng sản xuất tiến bộ của thời đại
- B. Giai cấp công nhân là lực lượng đông đảo và tiên phong
- C. Giai cấp công nhân là lực lượng tiến bộ nhưng chỉ bảo vệ lợi ích cho giai cấp mình
- D. Giai cấp công nhân là lực lượng đại diện cho khuynh hướng tiến bộ của nhân loại

Câu 52: Nội dung nào dưới đây không phải là sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân?

- A. Giải phóng cho giai cấp công nhân và toàn thể nhân loại bị áp bức
- B. Xoá bỏ tận gốc chế độ người bóc lột người, xoá bỏ chủ nghĩa tư bản
- C. Xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa văn minh
- D. Xoá bỏ tận gốc chế độ người bóc lột người, giải phóng cho giai cấp tư sản

Câu 53: Mục tiêu nào dưới đây là mục tiêu lớn nhất mà giai cấp công nhân thực hiện?

- A. Xoá bỏ tận gốc chế độ người bóc lột người
- B. Xoá bỏ tận gốc chế độ tư bản chủ nghĩa
- C. Xoá bỏ tận gốc chế độ phong kiến
- D. Xoá bỏ tận gốc chế độ nô lệ làm thuê

Câu 54: Quan điểm nào sau đây phản ánh đúng về việc xoá bỏ hình thái kinh tế — xã hội tư bản chủ nghĩa?

- A. Xoá bỏ cả quan hệ sản xuất bóc lột và lực lượng sản xuất trong chủ nghĩa tư bản

B. Xoá bỏ quan hệ sản xuất bóc lột và kế thừa thành tựu tiên bộ về lực lượng sản xuất trong chủ nghĩa tư bản

C. Xoá bỏ lực lượng sản xuất và kế thừa thành tựu tiên bộ về quan hệ sản xuất trong chủ nghĩa tư bản

D. Xoá bỏ văn hoá và tư tưởng bóc lột trong chủ nghĩa tư bản

Câu 55: Trong chế độ tư bản chủ nghĩa, giai cấp công nhân là giai cấp có tinh thần cách mạng triệt để nhất vì họ là giai cấp [...].

A. Xoá bỏ tận gốc chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất

B. Xoá bỏ chế độ công hữu về tư liệu sản xuất

C. Xoá bỏ mọi hình thức sở hữu về tư liệu sản xuất

D. Cả A, B, C

Câu 56: Chọn phương án đúng nhất: Trong chế độ tư bản chủ nghĩa, giai cấp công nhân có thể đoàn kết nội bộ giai cấp vì họ có chung [...].

A. Địa vị kinh tế - xã hội

B. Điều kiện làm việc

C. Điều kiện sống

D. Cả A, B, C

Câu 57: Chọn phương án đúng nhất: Trong chế độ tư bản chủ nghĩa, giai cấp công nhân có thể đoàn kết với các giai cấp, tầng lớp lao động khác vì họ [...].

A. Có chung lợi ích kinh tế

B. Đều bị giai cấp tư sản bóc lột

C. Có chung nguyện vọng được giải phóng

D. Cả A, B, C

Câu 58: Trong chế độ tư bản chủ nghĩa, giai cấp công nhân có bao nhiêu đặc điểm chính trị - xã hội?

A. 4

B. 5

C. 6

D. 7

Câu 59: Trong chủ nghĩa tư bản, mục tiêu của công nhân là xoá bỏ quan hệ sản xuất dựa trên chế độ [...].

A. công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu

B. sở hữu chung về tư liệu sản xuất chủ yếu

C. sở hữu công cộng về tư liệu sản xuất chủ yếu

D. sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất chủ yếu

Câu 60: Muốn thực hiện sứ mệnh lịch sử thế giới của mình, giai cấp công nhân phải [...].

- A. lật đổ sự thống trị của giai cấp tư sản, giành chính quyền về tay giai cấp mình, thiết lập nhà nước chuyên chính vô sản, cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới
- B. lật đổ sự thống trị của giai cấp vô sản, giành chính quyền về tay giai cấp mình, thiết lập nhà nước, cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới
- C. lật đổ sự thống trị của giai cấp tiểu tư sản, giành chính quyền về tay giai cấp mình, cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới
- D. lật đổ sự thống trị của bộ phận đại tư sản, giành chính quyền về tay giai cấp mình, cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới

Câu 61: Để thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình, bước đầu tiên giai cấp công nhân phải làm là [...].

- A. giành chính quyền, thiết lập được nhà nước của giai cấp mình
- B. xoá bỏ sự bóc lột đem lại hạnh phúc, ấm no cho nhân dân
- C. cải tạo xã hội cũ, xây dựng thành công xã hội mới - xã hội cộng sản chủ nghĩa
- D. liên minh với nông dân, giải phóng cho loài người

Câu 62: Xoá bỏ quan hệ sản xuất dựa trên chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản về tư liệu sản xuất chủ yếu, xây dựng quan hệ sản xuất mới, phù hợp với tính chất xã hội hoá cao của lực lượng sản xuất, với chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu của xã hội là nhiệm vụ của giai cấp công nhân trên lĩnh vực [...].

- A. kinh tế
- B. văn hoá
- C. chính trị - xã hội
- D. tư tưởng

Câu 63: Chủ thể chiếm hữu tư liệu sản xuất chủ yếu trong chế độ tư bản chủ nghĩa là [...].

- A. Giai cấp công nhân
- B. Giai cấp tư sản
- C. Giai cấp địa chủ
- D. Giai cấp nông dân

Câu 64: Đại biểu cho lực lượng sản xuất tiên tiến trong chế độ tư bản chủ nghĩa là [...].

- A. Giai cấp nông dân
- B. Giai cấp tư sản
- C. Giai cấp công nhân
- D. Tầng lớp trí thức

Câu 65: Đại biểu cho quan hệ sản xuất chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất trong chế độ tư bản chủ nghĩa là [...].

- A. Giai cấp công nhân

- B. Giai cấp nông dân
- C. Giai cấp tư sản
- D. Cả A, B, C

Câu 66: Quy luật ra đời của Đảng cộng sản ở các nước tư bản chủ nghĩa phát triển là sự kết hợp [...].

- A. Chủ nghĩa Mác với phong trào công nhân
- B. Chủ nghĩa Mác với phong trào công nhân và phong trào yêu nước
- C. Chủ nghĩa Mác với phong trào công nhân và phong trào nông dân
- D. Cả A, B, C đều sai

Câu 67: Tổ chức chính trị cao nhất để lãnh đạo giai cấp công nhân thực hiện sứ mệnh lịch sử là [...].

- A. Công đoàn
- B. Nghiệp đoàn
- C. Đảng cộng sản
- D. Cả A, B, C

Câu 68: Phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân chỉ trở thành phong trào chính trị khi có sự lãnh đạo của tổ chức nào?

- A. Đảng cộng sản
- B. Công đoàn
- C. Nghiệp đoàn
- D. Cả A, B, C

Câu 69: Thực hiện công nghiệp hoá, gắn liền công nghiệp hoá với hiện đại hoá, đẩy mạnh công nghiệp hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường là nhiệm vụ của giai cấp công nhân trên lĩnh vực [...].

- A. kinh tế
- B. tư tưởng
- A. chính trị - xã hội
- C. văn hoá

Câu 70: Lật đổ quyền thống trị của giai cấp tư sản, giành quyền lực về tay giai cấp công nhân và nhân dân lao động, thiết lập nhà nước mang bản chất giai cấp công nhân, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện quyền lực của nhân dân, quyền dân chủ và làm chủ xã hội của tuyệt đại đa số nhân dân lao động là nhiệm vụ của giai cấp công nhân trên lĩnh vực [...].

- A. chính trị - xã hội
- B. kinh tế
- C. văn hoá

D. tư tưởng

Câu 71: Sử dụng nhà nước của mình để cải tạo xã hội cũ và tổ chức xây dựng xã hội mới, phục vụ quyền và lợi ích của nhân dân lao động theo lí tưởng và mục tiêu của chủ nghĩa xã hội là nhiệm vụ của giai cấp công nhân trên lĩnh vực [...].

A. kinh tế

B. chính trị - xã hội

C. văn hoá

D. tư tưởng

Câu 72: Chọn phương án đúng nhất: Trong chế độ tư bản chủ nghĩa, thông qua sự lãnh đạo của Đảng cộng sản, giai cấp công nhân [...].

A. Nhận thức được vị trí, vai trò của mình trong xã hội

B. Hiểu được con đường, biện pháp đấu tranh cách mạng

C. Tập hợp được đông đảo quần chúng nhân dân lao động

D. Cả A, B, C

Câu 73: Chọn phương án đúng nhất: Trong mối quan hệ với giai cấp công nhân và nhân dân lao động, Đảng cộng sản là [...].

A. Đội tiên phong chiến đấu

B. Lãnh tụ chính trị

C. Bộ tham mưu chiến đấu

D. Cả A, B, C

Câu 74: Chọn phương án đúng nhất: Trong mối quan hệ với Đảng cộng sản, giai cấp công nhân là [...].

A. Cơ sở kinh tế của Đảng cộng sản

B. Cơ sở xã hội của Đảng cộng sản

C. Cơ sở văn hóa của Đảng cộng sản

D. Cơ sở chính trị của Đảng cộng sản

Câu 75: Xây dựng hệ giá trị mới: lao động; công bằng; dân chủ; bình đẳng và tự do là nhiệm vụ của giai cấp công nhân trên lĩnh vực [...].

A. kinh tế

B. chính trị

C. xã hội

D. văn hoá, tư tưởng

Câu 76: Xây dựng và củng cố ý thức hệ tiên tiến của giai cấp công nhân, đấu tranh để khắc phục ý thức hệ tư sản và các tàn dư còn sót lại của các hệ tư tưởng cũ là nhiệm vụ của giai cấp công nhân trên lĩnh vực [...].

- A. kinh tế
- B. chính trị
- C. văn hoá, tư tưởng
- D. xã hội

Câu 77: Tiếp thu có chọn lọc, trên tinh thần phê phán những tinh hoa giá trị những thành tựu văn hoá tư tưởng của mọi thời đại, kể cả thời đại tư sản trong lịch sử văn hóa và văn minh của nhân loại là điều má giai cấp công nhân cần chú ý khi thực hiện sứ mệnh của mình trong lĩnh vực nào dưới đây?

- A. Kinh tế
- B. Chính trị
- C. Văn hoá, tư tưởng
- D. Xã hội

Câu 78: Cải tạo cải cũ, lỗi thời, lạc hậu, xây dựng cái mới, tiến bộ trong lĩnh vực ý thức tư tưởng, trong tâm lí, lối sống và trong đời sống tinh thần xã hội là nhiệm vụ của giai cấp công nhân trong lĩnh vực [...].

- A. Tâm lí, ý thức
- B. Chính trị
- C. Văn hóa, tư tưởng
- D. Xã hội

Câu 79: Xây dựng con người mới, đạo đức và lối sống mới xã hội chủ nghĩa là một trong những nhiệm vụ đặt ra đối với sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong lĩnh vực nào dưới đây?

- A. Tâm lý, ý thức
- B. Đạo đức
- C. Văn hoá, tư tưởng
- D. Xã hội

Câu 80: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân không phải là thay thế chế độ sở hữu tư nhân này bằng một chế độ sở hữu tư nhân khác mà là [...].

- A. xoá bỏ một phần chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu
- B. xoá bỏ triệt để tư hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu
- c. xoá bỏ hoàn toàn chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu
- D. xoá bỏ phần lớn chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu

Câu 81: Mục tiêu cao nhất trong việc thực hiện sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân là [...].

- A. giải phóng dân tộc khỏi ách áp bức của chủ nghĩa thực dân
- B. giải phóng nông dân khỏi chế độ phong kiến

- C. giải phóng con người
- D. giành chính quyền, thiết lập nhà nước mới

Câu 82: Chọn phương án đúng nhất: Trong mối quan hệ với Đảng cộng sản, giai cấp công nhân là nguồn bổ sung lực lượng cho [...].

- A. Đảng cộng sản
- B. Nhà nước xã hội chủ nghĩa
- C. Các tổ chức chính trị - xã hội
- D. Cả A, B, C đều sai

Câu 83: Cách mạng xã hội chủ nghĩa là cuộc cách mạng nhằm [...].

- A. Thay chế độ chiếm hữu nô lệ bằng chế độ phong kiến
- B. Thay chế độ phong kiến bằng chế độ tư bản chủ nghĩa
- C. Thay chế độ tư bản chủ nghĩa bằng chế độ xã hội chủ nghĩa
- D. Cả A, B, C đều sai

Câu 84: Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, cách mạng xã hội chủ nghĩa được hiểu theo mấy nghĩa?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 85: Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, cách mạng xã hội chủ nghĩa được hiểu theo nghĩa hẹp là cuộc cách mạng [...].

- A. Kinh tế
- B. Chính trị
- C. Văn hóa
- D. Cả A, B, C

Câu 86: Chọn phương án đúng nhất: Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, cách mạng xã hội chủ nghĩa được hiểu theo nghĩa rộng là cuộc cách mạng [...].

- A. Giành chính quyền nhà nước
- B. Cải tạo xã hội cũ
- C. Xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa
- D. Cả A, B, C

Câu 87. Câu nói: "Cùng với sự phát triển của đại công nghiệp (...) giai cấp tư sản sản sinh ra người đào huyệt chôn chính nó. Sự sụp đổ của giai cấp tư sản và thắng lợi của giai cấp vô sản đều là tất yếu như nhau phản ánh nội dung nào dưới đây?

- A. Khẳng định tính tất yếu khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của GCCN

- B. Khẳng định tính tất yếu chủ quan trong sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân
- C. Khẳng định nguyện vọng được giải phóng mình của nhân dân lao động
- D. Nhấn mạnh vai trò của Đảng Cộng sản trong việc thực hiện sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân

Câu 88: Sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân được quy định bởi [...].

- A. địa vị kinh tế, chính trị — xã hội của giai cấp công nhân
- B. nguyện vọng của giai cấp công nhân
- C. sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản đối với giai cấp công nhân
- D. nguyện vọng của nhân dân lao động

Câu 89: Giai cấp công nhân là sản phẩm của nền đại công nghiệp trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, là chủ thể của quá trình sản xuất vật chất hiện đại, vì thế, giai cấp công nhân đại diện cho [...].

- A. phương thức sản xuất lỗi thời và lực lượng sản xuất hiện đại
- B. phương thức sản xuất tiên tiến và lực lượng sản xuất lạc hậu
- C. phương thức sản xuất tiên tiến và lực lượng sản xuất hiện đại
- D. phương thức sản xuất lỗi thời và lực lượng sản xuất lạc hậu

Câu 90: Giai cấp công nhân là sản phẩm của nền đại công nghiệp trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, là chủ thể của quá trình sản xuất vật chất hiện đại, vì thế, giai cấp công nhân là lực lượng [...].

- A. phá vỡ quan hệ sản xuất phong kiến, giành chính quyền về tay giai cấp mình
- B. phá vỡ quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, giành chính quyền về tay giai cấp mình
- C. phá vỡ quan hệ sản xuất sản xuất tư bản chủ nghĩa, giành chính quyền cho giai cấp nông dân
- D. phá vỡ quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, giành chính quyền về tay giai cấp mình

Câu 91: Tinh thần đoàn kết, ý thức tổ chức kỷ luật cao là nội dung thể hiện [...].

- A. đặc điểm chính trị - xã hội của giai cấp công nhân
- B. địa vị kinh tế — xã hội của giai cấp công nhân
- C. thói quen của giai cấp công nhân
- D. đặc điểm vốn có của con người nói chung

Câu 92: Phát biểu nào dưới đây không đúng về điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân?

- A. Giai cấp công nhân đại diện cho lực lượng sản xuất hiện đại
- B. Giai cấp công nhân đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến
- C. Giai cấp công nhân là giai cấp đại biểu cho tương lai, cho xu thế đi lên của tiến trình phát triển lịch sử
- D. Giai cấp công nhân là giai cấp vô cùng nghèo khổ

Câu 93: Giai cấp công nhân đại diện cho lực lượng sản xuất hiện đại, là lực lượng quyết định phá vỡ [...].

- A. máy móc trong các nhà máy xí nghiệp của các nhà tư sản
- B. quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa
- C. quan hệ giữa tư sản và các giai tầng khác trong xã hội tư bản chủ nghĩa
- D. Chủ nghĩa tư bản độc quyền

Câu 94: Giai cấp nông dân không thể là giai cấp có sứ mệnh lịch sử thế giới xoá bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa, xây dựng chế độ xã hội mới - cộng sản chủ nghĩa bởi [...].

- A. họ không đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến
- B. họ có tư tưởng sở hữu lớn
- C. họ có số lượng không đông đảo
- D. họ có hệ tư tưởng riêng nhưng thiếu tinh thần đoàn kết

Câu 95: Chọn phương án đúng nhất: Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, mục tiêu chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa là [...].

- A. Giải phóng giai cấp nông dân
- B. Giải phóng giai cấp công nhân
- C. Giải phóng dân tộc
- D. Giải phóng xã hội, giải phóng con người

Câu 96: Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, mục tiêu giai đoạn thứ nhất của cách mạng xã hội chủ nghĩa là [...].

- A. Giành chính quyền nhà nước
- B. Giải phóng xã hội
- C. Giải phóng con người
- D. Cả A, B, C

Câu 97: Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, mục tiêu giai đoạn thứ hai của cách mạng xã hội chủ nghĩa là [...].

- A. Lật đổ sự thống trị của giai cấp tư sản
- B. Giành chính quyền
- C. Tổ chức và xây dựng xã hội mới về mọi mặt
- D. Cả A, B, C đều sai

Câu 98: Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, nguyên nhân sâu xa của mọi cuộc cách mạng xã hội trong lịch sử là mâu thuẫn giữa [...].

- A. Giai cấp công nhân và giai cấp tư sản
- B. Giai cấp nông dân và giai cấp địa chủ
- C. Giai cấp nô lệ và giai cấp chủ nô

D. Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất

Câu 99: Nội dung nào dưới đây không phải là đặc điểm chính trị - xã hội của giai cấp công nhân?

A. Tiên phong cách mạng và có tinh thần cách mạng triệt để nhất

B. Có bản chất quốc tế

C. Có ý thức, kỉ luật cao

D. Đại diện cho lực lượng sản xuất hiện đại

Câu 100: Nội dung nào dưới đây không phải là nguyên nhân của việc giai cấp công nhân có tính tổ chức kỉ luật cao?

A. Đặc thù môi trường làm việc là dây chuyền sản xuất công nghiệp

B. Sự quản lí chặt chẽ của giai cấp tư sản

C. Bản chất sẵn có của công nhân

D. Yêu cầu của đấu tranh cách mạng

ĐÁP ÁN CHƯƠNG 2

Câu 1	A	Câu 26	C	Câu 51	C	Câu 76	C
Câu 2	C	Câu 27	D	Câu 52	D	Câu 77	C
Câu 3	C	Câu 28	B	Câu 53	A	Câu 78	C
Câu 4	C	Câu 29	A	Câu 54	B	Câu 79	C
Câu 5	A	Câu 30	C	Câu 55	A	Câu 80	B
Câu 6	A	Câu 31	B	Câu 56	D	Câu 81	C
Câu 7	B	Câu 32	D	Câu 57	D	Câu 82	A
Câu 8	C	Câu 33	A	Câu 58	A	Câu 83	C
Câu 9	A	Câu 34	C	Câu 59	D	Câu 84	A
Câu 10	D	Câu 35	B	Câu 60	A	Câu 85	B
Câu 11	D	Câu 36	B	Câu 61	A	Câu 86	D
Câu 12	B	Câu 37	C	Câu 62	A	Câu 87	A
Câu 13	A	Câu 38	D	Câu 63	B	Câu 88	A
Câu 14	D	Câu 39	B	Câu 64	C	Câu 89	C
Câu 15	B	Câu 40	A	Câu 65	C	Câu 90	D
Câu 16	C	Câu 41	C	Câu 66	A	Câu 91	A
Câu 17	C	Câu 42	A	Câu 67	C	Câu 92	D
Câu 18	C	Câu 43	D	Câu 68	A	Câu 93	B
Câu 19	A	Câu 44	A	Câu 69	A	Câu 94	A
Câu 20	D	Câu 45	B	Câu 70	A	Câu 95	D
Câu 21	C	Câu 46	B	Câu 71	B	Câu 96	A
Câu 22	C	Câu 47	C	Câu 72	D	Câu 97	C
Câu 23	A	Câu 48	C	Câu 73	D	Câu 98	D
Câu 24	D	Câu 49	B	Câu 74	B	Câu 99	D
Câu 25	B	Câu 50	D	Câu 75	D	Câu 100	C

CHƯƠNG 3

CNXH VÀ THỜI KÌ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH

Câu 1: Nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự thay thế hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa bằng hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa là gì?

- A. Mâu thuẫn giữa tư liệu lao động với đối tượng lao động trong nền sản xuất hàng hóa tư bản chủ nghĩa
- B. Mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất mang tính xã hội hóa ngày càng cao với quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa dựa trên chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất chủ yếu
- C. Mâu thuẫn giữa phương thức sản xuất cộng sản chủ nghĩa với phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa
- D. Mâu thuẫn giữa các giai cấp, tầng lớp lao động trong xã hội

Câu 2: Tiêu chí nào là quan trọng nhất để C. Mác phân chia hai giai đoạn phát triển của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa?

- A. Ý thức giác ngộ của nhân dân lao động
- B. Trình độ quản lý của Nhà nước
- C. Trình độ xã hội hóa của lực lượng sản xuất
- D. Trình độ dân trí của xã hội

Câu 3: Trong các dự báo sau đây của C. Mác và Ph. Ăngghen, dự báo nào thuộc giai đoạn thấp của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa?

- A. Sự đối lập giữa lao động trí óc và lao động chân tay không còn
- B. Không còn sự phân chia giai cấp
- C. Mọi người làm hết năng lực, hưởng theo nhu cầu
- D. Mọi người làm theo năng lực, hưởng theo lao động, vẫn còn pháp quyền tư sản

Câu 4: Trong các dự báo của C. Mác, dự báo nào thuộc giai đoạn cao của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa?

- A. Xã hội chưa thoát khỏi tàn tích của chủ nghĩa tư bản
- B. Xã hội vẫn còn sự phân chia giai cấp đối kháng, trong đó giai cấp công nhân là giai cấp thống trị xã hội
- C. Sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của mọi người
- D. Vẫn còn sự tồn tại kết cấu kinh tế của chủ nghĩa tư bản bên cạnh kết cấu kinh tế của chủ nghĩa xã hội

Câu 5: Tiền đề vật chất cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội là gì?

- A. Là điện khí hóa nền sản xuất
- B. Là tự động hóa nền sản xuất

- C. Là tin học hóa nền sản xuất
- D. Là xã hội hóa lực lượng sản xuất

Câu 6: Chỉ ra luận điểm chính xác nhất?

- A. Xã hội xã hội chủ nghĩa thực hiện xóa bỏ chế độ tư hữu phong kiến
- B. Xã hội xã hội chủ nghĩa thực hiện xóa bỏ sản xuất hàng hóa
- C. Xã hội xã hội chủ nghĩa thực hiện xóa bỏ sản xuất tự cấp tự túc
- D. Xã hội xã hội chủ nghĩa thực hiện xóa bỏ chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa

Câu 7: Chỉ ra luận điểm KHÔNG chính xác?

- A. Giữa xã hội tư bản chủ nghĩa và xã hội xã hội chủ nghĩa là thời kỳ cải biến cách mạng lâu dài và phức tạp
- B. Nhà nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là nền chuyên chính cách mạng của giai cấp công nhân
- C. Trong thời kỳ quá độ có thể và cần thủ tiêu mọi tàn tích của chủ nghĩa tư bản
- D. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội còn tồn tại nhiều tư tưởng - văn hóa cũ và mới đan xen, đấu tranh lẫn nhau

Câu 8: Đặc điểm chủ yếu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là gì?

- A. Chính quyền của giai cấp lao động được thành lập, nhân dân lao động hoàn toàn làm chủ xã hội
- B. Hệ tư tưởng chính trị của giai cấp công nhân là hệ tư tưởng duy nhất tồn tại trong xã hội. Giai cấp công nhân là chủ thể toàn bộ giá trị văn hóa tinh thần của xã hội
- C. Tồn tại đan xen và đấu tranh lẫn nhau giữa những nhân tố của xã hội mới và những tàn dư của xã hội cũ trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội
- D. Tồn tại kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, ở đó, các chủ thể kinh tế đều chịu sự chi phối của quy luật thị trường

Câu 9: Thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội nằm trong hình thái kinh tế - xã hội nào?

- A. Chiếm hữu nô lệ
- B. Phong kiến
- C. Tư bản chủ nghĩa
- D. Cộng sản chủ nghĩa

Câu 10: Chọn phương án đúng nhất: Chủ nghĩa xã hội dựa trên chế độ sở hữu nào về tư liệu sản xuất chủ yếu?

- A. Tư hữu
- B. Tập thể
- C. Hỗn hợp
- D. Công hữu

Câu 11: Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội trên lĩnh vực kinh tế là gì?

- A. Còn tồn tại nhiều hệ tư tưởng khác nhau
- B. Còn tồn tại nhiều thành phần kinh tế khác nhau
- C. Còn tồn tại giai cấp đối kháng và đấu tranh giai cấp
- D. Còn tồn tại nhiều tàn dư của chế độ cũ để lại

Câu 12: Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội trên lĩnh vực chính trị là gì?

- A. Còn tồn tại nhiều hình thức sở hữu khác nhau
- B. Còn tồn tại nhiều thành phần kinh tế khác nhau
- C. Còn tồn tại giai cấp đối kháng và đấu tranh giai cấp
- D. Còn tồn tại tàn dư tư tưởng và văn hóa của chế độ cũ để lại

Câu 13: Thời kì quá độ lên CNXH ở Việt Nam còn những hình thức sở hữu nào về tư liệu sản xuất?

- A. Tư nhân
- B. Tập thể, công hữu
- C. Hỗn hợp
- D. Cả A, B, C

Câu 14: Cơ sở kinh tế của chủ nghĩa xã hội khác về bản chất so với chủ nghĩa tư bản là:

- A. Chế độ sở hữu về tư liệu sản xuất
- B. Chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất
- C. Chế độ công hữu về những tư liệu sản xuất chủ yếu
- D. Cả A, B, C đều sai

Câu 15: Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa là gì?

- A. Còn tồn tại nhiều hình thức sở hữu khác nhau
- B. Còn tồn tại nhiều thành phần kinh tế khác nhau
- C. Còn tồn tại giai cấp đối kháng và đấu tranh giai cấp
- D. Còn tồn tại nhiều tư tưởng - văn hóa cũ và mới đan xen, đấu tranh lẫn nhau

Câu 16: Thực chất của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là gì?

- A. Là tiếp tục cuộc đấu tranh giai cấp giữa giai cấp công nhân, nhân dân lao động chống lại giai cấp tư sản và các thế lực đi ngược lại lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động
- B. Là phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa
- C. Là duy trì nhiều hình thức phân phối khác nhau, trong đó phân phối theo lao động là cơ bản
- D. Là duy trì nhiều hình thức sở hữu khác nhau, trong đó sở hữu toàn dân là hình thức sở hữu chủ yếu

Câu 17: Chọn cụm từ dưới đây để hoàn thành luận điểm của C. Mác: “Giữa xã hội tư bản chủ nghĩa và xã hội cộng sản chủ nghĩa là một thời kỳ cải biến cách mạng từ xã hội nọ sang xã hội kia. Thích ứng với thời kỳ ấy là một (...), và nhà nước của thời kỳ ấy không thể là cái gì khác hơn là nền chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản” .

- A. Thời kỳ khó khăn, phức tạp và lâu dài
- B. Thời kỳ phát triển kinh tế thị trường
- C. Thời kỳ quá độ chính trị
- D. Thời kỳ cải biến nền văn hóa cũ

Câu 18: Chỉ ra luận điểm KHÔNG chính xác?

- A. Chủ nghĩa xã hội là một xã hội tốt đẹp, xóa bỏ mọi hình thức sở hữu
- B. Chủ nghĩa xã hội là giai đoạn đầu của hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa
- C. Thời kỳ quá độ là thời kỳ tồn tại đan xen những yếu tố của xã hội cũ và những nhân tố của xã hội mới
- D. Xã hội hóa lực lượng sản xuất là cơ sở vật chất chủ yếu cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội

Câu 19: Đối với những nước chưa trải qua quá trình công nghiệp hóa tư bản chủ nghĩa, thời kỳ quá độ có thể phải kéo dài với nhiệm vụ trọng tâm là:

- A. Xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa
- B. Xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa
- C. Công nghiệp hóa tư bản chủ nghĩa
- D. Công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa

Câu 20: Đặc điểm nổi bật của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là:

- A. Chỉ tồn tại những yếu tố của xã hội cũ
- B. Chỉ tồn tại những nhân tố mới của chủ nghĩa xã hội
- C. Những yếu tố của xã hội cũ đan xen với những nhân tố mới của chủ nghĩa xã hội
- D. Cả A, B, C đều sai

Câu 21: Điền vào chỗ trống để hoàn thiện luận điểm của C. Mác và Ph. Ăngghen: “Đặc trưng của (...) không phải là xóa bỏ chế độ sở hữu nói chung, mà là xóa bỏ chế độ sở hữu tư sản”.

- A. Chủ nghĩa xã hội
- B. Chủ nghĩa tư bản
- C. Chủ nghĩa cộng sản
- D. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Câu 22: Thực chất của con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là gì?

- A. Là bỏ qua cả những thành tựu và hạn chế của chủ nghĩa tư bản
- B. Là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa

- C. Là bỏ qua việc phát triển sản xuất hàng hóa, xác lập nền kinh tế kế hoạch hóa, tập trung
- D. Là bỏ qua sự phát triển của nền đại công nghiệp tiến thẳng lên kinh tế tri thức

Câu 23: Đặc điểm của con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là gì?

- A. Quá độ trực tiếp từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội
- B. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa
- C. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa
- D. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội từ chủ nghĩa tư bản phát triển ở mức độ trung bình

Câu 24: Chọn phương án đúng nhất: Đặc điểm về mặt kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay là tồn tại:

- A. Các thành phần kinh tế phong kiến
- B. Các thành phần kinh tế tư bản chủ nghĩa
- C. Các thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa
- D. Nền kinh tế nhiều thành phần

Câu 25: Đặc điểm về mặt chính trị trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là tồn tại:

- A. Kết cấu xã hội - giai cấp đa dạng, phức tạp
- B. Kết cấu xã hội - giai cấp đơn nhất
- C. Kết cấu xã hội - giai cấp thuần nhất
- D. Chỉ còn giai cấp công nhân

Câu 26: Trong Đại hội XIII, Đảng ta xác định đến năm 2045, Việt Nam sẽ là...

- A. Là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp
- B. Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao.
- C. Là nước phát triển, có thu nhập cao
- D. Cả A, B, C đều sai

Câu 27: Chọn câu trả lời đúng nhất: Cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội là...

- A. Nền sản xuất nông nghiệp có trình độ cao
- B. Nền sản xuất đại công nghiệp có trình độ cao
- C. Nền sản xuất thủ công nghiệp
- D. Có kiến trúc thượng tầng hiện đại

Câu 28: Sự khác nhau giữa giai đoạn thấp và cao của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa là gì?

- A. Giai đoạn thấp còn sự phân chia giai cấp, giai đoạn cao còn một giai cấp
- B. Giai đoạn thấp sử dụng pháp quyền tư sản, giai đoạn cao sử dụng pháp quyền xã hội chủ nghĩa

C. Giai đoạn thấp làm theo năng lực, hưởng theo lao động, giai đoạn cao làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu

D. Giai đoạn thấp thực hiện phân phối theo nhu cầu, giai đoạn cao thực hiện phân phối theo lao động

Câu 29: C. Mác đã dựa vào nhân tố nào trong sự vận động của chủ nghĩa tư bản để kết luận rằng xã hội tư bản sẽ chuyển sang xã hội xã hội chủ nghĩa?

A. C. Mác đã phân tích những áp bức về tinh thần trong xã hội tư bản

B. C. Mác đã phân tích sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội tư bản

C. C. Mác đã phân tích những tiến bộ trong chủ nghĩa tư bản

D. C. Mác đã phân tích những quy luật kinh tế trong chủ nghĩa tư bản

Câu 30: Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, nguyên nhân sâu xa của mọi cuộc cách mạng xã hội trong lịch sử là mâu thuẫn giữa:

A. Giai cấp công nhân và giai cấp tư sản

B. Giai cấp nông dân và giai cấp địa chủ

C. Giai cấp nô lệ và giai cấp chủ nô

D. Lực lượng sản xuất tiên tiến và quan hệ sản xuất lỗi thời, lạc hậu

Câu 31: Cách hiểu nào dưới đây không đúng về chủ nghĩa xã hội?

A. Là một phong trào thực tiễn, phong trào đấu tranh của nhân dân lao động chống các giai cấp thống trị

B. Là trào lưu tư tưởng, lí luận phản ánh lí tưởng giải phóng nhân dân lao động khỏi áp bức, bóc lột, bất công.

C. Là một khoa học nghiên cứu về những quy luật chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy.

D. Là một chế độ xã hội hiện thực tốt đẹp, giai đoạn đầu của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa.

Câu 32: Tác phẩm Phê phán cương lĩnh Gôta là của....

A. C. Mác

B. Ph. Ăngghen

C. C. Mác và Ph. Ăngghen

D. V.I. Lênin

Câu 33: Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống: “Giữa xã hội tư bản chủ nghĩa và xã hội cộng sản chủ nghĩa là một thời kì cải biến cách mạng từ xã hội nọ sang xã hội kia. Thích ứng với thời kì ấy là một [...] chính trị, và nhà nước của thời kì ấy không thể là cái gì khác hơn là nền chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản” (C. Mác).

A. thời kì quá độ

B. giai đoạn

C. hình thái

D. thể chế

Câu 34: Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống: V.I.Lênin cho rằng: “về lí luận, không thể nghi ngờ gì được rằng giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa cộng sản, có một nhất định”.

- A. thời kì cách mạng
- B. thời kì chuyển giao
- C. thời kì quá độ
- D. thời kì cải biến

Câu 35: Từ thực tiễn nước Nga, V.I. Lênin cho rằng: Đối với những nước chưa có chủ nghĩa tư bản phát triển cao, cần phải có một thời kì quá độ...

- A. khá lâu dài từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội.
- B. khá nhanh chóng từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội.
- C. rất nhanh từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội.
- D. rất lâu dài và gian khổ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 36: Theo các nhà sáng lập chủ nghĩa xã hội khoa học, quá độ lên chủ nghĩa xã hội có hai hình thức là...

- A. nhanh và chậm.
- B. đơn giản và phức tạp.
- C. trực tiếp và gián tiếp.
- D. sớm và muộn.

Câu 37: Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống: V.I.Lênin viết: “Với sự giúp đỡ của giai cấp vô sản các nước tiên tiến, các nước lạc hậu có thể tiến tới chế độ Xô viết, và qua những giai đoạn phát triển nhất định, tiến tới chủ nghĩa cộng sản, không phải trải qua.... phát triển tư bản chủ nghĩa”.

- A. chế độ
- B. giai đoạn
- C. quá trình
- D. hình thức

Câu 38: Nội dung nào dưới đây không phải là điều kiện dẫn tới sự ra đời của chủ nghĩa xã hội?

- A. Sự phát triển của lực lượng sản xuất
- B. Sự trưởng thành của giai cấp công nhân
- C. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa trở nên lỗi thời
- D. Mong muốn chủ quan của giai cấp công nhân

Câu 39: Giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người, tạo điều kiện để con người phát triển toàn diện là đặc trưng của...

- A. chủ nghĩa xã hội
- B. chủ nghĩa tư bản

- C. xã hội phong kiến
- D. xã hội chiếm hữu nô lệ

Câu 40: Đặc trưng nào dưới đây thể hiện sự khác biệt về chất giữa chủ nghĩa xã hội với các chế độ xã hội khác?

- A. Có quan hệ sản xuất phù hợp với lực lượng sản xuất.
- B. Là chế độ giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người.
- C. Có nền văn hoá phát triển cao, kế thừa và phát huy những giá trị của văn hoá dân tộc và tinh hoa văn hoá nhân loại.
- D. Bảo đảm, đoàn kết giữa các dân tộc.

Câu 41: Nội dung nào dưới đây là đặc trưng về phương diện kinh tế của chủ nghĩa xã hội?

- A. Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu.
- B. Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất.
- C. Phát triển lực lượng sản xuất, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá.
- D. Xác lập chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, tổ chức lao động theo trình độ cao hơn.

Câu 42: Khi phân tích về thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội, người đầu tiên đặt vấn đề phải học tập các kinh nghiệm tổ chức, quản lí kinh tế của chủ nghĩa tư bản để cải tạo nền kinh tế tiểu nông lạc hậu là ...

- A. C. Mác.
- B. Ph. Ăngghen.
- C. V.I. Lênin.
- D. Hồ Chí Minh.

Câu 43: Ai là người đưa ra quan điểm: “Trong một nước tiểu nông, trước hết các đồng chí phải bắc những chiếc cầu nhỏ vững chắc, đi xuyên qua chủ nghĩa tư bản nhà nước, tiến lên chủ nghĩa xã hội”?

- A. C. Mác.
- B. Ph. Ăngghen.
- C. V.I. Lênin.
- D. Hồ Chí Minh.

Câu 44: Ai cho rằng: “Dùng cả hai tay mà lấy những cái tốt của nước ngoài: Chính quyền Xô viết + trật tự ở đường sắt Phổ + kĩ thuật và cách tổ chức các tơ-rót ở Mỹ + ngành giáo dục quốc dân Mỹ etc. etc.++ = (tổng số) = chủ nghĩa xã hội”?

- A. C. Mác.
- B. Ph. Ăngghen.

C. V.L Lênin.

D. Hồ Chí Minh.

Câu 45: Trong chế độ xã hội chủ nghĩa, nhà nước mang bản chất của giai cấp, tầng lớp nào dưới đây?

A. Giai cấp công nhân.

B. Nhân dân lao động.

C. Tầng lớp trí thức.

D. Giai cấp tư sản.

Câu 46: Nhà nước kiểu mới thực hiện dân chủ cho tuyệt đại đa số nhân dân và trấn áp bọn bóc lột, bọn áp bức nhân dân bằng vũ lực là...

A. nhà nước chiếm hữu nô lệ.

B. nhà nước phong kiến,

C. nhà nước tư sản.

D. nhà nước vô sản.

Câu 47: “Người ta chỉ có thể trở thành người cộng sản khi biết làm giàu trí óc của mình bằng sự hiểu biết tất cả những kho tàng tri thức mà nhân loại đã tạo ra” là câu nói của...

A. C. Mác.

B. Ph. Ăngghen.

C. V.I. Lênin.

D. Hồ Chí Minh.

Câu 48: Người đầu tiên đưa chủ nghĩa xã hội từ lí thuyết thành thực tiễn sinh động là...

A. C. Mác.

B. V.I. Lênin.

C. I.V. Stalin.

D. Hồ Chí Minh.

Câu 49: Ai là người đưa ra tư tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội?

A. V.I. Lênin.

B. Hồ Chí Minh.

C. Đặng Tiểu Bình.

D. Phạm Văn Đồng.

Câu 50: Câu nói: “Chủ nghĩa xã hội hay là chết” là của...

A. V.I. Lênin.

B. Fidel Castro.

C. Hồ Chí Minh.

D. Đặng Tiểu Bình.

Câu 51: Điền từ ngữ thích hợp để hoàn thành đoạn trích trong tác phẩm Hệ tư tưởng Đức của C.Mác: “Đối với chúng ta, chủ nghĩa cộng sản không phải là một.... cần phải sáng tạo ra, không phải là một.... mà hiện thực phải khuôn theo. Chúng ta gọi chủ nghĩa cộng sản là một phong trào... nó xoá bỏ trạng thái hiện nay”.

- A. lí tưởng, trạng thái, hiện thực.
- B. trạng thái, lí tưởng, hiện thực
- C. trạng thái, hiện thực, lí tưởng.
- D. hiện thực, lí tưởng, trạng thái.

Câu 52: Điền từ thích hợp vào chỗ trống: “Vậy thì danh từ có nghĩa là gì? Vận dụng vào kinh tế, có phải nó có nghĩa là trong chế độ hiện nay có những thành phần, những bộ phận, những mảnh của cả chủ nghĩa tư bản lẫn chủ nghĩa xã hội? Bất cứ ai cũng đều thừa nhận là có” (V.I. Lênin).

- A. quá độ.
- B. nhảy vọt.
- C. phát triển.
- D. đan xen.

Câu 53: Nội dung nào dưới đây là đặc điểm nổi bật của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội?

- A. Sự đan xen vừa thống nhất vừa đấu tranh giữa những yếu tố của xã hội cũ và những nhân tố mới của chủ nghĩa xã hội.
- B. Sự xác lập vai trò thống trị của giai cấp công nhân thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản.
- C. Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.
- D. Tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật cho chủ nghĩa xã hội.

Câu 54: Nội dung nào dưới đây là thực chất của thời kì quá độ?

- A. Thời kì cải biến cách mạng từ xã hội tiền tư bản và tư bản chủ nghĩa sang xã hội xã hội chủ nghĩa.
- B. Thời kì tiếp tục cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân chống giai cấp tư sản.
- C. Thời kì giai cấp công nhân phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật cho chủ nghĩa xã hội.
- D. Thời kì giai cấp công nhân tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Câu 55: Nội dung nào dưới đây là đặc điểm kinh tế của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội?

- A. Tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.
- B. Tồn tại nền kinh tế nhiều thành phần.
- C. Tồn tại duy nhất thành phần kinh tế tập thể.
- D. Phát triển lực lượng sản xuất.

Câu 56: Nội dung nào dưới đây không phải là đặc điểm chính trị của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội?

- A. Thiết lập, tăng cường chuyên chính vô sản.
- B. Tồn tại nhiều tư tưởng khác nhau.
- C. Giai cấp công nhân nắm và sử dụng quyền lực nhà nước trấn áp giai cấp tư sản.
- D. Giai cấp công nhân tổ chức xây dựng và bảo vệ chế độ mới.

Câu 57: Tiếp tục cuộc đấu tranh giai cấp giữa giai cấp vô sản đã chiến thắng nhưng chưa hoàn toàn chiến thắng với giai cấp tư sản đã thất bại nhưng chưa phải thất bại hoàn toàn là đặc điểm của thời kì quá độ trên phương diện...

- A. chính trị.
- B. kinh tế.
- C. tư tưởng, văn hoá.
- D. xã hội.

Câu 58: Nội dung nào dưới đây là đặc điểm trên lĩnh vực tư tưởng, văn hoá của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội?

- A. Tồn tại nhiều giai cấp, tầng lớp.
- B. Tồn tại nhiều tư tưởng khác nhau.
- C. Tồn tại sự khác biệt giữa lao động trí óc và lao động chân tay.
- D. Tồn tại nhiều thành phần kinh tế đối lập

Câu 59: Giai cấp công nhân từng bước xây dựng văn hoá vô sản, nền văn hoá mới xã hội chủ nghĩa, tiếp thu giá trị văn hoá dân tộc và tinh hoa văn hoá nhân loại, bảo đảm đáp ứng nhu cầu văn hoá tinh thần ngày càng tăng của nhân dân là đặc điểm của thời kì quá độ trên phương diện...

- A. chính trị.
- B. kinh tế.
- C. tư tưởng, văn hoá
- D. xã hội.

Câu 60: Nội dung nào dưới đây không phải là đặc điểm trên lĩnh vực xã hội của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội?

- A. Tồn tại sự khác biệt giữa thành thị, nông thôn.
- B. Tồn tại sự khác biệt giữa lao động trí óc và lao động chân tay.
- C. Tồn tại nhiều hủ tục, tệ nạn xã hội.
- D. Tồn tại nhiều tư tưởng khác nhau.

Câu 61: Nội dung nào dưới đây là con đường phát triển của cách mạng Việt Nam được Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ra trong Chánh cương vắn tắt của Đảng?

- A. Làm cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân để đi thẳng tới chế độ cộng sản chủ nghĩa.
- B. Làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản.
- C. Làm thổ địa cách mạng và tư sản dân quyền cách mạng để đi tới xã hội cộng sản.
- D. Làm tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng để đi thẳng tới xã hội xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa.

Câu 62: Con đường quá độ bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam được đề cập lần đầu tiên ở văn kiện nào dưới đây của Đảng?

- A. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng tháng 2 năm 1930.
- B. Luận cương chính trị tháng 10 năm 1930.
- C. Chính cương của Đảng Lao động tháng 2 năm 1951.
- D. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội tháng 6 năm 1991.

Câu 63: Con đường cách mạng Việt Nam là quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là một tất yếu vì...

- A. Đảng Cộng sản Việt Nam đã có đường lối đúng đắn.
- B. sự phát triển của lực lượng sản xuất.
- C. phù hợp với đặc điểm của đất nước và xu thế phát triển của thời đại.
- D. đáp ứng được nguyện vọng và mong ước của nhân dân ta.

ĐÁP ÁN CHƯƠNG 3

Câu 1	B	Câu 11	B	Câu 21	C
Câu 2	C	Câu 12	C	Câu 22	B
Câu 3	D	Câu 13	D	Câu 23	B
Câu 4	C	Câu 14	C	Câu 24	D
Câu 5	D	Câu 15	D	Câu 25	A
Câu 6	D	Câu 16	A	Câu 26	C
Câu 7	C	Câu 17	C	Câu 27	B
Câu 8	C	Câu 18	A	Câu 28	C
Câu 9	D	Câu 19	D	Câu 29	C
Câu 10	D	Câu 20	C	Câu 30	D
Câu 31	C	Câu 48	B		
Câu 32	A	Câu 49	B		
Câu 33	A	Câu 50	B		
Câu 34	C	Câu 51	B		
Câu 35	A	Câu 52	A		
Câu 36	C	Câu 53	A		
Câu 37	B	Câu 54	A		
Câu 38	D	Câu 55	B		
Câu 39	A	Câu 56	B		
Câu 40	B	Câu 57	A		
Câu 41	A	Câu 58	B		
Câu 42	C	Câu 59	C		
Câu 43	C	Câu 60	D		
Câu 44	C	Câu 61	B		
Câu 45	A	Câu 62	A		
Câu 46	D	Câu 63	C		
Câu 47	C				

CHƯƠNG 4

DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Câu 1: So với các nền dân chủ trước đây, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa có điểm khác biệt nào?

- A. Không còn mang tính giai cấp
- B. Là nền dân chủ cho mọi giai cấp
- C. Là nền dân chủ rộng rãi nhất nhưng vẫn là nền dân chủ mang tính giai cấp
- D. Là nền dân chủ thực hiện dân chủ với riêng giai cấp công nhân

Câu 2: Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa thực hiện ... rộng rãi với đông đảo quần chúng nhân dân.

- A. Dân chủ
- B. Chuyên chính
- C. Thống trị
- D. Quản lý

Câu 3: Nhà nước xã hội chủ nghĩa là yếu tố cơ bản của...

- A. Nền dân chủ chủ nô
- B. Nền dân chủ tư sản
- C. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa
- D. Nền văn hóa XHCN

Câu 4: Đặc trưng cơ bản của nhà nước xã hội chủ nghĩa đó là:

- A. Một kiểu nhà nước đặc biệt
- B. “Nửa nhà nước”
- C. “Nhà nước không còn nguyên nghĩa”
- D. Cả A, B, C

Câu 5: Đặc trưng chính trị của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa mang bản chất của...

- A. Giai cấp nông dân
- B. Giai cấp công nhân
- C. Đội ngũ trí thức
- D. Đội ngũ doanh nhân

Câu 6: Trong chế độ phong kiến tồn tại nền dân chủ phong kiến.

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 7: Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ cho tất cả mọi người.

- B. Đúng
- B. Sai

Câu 8: Dân chủ là gì?

- A. Là công bằng trong xã hội và thực thi công bằng trong xã hội
- B. Là quyền lực thuộc về nhân dân và thực thi quyền làm chủ của nhân dân

- C. Là tự do của công dân và đảm bảo tự do cho công dân
- D. Là bình đẳng của công dân và thực thi bình đẳng cho công dân

Câu 9: Cơ sở kinh tế của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là gì?

- A. Lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa
- B. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa
- C. Nền sản xuất thủ công
- D. Nền sản xuất đại công nghiệp

Câu 10: Bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa là gì?

- A. Nhà nước xã hội chủ nghĩa là sự liên hiệp tự nguyện của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội
- B. Nhà nước xã hội chủ nghĩa là sự liên hiệp tự nguyện của các dân tộc, tôn giáo và các cộng đồng khác trong xã hội
- C. Nhà nước xã hội chủ nghĩa mang bản chất của giai cấp công nhân, tính nhân dân rộng rãi và tính dân tộc sâu sắc
- D. Nhà nước xã hội chủ nghĩa mang bản chất chính trị của các giai cấp, tầng lớp trong lịch sử

Câu 11: Kiểu nhà nước nào sau đây được V.I. Lênin gọi là “nửa nhà nước”?

- A. Nhà nước chủ nô
- B. Nhà nước tư sản
- C. Nhà nước phong kiến
- D. Nhà nước xã hội chủ nghĩa

Câu 12: Dân chủ là một phạm trù vĩnh viễn trong trường hợp nào?

- A. Khi dân chủ là một giá trị xã hội
- B. Khi dân chủ là một hình thái nhà nước
- C. Khi dân chủ mang tính giai cấp
- D. Khi dân chủ mang tính chính trị

Câu 13: Dân chủ là một phạm trù lịch sử trong trường hợp nào?

- A. Dân chủ là một giá trị xã hội
- B. Dân chủ là một giá trị nhân loại
- C. Khi dân chủ là một hình thức tổ chức thiết chế chính trị
- D. Khi dân chủ là quyền con người

Câu 14: Dân chủ xã hội chủ nghĩa ra đời gắn với sự kiện nào?

- A. Giai cấp công nhân giành được chính quyền, thiết lập nhà nước
- B. Giai cấp công nhân bắt đầu đấu tranh chống áp bức, bóc lột
- C. Giai cấp công nhân xây dựng xong CNXH
- D. Giai cấp công nhân có Đảng cộng sản

Câu 15: Dân chủ xã hội chủ nghĩa mang bản chất của giai cấp nào?

- A. Giai cấp công nhân
- B. Giai cấp nông dân
- C. Nhân dân lao động
- D. Tầng lớp doanh nhân

Câu 16: Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa đầu tiên ra đời gắn với sự kiện lịch sử nào?

- A. Khởi nghĩa của công nhân dệt Lion Pháp
- B. Cách mạng tư sản Pháp năm 1789
- C. Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917
- D. Cách mạng Tháng Tám ở Việt Nam năm 1945

Câu 17: Chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa là gì?

- A. Đoàn kết các giai cấp, tầng lớp trong xã hội để xây dựng chủ nghĩa xã hội
- B. Đoàn kết các dân tộc, tôn giáo, gia đình để xây dựng chủ nghĩa xã hội
- C. Tổ chức xây dựng chủ nghĩa xã hội và trấn áp những lực lượng chống phá sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân
- D. Tổ chức xây dựng, quản lý nền sản xuất lớn xã hội tư bản chủ nghĩa

Câu 18: Tổ chức nào là quan trọng nhất để thực thi quyền lực của nhân dân?

- A. Nhà nước xã hội chủ nghĩa
- B. Đảng cộng sản
- C. Mặt trận Tổ quốc
- D. Các tổ chức chính trị - xã hội và đoàn thể của nhân dân

Câu 19: Sự ra đời của nhà nước xã hội chủ nghĩa gắn với sự kiện nào?

- A. Giai cấp công nhân lật đổ nhà nước của giai cấp bóc lột, giành được chính quyền
- B. Giai cấp công nhân xây dựng xong CNXH
- C. Giai cấp công nhân đấu tranh phản đối tình trạng áp bức bóc lột của giai cấp tư sản
- D. Giai cấp công nhân đấu tranh đòi tăng lương, giảm giờ làm, cải thiện điều kiện lao động

Câu 20: Dân chủ xã hội chủ nghĩa có sự khác biệt về chất so với dân chủ tư sản.

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 21: Điền từ vào chỗ trống (...) trong luận điểm sau: Dân chủ xã hội chủ nghĩa vừa mang bản chất giai cấp công nhân, vừa có tính nhân dân rộng rãi, tính (...) sâu sắc.

- A. Giai cấp
- B. Nhân văn
- C. Dân tộc
- D. Xã hội

Câu 22: Công cụ hữu hiệu nhất để Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa quản lý xã hội là gì?

- A. Kế hoạch

- B. Đường lối
- C. Pháp luật
- D. Chủ trương

Câu 23: Đặc điểm của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là gì?

- A. Quản lý xã hội bằng pháp luật
- B. Quản lý xã hội bằng mệnh lệnh hành chính
- C. Quản lý xã hội bằng dư luận
- D. Quản lý xã hội bằng niềm tin

Câu 24: Điền từ vào chỗ trống (...) trong câu nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Nước ta là nước dân chủ, nghĩa là nước nhà do nhân dân làm chủ. Nhân dân có quyền lợi làm chủ, thì phải có (...) làm tròn bốn phận công dân”.

- A. Khả năng
- B. Nghĩa vụ
- C. Quyết tâm
- D. Nguyên vọng

Câu 25: Sự khác biệt của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa so với các nền dân chủ trước là gì?

- A. Dân chủ xã hội chủ nghĩa không mang tính giai cấp
- B. Dân chủ xã hội chủ nghĩa chỉ mang lại lợi ích cho giai cấp công nhân
- C. Dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ cho mọi giai cấp
- D. Dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ rộng rãi cho nhân dân lao động

Câu 26: Ở Việt Nam, Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời sau thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 27: Đối với lực lượng chống đối, phá hoại sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhà nước xã hội chủ nghĩa thực hiện...

- A. Sự trấn áp
- B. Sự tổ chức
- C. Sự điều hành
- D. Quản lý

Câu 28: Tổ chức nào thực hiện sự trấn áp đối với lực lượng chống đối, phá hoại sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa?

- A. Đảng cộng sản
- B. Nhà nước xã hội chủ nghĩa
- C. Nghiệp đoàn
- D. Công đoàn

Câu 29: Nền dân chủ (chế độ dân chủ) đầu tiên ra đời trong chế độ xã hội nào?

- A. Cộng sản nguyên thủy
- B. Chiếm hữu nô lệ
- C. Phong kiến
- D. Tư bản chủ nghĩa

Câu 30: Dân chủ đại diện được thực hiện như thế nào?

- A. Nhân dân trực tiếp thực hiện quyền làm chủ nhà nước và xã hội
- B. Thực hiện thông qua trung cầu dân ý
- C. Nhân dân giao quyền lực của mình cho hệ thống cơ quan dân cử
- D. Nhân dân tham gia vào các công việc của nhà nước và cộng đồng dân cư

Câu 31: “Dân chủ là dân là chủ và dân làm chủ” là quan điểm của...

- A. C. Mác.
- B. Ph. Ăngghen.
- C. V.I. Lênin.
- D. Hồ Chí Minh

Câu 32: Theo quan niệm từ thời cổ đại, dân chủ là

- A. quyền bình đẳng tuyệt đối của con người.
- B. quyền lực thuộc về thiểu số người trong xã hội.
- C. quyền tự do không giới hạn của mỗi người.
- D. quyền lực thuộc về nhân dân.

Câu 33: Quan niệm nào sau đây không đúng về dân chủ?

- A. Dân chủ là một trong những nguyên tắc tổ chức quản lí nhà nước.
- B. Dân chủ là quyền tự do tuyệt đối của con người.
- C. Dân chủ là một giá trị chung của nhân loại.
- D. Dân chủ là một hình thái nhà nước.

Câu 34: Theo quan niệm của chủ nghĩa Mác — Lênin, dân chủ phản ánh cuộc đấu tranh của nhân dân lao động chống lại áp bức, cường quyền, vì thế dân chủ được coi là một...

- A. giá trị xã hội.
- B. yếu tố xã hội.
- C. tổ chức xã hội.
- D. thành phần xã hội.

Câu 35: “Quyền lực thuộc về nhân dân, nhân dân tự tổ chức và thực hiện trước hết và chủ yếu là thông qua nhà nước của mình” là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Dân chủ.
- B. Bình đẳng,

C. Hạnh phúc.

D. Tự do.

Câu 36: Nền dân chủ xuất hiện khi...

A. có xã hội loài người.

B. có nhà nước vô sản.

C. có nhà nước.

D. có công cụ lao động.

Câu 37: Mức độ, phạm vi tham gia thật sự của quần chúng nhân dân vào công việc quản lí nhà nước phản ánh...

A. cấu trúc của nền dân chủ

B. trình độ phát triển của nền dân chủ.

C. quá trình đấu tranh giành dân chủ.

D. sự ra đời của nền dân chủ.

Câu 38: Dân chủ có sự ra đời, tồn tại và phát triển trong một giai đoạn nhất định và sẽ mất đi khi trong xã hội không còn giai cấp, vì thế, dân chủ là một...

A. yếu tố văn hoá.

B. thành phần của xã hội.

C. phạm trù lịch sử.

D. phạm trù giai cấp.

Câu 39: Trên phương diện quyền lực, dân chủ là...

A. quyền lực thuộc về nhân dân.

B. một hình thức hay hình thái nhà nước.

C. một nguyên tắc - nguyên tắc dân chủ.

D. một quan niệm - quan niệm về dân chủ, về tinh thần dân chủ.

Câu 40: Trên phương diện chế độ xã hội và trong lĩnh vực chính trị, dân chủ là

A. quyền lực thuộc về nhân dân.

B. một hình thức hay hình thái nhà nước

C. một nguyên tắc - nguyên tắc dân chủ.

D. một quan niệm - quan niệm về dân chủ, về tinh thần dân chủ.

Câu 41: Trên phương diện tư tưởng, dân chủ là...

A. quyền lực thuộc về nhân dân.

B. một hình thức hay hình thái nhà nước.

C. một nguyên tắc - nguyên tắc dân chủ.

D. một quan niệm - quan niệm về dân chủ, về tinh thần dân chủ.

Câu 42: Trên phương diện tổ chức và quản lí xã hội, dân chủ là...

- A. quyền lực thuộc về nhân dân.
- B. một hình thức hay hình thái nhà nước.
- C. một nguyên tắc - nguyên tắc dân chủ.
- D. một quan niệm - quan niệm về dân chủ, về tinh thần dân chủ.

Câu 43: Câu nói: “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tức là nhân dân là người chủ, mà chính phủ là người đầy tớ trung thành của nhân dân” là của ai?

- A. Hồ Chí Minh.
- B. Võ Nguyên Giáp
- C. Phạm Văn Đồng.
- D. Nguyễn Phú Trọng.

Câu 44: Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thiện khẳng định sau của Đảng Cộng sản Việt Nam: “Trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động”.

- A. lấy dân làm nền tảng.
- B. lấy dân làm gốc.
- C. lấy dân làm đích.
- D. lấy dân làm chỗ dựa.

Câu 45: Trong chế độ cộng sản nguyên thủy đã xuất hiện hình thức manh nha của dân chủ mà Ph. Ăngghen gọi là...

- A. dân chủ công xã.
- C. dân chủ nguyên thủy.
- B. dân chủ sơ khai.
- D. dân chủ cộng sản.

Câu 46: Với tư cách là một hình thái nhà nước, một chế độ chính trị, lịch sử nhân loại có ba nền dân chủ là...

- A. dân chủ chủ nô, dân chủ phong kiến và dân chủ tư sản.
- B. dân chủ chủ nô, dân chủ tư sản và dân chủ xã hội chủ nghĩa.
- C. dân chủ nguyên thủy, dân chủ phong kiến và dân chủ tư sản.
- D. dân chủ nguyên thủy, dân chủ tư sản và dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Câu 47: Hình thái kinh tế - xã hội nào dưới đây không có nền dân chủ?

- A. Chiếm hữu nô lệ.
- B. Phong kiến.
- C. Tư bản chủ nghĩa.
- D. Cộng sản chủ nghĩa.

Câu 48: Nền dân chủ nào dưới đây là nền dân chủ rộng rãi nhất trong lịch sử?

- A. Dân chủ cộng sản nguyên thủy.
- B. Dân chủ chủ nô.
- C. Dân chủ tư sản.
- D. Dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Câu 49: Dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ mang bản chất của...

- A. giai cấp công nhân.
- B. giai cấp công nhân và đội ngũ trí thức
- C. giai cấp công nhân và giai cấp nông dân.
- D. giai cấp tư sản và giai cấp tiểu tư sản.

Câu 50: Dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ do...

- A. Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo.
- B. Đảng cầm quyền lãnh đạo.
- C. Đảng của nhân dân lãnh đạo.
- D. Đảng của trí thức lãnh đạo.

Câu 51: Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa dựa trên hệ tư tưởng của giai cấp, tầng lớp nào sau đây?

- A. Giai cấp công nhân.
- B. Giai cấp nông dân.
- C. Giai cấp tư sản.
- D. Tầng lớp trí thức.

Câu 52: Nền dân chủ cao hơn về chất so với nền dân chủ tư sản, ở đó mọi quyền lực thuộc về nhân dân, dân là chủ và dân làm chủ, dân chủ và pháp luật nằm trong sự thống nhất biện chứng; được thực hiện bằng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản là nền dân chủ...

- A. nguyên thủy.
- B. chủ nô.
- C. phong kiến.
- D. xã hội chủ nghĩa.

Câu 53: Khái niệm “dân chủ xã hội chủ nghĩa” đồng nghĩa với thuật ngữ nào dưới đây?

- A. Dân chủ nguyên thủy.
- B. Dân chủ chủ nô.
- C. Dân chủ tư sản.
- D. Dân chủ vô sản.

Câu 54: Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa về cơ bản thống nhất với khái niệm nào dưới đây?

- A. Chuyên chính vô sản.
- B. Chủ nghĩa xã hội.

- C. Xã hội xã hội chủ nghĩa.
- D. Chính đảng của giai cấp công nhân.

Câu 55: Không ngừng mở rộng dân chủ, nâng cao mức độ giải phóng cho những người lao động, thu hút họ tham gia tự giác vào công việc quản lí nhà nước, quản lí xã hội là...

- A. nguyên tắc cơ bản của nền dân chủ chủ nô.
- B. nguyên tắc cơ bản của nền dân chủ tư sản.
- C. nguyên tắc cơ bản của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.
- D. nội dung cơ bản của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Câu 56: Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa trên thế giới chính thức được xác lập gắn với sự kiện nào sau đây?

- A. Công xã Pari ra đời (1871).
- B. Cách mạng tháng Hai Nga (1917).
- C. Cách mạng tháng Mười Nga (1917).
- D. Cách mạng tháng Tám ở Việt Nam (1945).

Câu 57: Nội dung nào dưới đây không phải là đặc trưng cơ bản của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa?

- A. Thực hiện dân chủ với mọi tầng lớp, mọi giai cấp trong xã hội.
- B. Đảm bảo quyền lực thuộc về nhân dân.
- C. Có cơ sở kinh tế là chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu của xã hội.
- D. Kết hợp hài hoà lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội.

Câu 58: Cơ sở kinh tế của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là...

- A. nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần.
- B. chế độ công hữu về những tư liệu sản xuất chủ yếu của xã hội.
- C. chế độ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất.
- D. nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.

Câu 59: Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống: Dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ so với nền dân chủ tư sản, là nền dân chủ mà ở đó mọi quyền lực thuộc về nhân dân, , dân chủ và pháp luật nằm trong sự thống nhất biện chứng, được thực hiện bằng..... , đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

- A. cao nhất; của dân, do dân, vì dân; quyền lực nhà nước.
- B. tuyệt đối; dân bàn, dân làm, dân kiểm tra; Hiến pháp và pháp luật.
- C. cao hơn về chất; dân là chủ và dân làm chủ; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.
- D. tuyệt đối; dân bàn, dân làm, dân kiểm tra; Hiến pháp và pháp luật.

Câu 60: Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thiện nhận định trong tác phẩm Phê phán cương lĩnh Gôta: “Quyền không bao giờ có thể ở mức độ cao hơn chế độ (....) và sự phát triển văn hoá của xã hội do chế độ đó quyết định”.

- A. chính trị.
- B. kinh tế.
- C. xã hội.
- D. nhà nước.

Câu 61: Trong việc thực hiện quyền dân chủ trên lĩnh vực chính trị, công dân sẽ không thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. ứng cử và bầu cử.
- B. Tham gia quản lí nhà nước.
- C. Kiểm tra, thanh tra mọi hoạt động của nhà nước.
- D. Tham gia giám sát mọi hoạt động của nhà nước.

Câu 62: “Thực hành dân chủ là cái chìa khoá vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn” là câu nói của...

- A. V.I. Lênin.
- B. Mao Trạch Đông.
- C. Hồ Chí Minh.
- D. Phạm Văn Đồng.

Câu 63: Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thiện khẳng định của Đảng Cộng sản Việt Nam trong Cương lĩnh năm 1991: “Dân chủ gắn liền với..... xã hội phải được thực hiện trong thực tế cuộc sống trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội thông qua hoạt động của Nhà nước do nhân dân cử ra và bằng các hình thức dân chủ...”

- A. công bằng; trực tiếp
- B. bình đẳng; trực tiếp.
- C. công bằng; gián tiếp.
- D. bình đẳng; gián tiếp.

Câu 64: Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thiện khẳng định của Đảng Cộng sản Việt Nam trong Cương lĩnh năm 1991: “Dân chủ đi đôi với kỉ cương, phải được thể chế hoá bằng.... và..... bảo đảm”.

- A. kỉ luật; hiến pháp; hiến pháp.
- B. kỉ luật; pháp luật; pháp luật.
- C. đảm bảo; pháp luật; pháp luật.
- D. đảm bảo; hiến pháp; hiến pháp.

Câu 65: Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa có sự kết hợp hài hoà về

- A. quan điểm giữa cá nhân, tập thể với toàn xã hội
- B. văn hoá giữa cá nhân, tập thể với toàn xã hội.
- C. lợi ích giữa cá nhân, tập thể với lợi ích của toàn xã hội.
- D. nhận thức giữa cá nhân, tập thể với toàn xã hội.

Câu 66: Chế độ dân chủ nhân dân ở nước ta được xác lập...

- A. sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời năm 1930.
- B. sau Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- C. sau chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954.
- D. sau đại thắng mùa xuân năm 1975.

Câu 67: Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: “Trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”, xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động” trong Đại hội nào dưới đây?

- A. Đại hội IV.
- B. Đại hội V.
- C. Đại hội VI.
- D. Đại hội VII.

Câu 68: Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: “Chúng ta xác định mối quan hệ Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, nhà nước quản lý thành cơ chế chung trong quản lý toàn bộ xã hội” trong Đại hội nào dưới đây?

- A. Đại hội VI.
- B. Đại hội VII.
- C. Đại hội VIII.
- D. Đại hội IX.

Câu 69: Định hướng nào dưới đây không phải là định hướng nhằm phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam?

- A. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo ra cơ sở kinh tế vững chắc.
- B. Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh với tư cách là điều kiện tiên quyết để xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa
- C. Xây dựng và từng bước hoàn thiện các hệ thống giám sát, phản biện xã hội, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.
- D. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội bằng cách tách các tổ chức này ra ngoài hệ thống chính trị nhằm tăng tính độc lập của các tổ chức.

Câu 70: Nguyên nhân nào dưới đây dẫn tới sự xuất hiện của nhà nước?

- A. Sự xuất hiện của chế độ tư hữu và phân chia giai cấp.
- B. Sự xuất hiện chế độ tư bản chủ nghĩa và phân chia giai cấp.

- C. Sự xuất hiện của chế độ phong kiến và phân chia giai cấp.
- D. Sự xuất hiện của chế độ xã hội chủ nghĩa và phân chia giai cấp.

Câu 71: Căn cứ vào tính chất của quyền lực, nhà nước có chức năng nào dưới đây?

- A. Chức năng đối nội và chức năng đối ngoại.
- B. Chức năng quản lý kinh tế và quản lý chính trị.
- C. Chức năng giai cấp và chức năng xã hội.
- D. Chức năng lãnh đạo và chức năng giám sát.

Câu 72: Căn cứ vào phạm vi tác động của quyền lực, nhà nước có chức năng nào dưới đây?

- A. Chức năng đối nội và chức năng đối ngoại.
- B. Chức năng quản lý kinh tế và quản lý chính trị.
- C. Chức năng giai cấp và chức năng xã hội.
- D. Chức năng lãnh đạo và chức năng giám sát.

Câu 73: Căn cứ vào lĩnh vực tác động của quyền lực, nhà nước có...

- A. chức năng đối nội và chức năng đối ngoại.
- B. chức năng chính trị, kinh tế, văn hoá.
- C. chức năng giai cấp và chức năng xã hội.
- D. chức năng lãnh đạo và chức năng giám sát.

Câu 74: Trong xã hội có giai cấp, nhà nước luôn mang bản chất của...

- A. giai cấp có lực lượng đông đảo nhất.
- B. giai cấp có trình độ cao nhất.
- C. giai cấp thống trị xã hội.
- D. giai cấp đại diện cho lực lượng sản xuất tiên tiến.

Câu 75: Nhà nước tư sản mang bản chất của giai cấp...

- A. chủ nô.
- B. địa chủ.
- C. tư sản.
- D. công nhân.

Câu 76: Nhà nước xã hội chủ nghĩa mang bản chất của giai cấp...

- A. chủ nô.
- B. địa chủ.
- C. tư sản.
- D. công nhân.

ĐÁP ÁN CHƯƠNG 4

Câu 1	C	Câu 11	D	Câu 21	C
Câu 2	A	Câu 12	A	Câu 22	C
Câu 3	C	Câu 13	C	Câu 23	A
Câu 4	D	Câu 14	A	Câu 24	B
Câu 5	B	Câu 15	A	Câu 25	D
Câu 6	B	Câu 16	C	Câu 26	A
Câu 7	B	Câu 17	C	Câu 27	A
Câu 8	B	Câu 18	A	Câu 28	B
Câu 9	A	Câu 19	A	Câu 29	B
Câu 10	C	Câu 20	A	Câu 30	C
Câu 31	D	Câu 54	A		
Câu 32	D	Câu 55	C		
Câu 33	B	Câu 56	C		
Câu 34	A	Câu 57	A		
Câu 35	A	Câu 58	B		
Câu 36	C	Câu 59	C		
Câu 37	B	Câu 60	B		
Câu 38	C	Câu 61	C		
Câu 39	A	Câu 62	C		
Câu 40	B	Câu 63	A		
Câu 41	D	Câu 64	B		
Câu 42	C	Câu 65	C		
Câu 43	A	Câu 66	B		
Câu 44	B	Câu 67	C		
Câu 45	C	Câu 68	B		
Câu 46	B	Câu 69	D		
Câu 47	B	Câu 70	A		
Câu 48	D	Câu 71	C		
Câu 49	A	Câu 72	A		
Câu 50	A	Câu 73	B		
Câu 51	A	Câu 74	C		
Câu 52	D	Câu 75	C		
Câu 53	D	Câu 76	D		

CHƯƠNG 5

CƠ CẤU XÃ HỘI – GIAI CẤP VÀ LIÊN MINH CÔNG – NÔNG – TRÍ THỨC TRONG THỜI KÌ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH

Câu 1: Điền vào chỗ trống (...) để hoàn thành luận điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam khi xác định chiến lược của cách mạng Việt Nam: “Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên (...) liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng lãnh đạo”.

- A. Nền tảng
- B. Cơ sở
- C. Động lực
- D. Mục tiêu

Câu 2: Điền vào chỗ trống (...) để hoàn thành quan niệm về cơ cấu xã hội: Cơ cấu xã hội là những (...) cùng toàn bộ những mối (...) do sự tác động lẫn nhau của các cộng đồng đó tạo nên.

- A. Giai cấp ... kinh tế
- B. Cộng đồng người ... quan hệ xã hội
- C. Con người ... liên hệ
- D. Thiết chế ... quan hệ

Câu 3: Điền vào chỗ trống để hoàn thành quan niệm sau: (...) là hệ thống các giai cấp, tầng lớp xã hội tồn tại khách quan trong một chế độ xã hội nhất định, thông qua những mối quan hệ về sở hữu tư liệu sản xuất, về tổ chức quản lý quá trình sản xuất, về địa vị chính trị - xã hội... giữa các giai cấp, tầng lớp đó.

- A. Cơ cấu xã hội – dân cư
- B. Cơ cấu xã hội – nghề nghiệp
- C. Cơ cấu xã hội – giai cấp
- D. Cơ cấu xã hội – dân tộc

Câu 4: Xu hướng biến đổi của giai cấp nông dân Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là gì?

- A. Giai cấp nông dân chuyển sang sản xuất hàng hóa
- B. Giai cấp nông dân trở thành giai cấp giữ vai trò lãnh đạo xã hội
- C. Giai cấp nông dân chuyển dịch trở thành một bộ phận của giai cấp công nhân
- D. Giai cấp nông dân trở thành giai cấp thống trị xã hội

Câu 5: Điền vào chỗ trống (...) để hoàn thành luận điểm sau: Cơ cấu xã hội – giai cấp biến đổi gắn liền và bị quy định bởi (...)

- A. Cơ cấu kinh tế
- B. Cơ cấu dân số

- C. Cơ cấu trình độ
- D. Cơ cấu văn hóa

Câu 6: Ở Việt Nam hiện nay, cơ cấu xã hội giai cấp bao gồm:

- A. Giai cấp công nhân
- B. Giai cấp nông dân
- C. Đội ngũ trí thức, đội ngũ doanh nhân
- D. Cả A, B, C

Câu 7: Điền vào chỗ trống: Sự biến đổi của (...) tất yếu ảnh hưởng đến sự biến đổi của các cơ cấu xã hội khác và tác động đến sự biến đổi của toàn bộ cơ cấu xã hội.

- A. Cơ cấu xã hội – giai cấp
- B. Cơ cấu xã hội - dân số
- C. Cơ cấu xã hội - nghề nghiệp
- D. Cơ cấu xã hội – dân cư

Câu 8: Điền vào chỗ trống: (...) là căn cứ để xây dựng chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của mỗi giai đoạn.

- A. Cơ cấu xã hội – giai cấp
- B. Cơ cấu kinh tế
- C. Cơ cấu xã hội - nghề nghiệp
- D. Cơ cấu xã hội – dân cư

Câu 9: Một trong các nguyên tắc để tăng cường khối liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức là gì?

- A. Lợi ích của các giai cấp, tầng lớp trong liên minh đó luôn được đảm bảo
- B. Các giai cấp, tầng lớp trong liên minh đó đều là lực lượng lao động trong xã hội
- C. Các giai cấp, tầng lớp trong liên minh đó đều cùng là lực lượng yếu thế trong xã hội
- D. Các giai cấp, tầng lớp trong liên minh đó đều được giáo dục

Câu 10: Ở Việt Nam, bộ phận nào trong giai cấp công nhân sẽ ngày càng lớn mạnh cùng với sự phát triển của cuộc cách mạng công nghệ 4.0?

- A. Công nhân truyền thống
- B. Công nhân tri thức
- C. Công nhân áo xanh
- D. Cả A, B, C đều sai

Câu 11: Chọn phương án đúng nhất quan điểm của Đảng: “Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh (...) do Đảng lãnh đạo.

- A. Công - nông
- B. Các dân tộc

- C. Công – nông – trí thức
- D. Công – nông – trí và doanh nhân

Câu 12: Giai cấp công nhân Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội biến đổi theo xu hướng nào?

- A. Xu hướng tri thức hóa
- B. Xu hướng nông dân hóa
- C. Xu hướng dân tộc hóa
- D. Xu hướng khu vực hóa

Câu 13: Vì sao các giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội vừa có sự đấu tranh vừa có sự liên minh?

- A. Vì nền kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là kinh tế thị trường
- B. Vì trình độ văn hóa của các giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội có khác nhau
- C. Vì lợi ích của các giai cấp và tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội vừa có sự đối kháng, vừa có sự thống nhất
- D. Vì hệ tư tưởng của các giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội có mâu thuẫn với nhau

Câu 14: Liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội biểu hiện trên lĩnh vực chính trị là gì?

- A. Giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức đoàn kết, hợp tác để xây dựng hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa
- B. Giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức đoàn kết, hợp tác để xây dựng nền kinh tế thị trường dưới sự quản lý của nhà nước xã hội chủ nghĩa
- C. Giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức đoàn kết, hợp tác để xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc
- D. Giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức đoàn kết, hợp tác để cùng lao động sản xuất, xây dựng quan hệ sản xuất mới

Câu 15: Yếu tố nào có ý nghĩa quyết định tác động đến sự biến đổi của cơ cấu xã hội - giai cấp?

- A. Cơ cấu kinh tế
- B. Cơ cấu văn hóa
- C. Cơ cấu chính trị
- D. Cơ cấu xã hội

Câu 16: Yếu tố nào quy định sự đa dạng và phức tạp của cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội?

- A. Sự đa dạng và phức tạp của đời sống văn hóa tinh thần

- B. Sự đa dạng và phức tạp của cơ cấu kinh tế
- C. Sự đa dạng và phức tạp của tình hình kinh tế, chính trị thế giới
- D. Sự đa dạng và phức tạp của mối quan hệ giữa các cộng đồng xã hội

Câu 17: Nguyên nhân cơ bản dẫn đến sự liên minh giữa các giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là gì?

- A. Sự thống nhất về lợi ích giữa các giai cấp, tầng lớp trong xã hội
- B. Sự thống nhất về trình độ học vấn và lập trường chính trị của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội
- C. Sự thống nhất về cơ cấu tổ chức của mỗi giai cấp, tầng lớp và đường lối của giai cấp cầm quyền
- D. Sự thống nhất về lịch sử hình thành và vai trò của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội

Câu 18: Vì sao giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động lại liên minh với nhau trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội?

- A. Vì giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động có sự thống nhất về lợi ích và mục đích
- B. Vì giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động đều có ý thức giác ngộ cách mạng cao
- C. Vì giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động đều có tổ chức đảng của mình
- D. Vì giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động đều có trình độ văn hóa cao

Câu 19: Điền vào chỗ trống để hoàn thiện luận điểm sau: Đấu tranh giai cấp và liên minh giai cấp là (...) của quan hệ giai cấp trong một chế độ xã hội nhất định.

- A. Hai mặt
- B. Hai giai đoạn
- C. Nguyên nhân
- D. Mục tiêu

Câu 20: Cơ cấu xã hội là gì?

- A. Là tổng thể các chế độ xã hội trong lịch sử và mối quan hệ giữa các chế độ xã hội đó
- B. Là tổng thể những cộng đồng người cùng toàn bộ các quan hệ xã hội do sự tác động lẫn nhau của các cộng đồng đó tạo nên
- C. Là tổng thể các hình thái kinh tế - xã hội và sự thay thế các hình thái kinh tế - xã hội trong lịch sử
- D. Là tổng thể các lực lượng lao động trong xã hội và mối quan hệ giữa các lực lượng đó trong nền sản xuất của xã hội

Câu 21: Cơ cấu xã hội - giai cấp là gì?

- A. Là tổng thể các giai cấp, tầng lớp xã hội tồn tại khách quan trong một chế độ xã hội nhất định cùng với mối quan hệ giữa các giai cấp, tầng lớp đó
- B. Là tổng thể các giai cấp và tầng lớp có sự thống nhất về lợi ích và sự liên minh giữa các giai cấp, tầng lớp đó

C. Là tổng thể các tổ chức chính trị - xã hội trong một chế độ xã hội nhất định cùng với quan hệ giữa các tổ chức đó

D. Là tổng thể các cộng đồng người tồn tại khách quan trong một chế độ xã hội nhất định, cùng với mối quan hệ giữa các cộng đồng đó

Câu 22: Vị trí của cơ cấu xã hội - giai cấp trong hệ thống cơ cấu xã hội là gì?

A. Cơ cấu xã hội - giai cấp có vị trí ngang hàng với loại hình cơ cấu xã hội khác trong hệ thống cơ cấu xã hội

B. Cơ cấu xã hội - giai cấp hoàn toàn độc lập với các loại hình cơ cấu xã hội khác trong hệ thống xã hội

C. Cơ cấu xã hội - giai cấp giữ vị trí trung tâm trong cơ cấu xã hội

D. Cơ cấu xã hội - giai cấp đối kháng với các loại hình cơ cấu xã hội khác trong hệ thống cơ cấu xã hội

Câu 23: Căn cứ để nhận diện cơ cấu xã hội - giai cấp là gì?

A. Quan hệ sản xuất

B. Lực lượng sản xuất

C. Ý thức xã hội

D. Kiến trúc thượng tầng

Câu 24: Ở Việt Nam hiện nay, giai cấp nào là chủ thể của quá trình xây dựng nông thôn mới?

A. Giai cấp nông dân

B. Giai cấp công nhân

C. Đội ngũ trí thức

D. Đội ngũ doanh nhân

Câu 25: Điền vào chỗ trống quan điểm của Đảng: “Phát triển (...)” lớn mạnh về số lượng và chất lượng, có tinh thần cống hiến cho dân tộc, có chuẩn mực văn hóa, đạo đức tiên bộ và trình độ quản trị, kinh doanh giỏi.

A. Giai cấp nông dân

B. Giai cấp công nhân

C. Đội ngũ trí thức

D. Đội ngũ doanh nhân

Câu 26: Điền vào chỗ trống: Ở Việt Nam hiện nay, giai cấp công nhân có vai trò quan trọng đặc biệt, là giai cấp (...) cách mạng thông qua đội tiền phong là ĐCS Việt Nam.

A. Quản lý

B. Lãnh đạo

C. Tiên tiến

D. Đi đầu

Câu 27: Ở Việt Nam hiện nay, giai cấp nào có vai trò quan trọng đặc biệt, là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước?

- A. Giai cấp nông dân
- B. Giai cấp công nhân
- C. Đội ngũ trí thức
- D. Đội ngũ doanh nhân

Câu 28: “Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội tạo môi trường và điều kiện thúc đẩy biến đổi cơ cấu xã hội - giai cấp theo hướng tích cực”, đó là...

- A. Phương hướng liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam
- B. Nội dung liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam
- C. Giải pháp liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam
- D. Phương pháp liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam

Câu 29: “Thực hiện đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức theo định hướng xã hội chủ nghĩa”, đó là một...

- A. Phương hướng liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam
- B. Nội dung kinh tế của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam
- C. Nội dung chính trị của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam
- D. Phương pháp liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam

Câu 30: “Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa”, đó là một...

- A. Phương hướng liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam
- B. Nội dung kinh tế của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam
- C. Nội dung chính trị của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam
- D. Phương pháp liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam

Câu 31: Những cộng đồng người cùng toàn bộ những mối quan hệ xã hội do sự tác động lẫn nhau của các cộng đồng ấy tạo nên là nội dung thể hiện khái niệm nào dưới đây?

- A. Cơ cấu xã hội.
- B. Dân tộc.
- C. Dân cư.
- D. Cộng đồng.

Câu 32: Tập hợp những cộng đồng người hình thành, phát triển theo các nghề nghiệp khác nhau là kết quả của sự phát triển sản xuất, phân công lao động là nội dung thể hiện khái niệm nào dưới đây?

- A. Cơ cấu xã hội - kinh tế.

B. Cơ cấu xã hội - nghề nghiệp.

C. Cơ cấu xã hội - nhân khẩu.

D. Cơ cấu xã hội - dân cư.

Câu 33: Tập hợp những cộng đồng người có cùng đức tin tôn giáo dựa trên nền tảng giáo lí, giáo luật và thực hành các nghi lễ tôn giáo là...

A. cơ cấu xã hội - kinh tế.

B. cơ cấu xã hội — tôn giáo.

C. cơ cấu xã hội - nhân khẩu.

D. cơ cấu xã hội - dân cư.

Câu 34: Tập hợp những cộng đồng người được hình thành lâu dài trong lịch sử và tương đối ổn định, gắn kết chặt chẽ với nhau về kinh tế, lãnh thổ, văn hoá, ngôn ngữ là nội dung thể hiện khái niệm nào dưới đây?

A. Cơ cấu xã hội - kinh tế.

B. Cơ cấu xã hội - nghề nghiệp.

C. Cơ cấu xã hội - nhân khẩu.

D. Cơ cấu xã hội — dân tộc.

Câu 35: Bộ phận cơ bản và quan trọng nhất trong cơ cấu xã hội, liên quan trực tiếp đến các đảng phái chính trị, nhà nước, sở hữu tư liệu sản xuất cũng như địa vị xã hội của con người trong hệ thống sản xuất, tổ chức lao động và phân phối lợi ích xã hội là...

A. cơ cấu xã hội - giai cấp.

B. cơ cấu xã hội - nghề nghiệp.

C. cơ cấu xã hội - nhân khẩu.

D. cơ cấu xã hội - dân tộc.

Câu 36: Để dự báo xu hướng vận động và phát triển của dân số ở những giai đoạn lịch sử nhất định và tác động của nó đến sự phát triển mọi mặt của một quốc gia, cần nghiên cứu cơ cấu xã hội nào dưới đây?

A. Cơ cấu xã hội - nghề nghiệp.

B. Cơ cấu xã hội - dân số.

C. Cơ cấu xã hội - tôn giáo.

D. Cơ cấu xã hội - dân tộc.

Câu 37: Trong xã hội có giai cấp, cơ cấu nào dưới đây có vị trí quyết định nhất, chi phối các loại hình cơ cấu xã hội khác?

A. Cơ cấu xã hội - nghề nghiệp.

B. Cơ cấu xã hội dân số.

C. Cơ cấu xã hội - giai cấp.

D. Cơ cấu xã hội - dân tộc.

Câu 38: Tổng thể các giai cấp, tầng lớp xã hội tồn tại khách quan trong một chế độ xã hội nhất định, thông qua những mối quan hệ về sở hữu tư liệu sản xuất, về tổ chức quản lý quá trình sản xuất, về địa vị chính trị - xã hội,... giữa các giai cấp và tầng lớp, đó là nội dung thể hiện khái niệm nào dưới đây?

A. Cơ cấu xã hội - kinh tế.

B. Cơ cấu xã hội - nghề nghiệp.

C. Cơ cấu xã hội - nhân khẩu.

D. Cơ cấu xã hội - giai cấp.

Câu 39: Cơ cấu xã hội nào dưới đây đề cập tới mối quan hệ về sở hữu tư liệu sản xuất, về tổ chức quản lý, về địa vị chính trị - xã hội?

A. Cơ cấu xã hội - nghề nghiệp.

B. Cơ cấu xã hội - dân cư.

C. Cơ cấu xã hội - tôn giáo.

D. Cơ cấu xã hội - giai cấp

Câu 40: Để xây dựng chính sách phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội phù hợp cho từng giai cấp, tầng lớp trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể cần căn cứ vào...

A. cơ cấu xã hội - nghề nghiệp.

B. cơ cấu xã hội - dân cư.

C. cơ cấu xã hội - tôn giáo.

D. cơ cấu xã hội - giai cấp.

Câu 41: Nội dung nào dưới đây không phải là sự biến đổi có tính quy luật của cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội?

A. Cơ cấu xã hội - giai cấp biến đổi gắn liền và bị quy định bởi cơ cấu kinh tế.

B. Cơ cấu xã hội - giai cấp biến đổi phức tạp, đa dạng, làm xuất hiện các tầng lớp xã hội mới.

C. Cơ cấu xã hội - giai cấp biến đổi trong mối quan hệ vừa đấu tranh, vừa liên minh, dẫn đến sự xích lại gần nhau giữa các giai tầng trong xã hội.

D. Cơ cấu xã hội - giai cấp biến đổi và chịu sự tác động của sự biến đổi dân số, tôn giáo.

Câu 42: Thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội có cơ cấu xã hội - giai cấp với nhiều giai cấp, tầng lớp khác nhau vì...

A. tồn tại nhiều hình thức sở hữu và nhiều thành phần kinh tế.

B. tồn tại nhiều nghề nghiệp và phân công lao động khác nhau.

C. tồn tại nhiều đức tin tôn giáo.

D. tồn tại nhiều dân tộc khác nhau.

Câu 43: Trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội, giai cấp, tầng lớp nào dưới đây giữ vai trò chủ đạo trong cơ cấu xã hội - giai cấp?

- A. Công nhân.
- B. Nông dân.
- C. Trí thức.
- D. Doanh nhân.

Câu 44: Sự liên kết, hợp tác, hỗ trợ nhau giữa các giai cấp, tầng lớp chủ yếu có lợi ích cơ bản thống nhất và cũng có thể có lợi ích cơ bản đối kháng là nội dung thể hiện khái niệm nào dưới đây?

- A. Đấu tranh giai cấp.
- B. Liên minh giai cấp, tầng lớp.
- C. Liên hiệp giai cấp, tầng lớp.
- D. Đoàn kết giai cấp, tầng lớp.

Câu 45: Sự biến đổi của cơ cấu xã hội - giai cấp gắn liền và được quy định bởi sự biến đổi của cơ cấu nào dưới đây?

- A. Cơ cấu dân số.
- B. Cơ cấu kinh tế.
- C. Cơ cấu dân tộc.
- D. Cơ cấu dân cư.

Câu 46: “Trong thời đại chuyên chính vô sản, các giai cấp vẫn tồn tại, nhưng bộ mặt của mỗi một giai cấp đều có thay đổi, quan hệ qua lại giữa các giai cấp cũng biến đổi. Cuộc đấu tranh giai cấp chưa chấm dứt dưới thời chuyên chính vô sản, nó chỉ diễn biến ra dưới những hình thức khác mà thôi” là câu nói của...

- A. C. Mác.
- B. Ph. Ăngghen.
- C. V.I. Lênin.
- D. Hồ Chí Minh.

Câu 47: Khi khẳng định “một hình thức đặc biệt của liên minh giai cấp giữa giai cấp vô sản, đội tiên phong của người lao động, với đông đảo những tầng lớp lao động không phải vô sản”, V.I. Lênin muốn nói đến khái niệm nào dưới đây?

- B. Nhà nước.
- A. Chuyên chính vô sản.
- C. Hiệp hội.
- D. Công đoàn.

Câu 48: “Nếu không liên minh với nông dân thì không thể có được chính quyền của giai cấp vô sản, không thể nghĩ được đến việc duy trì chính quyền đó...” là câu nói của ai?

- A. C. Mác.
- B. Ph. Ăngghen.
- C. V.I.Lênin.
- D. Hồ Chí Minh.

Câu 49: Giai cấp, tầng lớp nào dưới đây được coi là “người bạn đồng minh tự nhiên” của giai cấp công nhân?

- A. Tư sản.
- B. Nông dân.
- C. Trí thức.
- D. Doanh nhân.

Câu 50: Trong luận điểm: “Trước sự liên minh của các đại biểu khoa học, giai cấp vô sản và giới kĩ thuật, không một thế lực đen tối nào đứng vững được”, V.I. Lênin đã nhấn mạnh tới vai trò của giai cấp, tầng lớp nào dưới đây trong khối liên minh giai cấp?

- A. Trí thức.
- B. Doanh nhân.
- C. Tư sản.
- D. Nông dân.

Câu 51: Theo V.I. Lênin, để giai cấp vô sản giữ được vai trò lãnh đạo và chính quyền nhà nước, nguyên tắc cao nhất của chuyên chính là duy trì khối liên minh giữa...

- A. giai cấp vô sản và tầng lớp doanh nhân.
- B. giai cấp vô sản và nông dân.
- C. giai cấp nông dân và giai cấp tư sản.
- D. tầng lớp doanh nhân và đội ngũ trí thức.

Câu 52: Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức trong lĩnh vực nào dưới đây giữ vai trò quyết định?

- A. Chính trị.
- B. Kinh tế.
- C. Văn hoá.
- D. Tư tưởng.

Câu 53: Yếu tố nào dưới đây quyết định sự liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức?

- A. Mong muốn của giai cấp công nhân.
- B. Cùng một kẻ thù là giai cấp tư sản.

- C. Có những lợi ích cơ bản thống nhất với nhau.
- D. Mục tiêu về chính trị của giai cấp công nhân.

Câu 54: Câu nói “Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức, đoàn kết lại” là của...

- A. C. Mác.
- B. Ph.Ăngghen.
- C. V.I. Lênin.
- D. Hồ Chí Minh.

Câu 55: Trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội, các giai cấp, tầng lớp liên minh với nhau trên những lĩnh vực nào dưới đây?

- A. Kinh tế, chính trị, xã hội.
- B. Kinh tế, chính trị, tôn giáo,
- C. Kinh tế, chính trị, văn hoá - xã hội.
- D. Kinh tế, văn hoá, xã hội.

Câu 56: Lực lượng nào dưới đây được Đảng ta coi là lực lượng đặc biệt và chủ trương xây dựng thành lực lượng vững mạnh?

- A. Trí thức.
- B. Doanh nhân,
- C. Thanh niên.
- D. Công nhân.

Câu 57: Trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội, giai cấp, tầng lớp nào dưới đây có xu hướng giảm dần về số lượng và tỉ lệ trong cơ cấu xã hội - giai cấp?

- A. Nông dân.
- B. Trí thức,
- C. Công nhân.
- D. Doanh nhân.

Câu 58: Đảng ta xác định xây dựng vững mạnh giai cấp, tầng lớp nào dưới đây là trực tiếp nâng tầm trí tuệ của dân tộc, sức mạnh của đất nước, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị?

- A. Trí thức.
- B. Công nhân.
- C. Doanh nhân.
- D. Thanh niên.

Câu 59: Giai cấp, tầng lớp nào dưới đây được coi là rường cột của nước nhà, chủ nhân tương lai của đất nước?

- A. Thanh niên.

- B. Phụ nữ.
- C. Trí thức.
- D. Doanh nhân.

Câu 60: Xét dưới góc độ kinh tế, nội dung nào dưới đây không phải là nguyên nhân của liên minh giai cấp trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội?

- A. Yêu cầu khách quan của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá.
- B. Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế.
- C. Nhu cầu lợi ích kinh tế của các giai cấp, tầng lớp.
- D. Yêu cầu khách quan của đấu tranh giành chính quyền.

Câu 61: Sự biến đổi đa dạng, phức tạp của cơ cấu xã hội - giai cấp ở Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội là do...

- A. duy trì cơ chế kế hoạch hoá tập trung quan liêu bao cấp.
- B. sự đa dạng của văn hoá, tôn giáo, tín ngưỡng.
- C. sự đa dạng về tộc người.
- D. chuyển đổi cơ chế kinh tế kế hoạch hoá tập trung sang kinh tế thị trường.

Câu 62: Giai cấp, tầng lớp nào hiện nay không còn trong cơ cấu xã hội - giai cấp ở Việt Nam?

- A. Nông dân.
- B. Trí thức.
- C. Địa chủ.
- D. Công nhân.

Câu 63: Nội dung nào dưới đây không phải là vai trò của giai cấp công nhân trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?

- A. Là giai cấp lãnh đạo.
- B. Là giai cấp đại diện cho phương thức sản xuất mới.
- C. Là lực lượng lao động sáng tạo đặc biệt.
- D. Là lực lượng nòng cốt trong khối liên minh giai cấp.

Câu 64: Trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, giai cấp, tầng lớp nào dưới đây được coi là lực lượng lao động sáng tạo đặc biệt quan trọng?

- A. Nông dân.
- B. Doanh nhân.
- C. Trí thức.
- D. Công nhân.

Câu 65: Vấn đề liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, được Đảng ta khẳng định lần đầu tiên tại...

- A. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II (1951).

- B. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (1960).
- C. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (1976).
- D. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V (1982).

Câu 66: Hiện nay ở nước ta, giai cấp, tầng lớp nào dưới đây giữ vai trò lãnh đạo khối liên minh?

- A. Công nhân.
- B. Doanh nhân,
- C. Trí thức.
- D. Nông dân.

Câu 67: Liên minh giữa các giai cấp, tầng lớp trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội phải dựa trên lập trường tư tưởng chính trị của giai cấp, tầng lớp nào dưới đây?

- A. Công nhân.
- B. Doanh nhân.
- C. Trí thức.
- D. Nông dân.

Câu 68: Nội dung nào dưới đây không phải là nội dung chính trị của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?

- A. Giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- B. Bảo vệ vững chắc chế độ chính trị.
- C. Tăng cường các hình thức giao lưu hợp tác liên kết giữa công nghiệp - nông nghiệp - khoa học công nghệ.
- D. Xây dựng hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Câu 69: Nội dung kinh tế xuyên suốt của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là

- A. đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức theo định hướng xã hội chủ nghĩa.
- B. xác định đúng tiềm lực kinh tế và nhu cầu kinh tế của các giai cấp, tầng lớp và toàn xã hội.
- C. chuyển giao và ứng dụng khoa học kĩ thuật và công nghệ hiện đại vào sản xuất.
- D. xác định đúng cơ cấu kinh tế, phát triển kinh tế thị trường.

Câu 70: Nội dung nào dưới đây không phải là nội dung kinh tế của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?

- A. Xác định đúng tiềm lực kinh tế và nhu cầu kinh tế của các giai cấp, tầng lớp.
- B. Xác định đúng cơ cấu kinh tế.
- C. Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.
- D. Chuyển giao và ứng dụng khoa học kĩ thuật và công nghệ hiện đại vào sản xuất kinh doanh.

ĐÁP ÁN CHƯƠNG 5

Câu 1	A	Câu 11	C	Câu 21	A
Câu 2	B	Câu 12	A	Câu 22	C
Câu 3	C	Câu 13	C	Câu 23	A
Câu 4	C	Câu 14	A	Câu 24	A
Câu 5	A	Câu 15	A	Câu 25	D
Câu 6	D	Câu 16	B	Câu 26	B
Câu 7	A	Câu 17	A	Câu 27	B
Câu 8	A	Câu 18	A	Câu 28	A
Câu 9	A	Câu 19	A	Câu 29	B
Câu 10	B	Câu 20	B	Câu 30	C
Câu 31	A	Câu 51	B		
Câu 32	B	Câu 52	B		
Câu 33	B	Câu 53	C		
Câu 34	D	Câu 54	C		
Câu 35	A	Câu 55	C		
Câu 36	B	Câu 56	B		
Câu 37	C	Câu 57	A		
Câu 38	D	Câu 58	A		
Câu 39	D	Câu 59	A		
Câu 40	D	Câu 60	D		
Câu 41	D	Câu 61	D		
Câu 42	A	Câu 62	C		
Câu 43	A	Câu 63	C		
Câu 44	B	Câu 64	C		
Câu 45	B	Câu 65	A		
Câu 46	C	Câu 66	A		
Câu 47	A	Câu 67	A		
Câu 48	C	Câu 68	C		
Câu 49	B	Câu 69	A		
Câu 50	A	Câu 70	C		

CHƯƠNG 6

VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO TRONG THỜI KÌ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH

Câu 1: Chỉ ra luận điểm KHÔNG chính xác?

- A. “Liên hiệp giai cấp công nhân các dân tộc” là nội dung quan trọng nhất trong Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin, bởi nó là giải pháp hữu hiệu để thực hiện quyền bình đẳng và quyền tự quyết dân tộc
- B. “Liên hiệp giai cấp công nhân các dân tộc” là nội dung quan trọng nhất trong Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin, bởi nó là hạt nhân đoàn kết các lực lượng cách mạng trong đấu tranh chống áp bức, bóc lột
- C. “Liên hiệp giai cấp công nhân các dân tộc” là nội dung quan trọng nhất trong Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin, bởi nó thể hiện rõ lập trường của giai cấp công nhân trong giải quyết quan hệ dân tộc
- D. “Liên hiệp giai cấp công nhân các dân tộc” là nội dung quan trọng nhất trong Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin, bởi nó thể hiện rõ xu thế toàn cầu hóa và khu vực hóa trong vấn đề dân tộc

Câu 2: Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, con đường để đấu tranh cho độc lập, tự do, chủ quyền của dân tộc Việt Nam là gì?

- A. Cách mạng phong kiến
- B. Cách mạng tư sản
- C. Cách mạng vô sản
- D. Cách mạng không ngừng

Câu 3: Điền vào chỗ trống (...) để chính xác hóa một đặc trưng của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam: Các (...) trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển.

- A. Tổ chức
- B. Gia đình
- C. Tôn giáo
- D. Dân tộc

Câu 4: Đặc điểm chủ yếu của các dân tộc ở Việt Nam là gì?

- A. Mỗi dân tộc có bản sắc văn hóa riêng, góp phần tạo nên sự phong phú, đa dạng của nền văn hóa Việt Nam thống nhất
- B. Mỗi dân tộc đều có khu vực lãnh thổ riêng
- C. Mỗi dân tộc đều có chế độ chính trị riêng
- D. Mỗi dân tộc đều có nhà nước riêng

Câu 5: Đoàn kết dân tộc có vị trí như thế nào trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam?

- A. Vị trí chiến lược
- B. Vị trí hàng đầu
- C. Vị trí chủ yếu
- D. Vị trí xác định

Câu 6: Đoàn kết dân tộc cần được thực hiện gắn liền với điều gì?

- A. Chống tư tưởng kỳ thị, chia rẽ dân tộc
- B. Chống tư tưởng độc lập dân tộc
- C. Xóa bỏ sự khác biệt giữa các dân tộc
- D. Xóa bỏ bản sắc riêng của các dân tộc

Câu 7: Ở phương Tây sự hình thành dân tộc gắn liền với sự ra đời của chế độ...

- A. Nguyên thủy
- B. Chiếm hữu nô lệ
- C. Tư bản chủ nghĩa
- D. Phong kiến

Câu 8: Trong chủ nghĩa xã hội, quan hệ dân tộc có xu hướng như thế nào?

- A. Ngày càng bình đẳng
- B. Ngày càng bất bình đẳng
- C. Xung đột giữa các dân tộc sâu sắc hơn
- D. Khác biệt giữa các dân tộc sẽ bị triệt tiêu

Câu 9: Nội dung nào KHÔNG thuộc Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin?

- A. Các dân tộc có quyền bình đẳng
- B. Các dân tộc có quyền tự quyết
- C. Liên hiệp tất cả các dân tộc
- D. Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc

Câu 10: Ở Việt Nam hiện nay có bao nhiêu dân tộc?

- A. 44
- B. 54
- C. 53
- D. 64

Câu 11: Chỉ ra luận điểm KHÔNG chính xác?

- A. Quyền bình đẳng dân tộc là cơ sở cho quyền tự quyết dân tộc
- B. Quyền tự quyết dân tộc là ảo tưởng đối với các dân tộc kém phát triển
- C. Quyền bình đẳng và quyền tự quyết dân tộc không tự nhiên mà có được
- D. Quyền bình đẳng và quyền tự quyết dân tộc đi liền với nhau

Câu 12: Theo quan điểm của CNXHKKH, yếu tố nào quyết định đến thực hiện quyền bình đẳng dân tộc?

- A. Xóa bỏ tình trạng chênh lệch trong sự phát triển kinh tế, văn hóa của các dân tộc
- B. Xóa bỏ tình trạng giai cấp này áp bức giai cấp khác, trên cơ sở xóa bỏ chế độ tư hữu
- C. Các nhà nước dân tộc có chủ trương, chính sách đúng đắn trong giải quyết quan hệ dân tộc
- D. Các đảng chính trị có đường lối đúng đắn định hướng quan hệ dân tộc

Câu 13: Trong sự phát triển của chủ nghĩa tư bản, sự phát triển của dân tộc diễn ra theo xu hướng nào?

- A. Xu hướng độc lập dân tộc và liên hiệp dân tộc
- B. Xu hướng bình đẳng và đoàn kết tất cả các dân tộc
- C. Xu hướng tôn trọng lợi ích của tất cả các dân tộc
- D. Xu hướng đáp ứng mọi nhu cầu dân tộc

Câu 14: Một trong những nguyên nhân dẫn đến xu hướng liên hiệp dân tộc?

- A. Sự phát triển của lực lượng sản xuất và khoa học - công nghệ, nhu cầu liên minh về kinh tế, văn hóa, chính trị, quân sự
- B. Nhu cầu giao lưu kinh tế, văn hóa, chính trị giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản
- C. Nhu cầu giải quyết mâu thuẫn về kinh tế, văn hóa, chính trị, quân sự giữa các giai cấp, tầng lớp trong xã hội
- D. Nhu cầu thống nhất về lợi ích kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội về tay giai cấp tư sản

Câu 15: Tiêu chí cơ bản nào để phân biệt sự khác nhau giữa các dân tộc - tộc người?

- A. Địa bàn cư trú của dân tộc
- B. Trình độ phát triển của dân tộc
- C. Bản sắc văn hóa của dân tộc
- D. Chế độ chính trị của dân tộc

Câu 16: Thị tộc là hình thức cộng đồng người xuất hiện trong thời đại nào?

- A. Công xã nguyên thủy
- B. Chiếm hữu nô lệ
- C. Phong kiến
- D. Tư bản chủ nghĩa

Câu 17: Đặc trưng nào KHÔNG thuộc về đặc trưng của dân tộc - tộc người?

- A. Có lãnh thổ chung
- B. Cộng đồng về ngôn ngữ
- C. Các đặc điểm chung thuộc bản sắc văn hóa
- D. Ý thức tự giác tộc người

Câu 18: Dân tộc là gì?

- A. Là một hình thức cộng đồng người ra đời trên cơ sở quan hệ huyết thống
- B. Là hình thức cộng đồng người ra đời trên cơ sở quan hệ hôn nhân
- C. Là hình thức cộng đồng người ra đời trên cơ sở quan hệ lãnh thổ, kinh tế, văn hóa, chính trị
- D. Là hình thức cộng đồng người ra đời trên cơ sở quan hệ hòa bình hữu nghị giữa người và người

Câu 19: “Đấu tranh chống sự áp bức, bóc lột của các nước tư bản phát triển đối với các nước lạc hậu, chậm phát triển về kinh tế” là hành động để thực hiện nguyên tắc nào trong cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin?

- A. Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng
- B. Các dân tộc được quyền tự quyết
- C. Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc
- D. Cả A, B, C đều sai

Câu 20: Trong nguyên tắc “Các dân tộc được quyền tự quyết”, quyền dân tộc tự quyết được hiểu là:

- A. Quyền bình đẳng trong quan hệ quốc tế
- B. Quyền làm chủ của mỗi dân tộc
- C. Quyền liên hiệp của các dân tộc
- D. Cả A, B, C

Câu 21: Nguyên tắc “Các dân tộc được quyền tự quyết” được hiểu là:

- A. Quyền can thiệp vào công việc nội bộ của các nước
- B. Quyền đòi ly khai, chia rẽ dân tộc
- C. Quyền tự quyết định con đường phát triển kinh tế, chính trị - xã hội
- D. Cả A, B, C

Câu 22: Nguyên tắc “Các dân tộc được quyền tự quyết” được hiểu là...

- A. Quyền can thiệp vào công việc nội bộ của các nước
- B. Quyền thực hiện chủ nghĩa bá quyền nước lớn
- C. Quyền tự nguyện liên hiệp lại với các dân tộc khác
- D. Cả A, B, C

Câu 23: “Can thiệp vào công việc nội bộ các nước, đòi ly khai chia rẽ dân tộc” là hành động đi ngược lại nguyên tắc nào trong cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin?

- A. Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng
- B. Các dân tộc được quyền tự quyết
- C. Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc
- D. Cả A, B, C đều sai

Câu 24: Trong cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin, khi xem xét giải quyết quyền tự quyết của dân tộc, cần đứng vững trên lập trường của giai cấp nào?

- A. Giai cấp tư sản
- B. Giai cấp công nhân
- C. Giai cấp nông dân
- D. Tầng lớp trí thức

Câu 25: Nguyên tắc “Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc” trong cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin thể hiện bản chất quốc tế của giai cấp nào?

- A. Giai cấp nông dân
- B. Giai cấp tư sản
- C. Giai cấp công nhân
- D. Tầng lớp trí thức

Câu 26: Chọn phương án đúng nhất: Nguyên tắc “Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc” trong cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin có vai trò quyết định đến việc xem xét, thực hiện...

- A. Quyền dân tộc tự quyết và quyền dân tộc liên hiệp
- B. Quyền bình đẳng dân tộc và quyền bình đẳng giai cấp
- C. Quyền bình đẳng dân tộc và quyền dân tộc tự quyết
- D. Cả A, B, C

Câu 27: “Khắc phục sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế, văn hóa giữa các dân tộc” là giải pháp để thực hiện nguyên tắc nào trong cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin?

- A. Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng
- B. Các dân tộc được quyền tự quyết
- C. Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc
- D. Cả A, B, C đều sai

Câu 28: “Tất cả các dân tộc, dù đông người hay ít người, có trình độ phát triển cao hay thấp đều có quyền lợi và nghĩa vụ như nhau” là một trong những nội dung của nguyên tắc nào trong cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin?

- A. Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng
- B. Các dân tộc được quyền tự quyết
- C. Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc
- D. Cả A, B, C đều sai

Câu 29: “Không có đặc quyền đặc lợi về kinh tế, chính trị, văn hóa, ngôn ngữ cho bất cứ dân tộc nào” là một trong những nội dung của nguyên tắc nào trong cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin?

- A. Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng

- B. Các dân tộc được quyền tự quyết
- C. Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc
- D. Cả A, B, C đều sai

Câu 30: “Đấu tranh chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, chủ nghĩa bá quyền nước lớn” là hành động để thực hiện nguyên tắc nào trong cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin?

- A. Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng
- B. Các dân tộc được quyền tự quyết
- C. Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc
- D. Cả A, B, C đều sai

Câu 31: Tôn giáo là gì?

- A. Tôn giáo là niềm tin của con người tồn tại với hệ thống quan niệm và hoạt động bao gồm đối tượng tôn thờ, giáo lý, giáo luật, lễ nghi và tổ chức
- B. Tôn giáo là niềm tin của con người được khái quát thành thuyết lý luận khoa học và cách mạng, thể hiện lập trường chính trị của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trong đấu tranh giai cấp
- C. Tôn giáo là một tổ chức chính trị - xã hội đặc biệt, ra đời nhằm thực hiện vai trò thống trị chính trị của một giai cấp nhất định trong xã hội
- D. Tôn giáo là một tổ chức xã hội, là đại diện cho quần chúng nhân dân lao động trong công xã nguyên thủy, là tổ chức tiền thân của Nhà nước trong xã hội có sự phân chia giai cấp

Câu 32: “Cần phải có quan điểm lịch sử - cụ thể khi xem xét, đánh giá và giải quyết những vấn đề liên quan đến tôn giáo” là nội dung nằm trong...

- A. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin
- B. Nguyên nhân tồn tại của tôn giáo
- C. Nguồn gốc của tôn giáo
- D. Cả A, B, C đều sai

Câu 33: Hoàn thành luận điểm sau: Tôn giáo là một loại hình thái ý thức xã hội (...) hiện thực khách quan. Qua hình thức phản ánh của tôn giáo, những sức mạnh tự phát trong tự nhiên và xã hội trở thành siêu nhiên, thần bí.

- A. Phản ánh một cách đúng đắn
- B. Phản ánh một cách hoang đường, hư ảo
- C. Phản ánh một cách khách quan
- D. Phản ánh niềm tin tuyệt đối

Câu 34: Chọn phương án đúng nhất: Tôn giáo ra đời khi nào?

- A. Tôn giáo xuất hiện cùng với sự xuất hiện của con người
- B. Tôn giáo xuất hiện khi xã hội có sự phân chia giai cấp và Nhà nước ra đời

- C. Tôn giáo xuất hiện gắn liền với sự ra đời của chủ nghĩa tư bản
- D. Tôn giáo ra đời khi trình độ tư duy của con người đạt đến mức độ có khả năng tư duy trừu tượng

Câu 35: Tính lịch sử của tôn giáo biểu hiện như thế nào?

- A. Tôn giáo không có sự vận động và phát triển cùng với sự vận động và phát triển của xã hội
- B. Tôn giáo luôn có sự vận động và phát triển cùng với sự vận động và phát triển của xã hội
- C. Tôn giáo sẽ mất đi hoàn toàn trong xã hội xã hội chủ nghĩa
- D. Tôn giáo chỉ tồn tại trong xã hội có áp bức, bóc lột, có sự phân chia giai cấp

Câu 36: Chọn phương án đúng nhất: Nguồn gốc tự nhiên của tôn giáo là gì?

- A. Từ sự bất lực của con người trước những lực lượng tự nhiên và xã hội
- B. Từ sự phân chia giai cấp trong xã hội
- C. Từ sự xuất hiện các cộng đồng dân tộc
- D. Từ nhu cầu của các lực lượng chính trị

Câu 37: Vì sao tôn giáo mang tính quần chúng?

- A. Vì tôn giáo đáp ứng nhu cầu tinh thần của một bộ phận quần chúng nhân dân
- B. Vì tôn giáo là phương tiện thống trị của giai cấp cầm quyền
- C. Vì tôn giáo mang tính giai cấp
- D. Vì tôn giáo là sản phẩm của con người

Câu 38: Khi nào tôn giáo mang tính chính trị?

- A. Ngay từ khi tôn giáo xuất hiện
- B. Trong xã hội có phân chia giai cấp
- C. Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội
- D. Trong xã hội nguyên thủy

Câu 39: Tính chính trị của tôn giáo biểu hiện như thế nào?

- A. Các thế lực chính trị lợi dụng tôn giáo phục vụ cho mục đích của họ
- B. Tôn giáo là sản phẩm của sự sáng tạo của giai cấp thống trị
- C. Tôn giáo luôn biến đổi cùng với sự biến đổi của lịch sử xã hội
- D. Tôn giáo là phương tiện để giai cấp công nhân đấu tranh chống lại giai cấp tư sản

Câu 40: Chỉ ra luận điểm đúng trong các luận điểm sau?

- A. Tôn giáo mang tính quần chúng rộng rãi vì nó tồn tại lâu dài trong lịch sử
- B. Tôn giáo mang tính quần chúng rộng rãi vì nó phục lợi ích của giai cấp thống trị
- C. Tôn giáo mang tính quần chúng rộng rãi vì nó phản ánh khát vọng của quần chúng về một xã hội tốt đẹp
- D. Tôn giáo mang tính quần chúng rộng rãi vì nó ra đời sớm, gắn liền với sự xuất hiện của con người

Câu 41: Yếu tố nào sau đây KHÔNG thuộc về nguồn gốc của tôn giáo?

- A. Kinh tế - xã hội

- B. Chính trị
- C. Nhận thức
- D. Tâm lý

Câu 42: Khoa học chưa lý giải được nhiều hiện tượng tự nhiên, xã hội và của con người là nội dung của nguyên nhân nào lý giải sự tồn tại của tôn giáo trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội?

- A. Văn hóa
- B. Tâm lý
- C. Chính trị - xã hội
- D. Nhận thức

Câu 43: Sự khác biệt về lợi ích kinh tế giữa các giai cấp, tầng lớp xã hội trong nền kinh tế nhiều thành phần là nội dung của nguyên nhân nào lý giải sự tồn tại của tôn giáo trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội?

- A. Nhận thức
- B. Tâm lý
- C. Văn hóa
- D. Kinh tế

Câu 44: Tôn giáo trở thành niềm tin, lối sống, phong tục tập quán, tình cảm của một bộ phận đông đảo nhân dân qua nhiều thế hệ là nội dung của nguyên nhân nào lý giải sự tồn tại của tôn giáo trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội?

- A. Tâm lý
- B. Chính trị - xã hội
- C. Kinh tế
- D. Văn hóa

Câu 45: Nguyên nhân tâm lý giải thích sự tồn tại của tôn giáo trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội là do...

- A. Tôn giáo chứa đựng nhiều giá trị chưa phù hợp với đạo lý con người
- B. Tôn giáo đã trở thành niềm tin, phong tục tập quán của một bộ phận nhân dân
- C. Tôn giáo đáp ứng được nhu cầu vật chất của nhân dân
- D. Cả A, B, C

Câu 46: Nguyên nhân chính trị - xã hội lý giải sự tồn tại của tôn giáo trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội là do...

- A. Trình độ dân trí của nhân dân chưa được nâng cao
- B. Sự tồn tại của nền kinh tế nhiều thành phần với những lợi ích khác nhau
- C. Những giá trị đạo đức, văn hóa của tôn giáo phù hợp với chủ nghĩa xã hội

D. Cả A, B, C

Câu 47: Nguyên nhân văn hóa lý giải sự tồn tại của tôn giáo trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội là do...

- A. Tôn giáo chưa đáp ứng được nhu cầu văn hóa tinh thần nào của nhân dân
- B. Tôn giáo đáp ứng được phần nào nhu cầu văn hóa tinh thần của nhân dân
- C. Tôn giáo đã đáp ứng được mọi nhu cầu văn hóa tinh thần của nhân dân
- D. Cả A, B, C

Câu 48: Nguyên nhân văn hóa lý giải sự tồn tại của tôn giáo trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội là do...

- A. Tôn giáo có ý nghĩa giáo dục ý thức cộng đồng, lối sống của nhân dân
- B. Tôn giáo bị thế lực phản động lợi dụng để chống phá chủ nghĩa xã hội
- C. Những giá trị đạo đức, văn hóa của tôn giáo phù hợp với chủ nghĩa xã hội
- D. Cả A, B, C

Câu 49: Nguyên nhân cơ bản nào làm cho tôn giáo mang tính chính trị?

- A. Giai cấp thống trị lợi dụng tôn giáo
- B. Niềm tin tôn giáo khác nhau
- C. Tâm lý xã hội khác nhau giữa các dân tộc
- D. Văn hóa đa dạng giữa các giai tầng

Câu 50: Hình thức thờ cúng tổ tiên thuộc về...?

- A. Tôn giáo
- B. Mê tín
- C. Tín ngưỡng
- D. Dị đoan

Câu 51: Chọn phương án đúng nhất: Một trong những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo là:

- A. Thực hiện đoàn kết toàn dân tộc
- B. Thực hiện đoàn kết các tôn giáo
- C. Thực hiện đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết các tôn giáo
- D. Cả A, B, C đều sai

Câu 52: Chọn phương án đúng nhất: Một trong những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo là phân biệt rõ hai mặt...

- A. Chính trị và tư tưởng
- B. Chính trị và xã hội
- C. Văn hóa và tư tưởng
- D. Cả A, B, C đều sai

Câu 53: Phân biệt rõ hai mặt chính trị và tư tưởng trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo là một trong những...

- A. Nguồn gốc của tôn giáo
- B. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin
- C. Nguyên nhân tồn tại của tôn giáo
- D. Cả A, B, C đều sai

Câu 54: Một trong những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo là:

- A. Quan điểm toàn diện
- B. Quan điểm phát triển
- C. Quan điểm lịch sử - cụ thể
- D. Cả A, B, C đều sai

Câu 55: Theo chủ nghĩa Mác – Lênin, tôn giáo là một...

- A. hình thức chính trị
- B. hình thức mê tín
- C. hình thái ý thức xã hội
- D. hình thái ý thức cá nhân

Câu 56: “Nghiêm cấm mọi hành vi vi phạm quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của công dân” thuộc quan điểm nào của chủ nghĩa Mác - Lênin trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo?

- A. Tôn trọng tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân
- B. Phân biệt rõ hai mặt chính trị và tư tưởng trong vấn đề tôn giáo
- C. Phải có quan điểm lịch sử - cụ thể khi giải quyết vấn đề tôn giáo
- D. Cả A, B, C đều sai

Câu 57: Chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta nhằm mục đích...

- A. Hạn chế sự phát triển của tôn giáo
- B. Thực hiện đoàn kết các tôn giáo
- C. Thực hiện đoàn kết toàn dân tộc
- D. Tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng

Câu 58: Mặt tư tưởng trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin thể hiện...

- A. Sự lợi dụng tôn giáo
- B. Sự tín ngưỡng trong tôn giáo
- C. Sự cuồng tín tôn giáo
- D. Cả A, B, C đều sai

Câu 59: Mặt chính trị trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin thể hiện...

- A. Sự cuồng tín tôn giáo
- B. Sự lợi dụng tôn giáo
- C. Sự tín ngưỡng trong tôn giáo
- D. Cả A, B, C đều sai

Câu 60: Nguyên nhân cơ bản nào làm cho tôn giáo mang tính chính trị?

- A. Giai cấp thống trị lợi dụng tôn giáo
- B. Niềm tin tôn giáo khác nhau
- C. Tâm lý xã hội khác nhau giữa các dân tộc
- D. Văn hóa đa dạng giữa các giai tầng

Câu 61: Trình tự nào sau đây thể hiện chính xác quá trình phát triển của các hình thức cộng đồng người trong lịch sử?

- A. Bộ lạc - bộ tộc - thị tộc - dân tộc.
- B. Bộ tộc - bộ lạc - dân tộc - thị tộc.
- C. Thị tộc - bộ lạc - bộ tộc - dân tộc.
- D. Thị tộc - bộ tộc - bộ lạc - dân tộc.

Câu 62: Nội dung nào dưới đây là nguyên nhân dẫn đến việc hình thành dân tộc có sự khác nhau giữa các khu vực trên thế giới?

- A. Sự khác nhau về vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên.
- B. Sự khác nhau về vị trí địa lí, tài nguyên thiên nhiên.
- C. Sự khác nhau về yếu tố kinh tế, xã hội và ý thức tộc người.
- D. Sự khác nhau về vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và ý thức tộc người.

Câu 63: Ở các nước phương Tây, dân tộc ra đời vào khoảng...

- A. thế kỉ XI.
- B. thế kỉ XII.
- C. thế kỉ XIII.
- D. thế kỉ XV.

Câu 64: Yếu tố nào dưới đây có ý nghĩa quyết định nhất đến sự ra đời của dân tộc ở phương Tây?

- A. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên.
- B. Sự chín muồi của yếu tố tộc người.
- C. Sự phát triển của lực lượng sản xuất trong sản xuất hàng hoá tư bản chủ nghĩa.
- D. Sự phát triển của quan hệ sản xuất trong sản xuất hàng hoá tư bản chủ nghĩa.

Câu 65: Nội dung nào dưới đây là nguyên nhân dẫn đến sự ra đời của dân tộc ở phương Tây gắn liền với sự ra đời của chủ nghĩa tư bản?

- A. Chủ nghĩa tư bản đi chiếm các nước làm thuộc địa, mở rộng lãnh thổ.
- B. Lực lượng sản xuất trong chủ nghĩa tư bản phát triển.
- C. Giữa các địa phương có sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế.
- D. Ý thức tư sản phát triển mạnh mẽ dẫn đến sự hợp nhất các bộ tộc.

Câu 66: Sự phát triển của phương thức sản xuất châu Á, của chế độ sở hữu công cộng về ruộng đất là yếu tố quyết định nhất dẫn tới sự ra đời của các dân tộc ở...

- A. phương Đông.
- B. khu vực Đông Bắc Á.
- C. khu vực Đông Nam Á.
- A. khu vực Tây Á.

Câu 67: Dân tộc ở phương Tây là loại hình dân tộc...

- A. tiên phong kiến.
- B. hậu phong kiến.
- C. tư sản.
- D. hậu tư sản.

Câu 68: Sự ra đời của dân tộc chủ yếu do tác động của các yếu tố kinh tế, chính trị, văn hoá từ bên ngoài, yếu tố tộc người mờ nhạt là nội dung thể hiện sự ra đời của các dân tộc ở...

- A. châu Âu.
- B. châu Á.
- C. châu Phi.
- D. châu Mỹ.

Câu 69: Sự hình thành của một số dân tộc ở đâu dưới đây có sự tham gia của nhóm người nhập cư từ châu Âu và châu lục khác trong quá trình xâm lược thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc, thực dân?

- A. Châu Á.
- B. Châu Phi.
- C. Châu Mỹ.
- D. Châu Đại Dương.

Câu 70: Nội dung nào dưới đây không phải là đặc điểm của dân tộc theo nghĩa rộng?

- A. Có chung một vùng lãnh thổ ổn định.
- B. Mỗi vùng miền sử dụng riêng một loại ngôn ngữ.
- C. Có chung một phương thức sinh hoạt kinh tế.
- D. Có chung nền văn hoá và tâm lí.

Câu 71: Dấu hiệu xác định không gian sinh tồn, vị trí địa lí của một dân tộc, biểu thị vùng đất, vùng trời, vùng biển mà mỗi dân tộc được quyền sở hữu là nội dung của khái niệm...

- A. lãnh thổ.
- B. địa giới hành chính,
- C. biên giới.
- D. tổ quốc.

Câu 72: Yếu tố nào dưới đây thể hiện đầy đủ chủ quyền của một dân tộc trong tương quan với các quốc gia dân tộc khác?

- A. Biên giới.
- B. Lãnh thổ.
- C. Lãnh hải.
- D. Địa giới hành chính.

Câu 73: Nhiệm vụ nào dưới đây là nghĩa vụ và trách nhiệm cao nhất của mỗi thành viên dân tộc?

- A. Xây dựng nền văn hoá tiên tiến.
- B. Lao động phát triển kinh tế đất nước.
- C. Tham gia giải quyết các vấn đề xã hội.
- D. Bảo vệ chủ quyền quốc gia.

Câu 74: Đặc trưng nào dưới đây là quan trọng nhất, là cơ sở gắn kết các bộ phận, các thành viên trong dân tộc, tạo nên tính thống nhất, ổn định, bền vững của dân tộc?

- A. Chung một vùng lãnh thổ.
- B. Chung một phương thức sinh hoạt kinh tế.
- C. Chung một ngôn ngữ làm công cụ giao tiếp.
- D. Chung một nền văn hoá và tâm lí.

Câu 75: Trong một quốc gia có nhiều cộng đồng người, với các ngôn ngữ khác nhau, nhưng bao giờ cũng sẽ có một ngôn ngữ chung thống nhất là nội dung thể hiện đặc trưng nào dưới đây của quốc gia dân tộc?

- A. Có ngôn ngữ viết chung.
- B. Có ngôn ngữ nói riêng.
- C. Có chung một ngôn ngữ làm công cụ giao tiếp.
- D. Có nhiều ngôn ngữ làm công cụ giao tiếp.

Câu 76: Biểu hiện thông qua tâm lí, tính cách, phong tục, tập quán, lối sống của dân tộc, tạo nên bản sắc riêng của dân tộc là nội dung thể hiện khái niệm nào dưới đây?

- A. Văn hoá dân tộc.
- B. Văn hoá vật chất và văn hoá tinh thần.

- C. Văn hoá đa quốc gia.
- D. Giao lưu văn hoá.

Câu 77: Các thành viên cũng như các cộng đồng tộc người trong một dân tộc đều chịu sự quản lí, điều khiển của...

- A. một tổ chức độc lập.
- B. một nhà nước độc lập.
- C. một đảng độc lập.
- D. một xã hội độc lập.

Câu 78: Tổ chức nào dưới đây là đặc trưng cho thể chế chính trị của dân tộc, là đại diện cho dân tộc trong quan hệ với các quốc gia dân tộc khác trên thế giới?

- A. Đảng Cộng sản.
- B. Mặt trận tổ quốc.
- C. Nhà nước.
- D. Các đoàn thể chính trị - xã hội.

Câu 79: Tiêu chí nào dưới đây là quan trọng nhất để phân định tộc người này với tộc người khác và có vị trí quyết định đối với sự tồn tại, phát triển của mỗi tộc người?

- A. Ý thức tự giác tộc người.
- B. Sự phát triển về kinh tế.
- C. Sự tiến bộ trong nhận thức.
- D. Sự nâng cao đời sống vật chất và tinh thần.

Câu 80: Sự trưởng thành của ý thức dân tộc, sự thức tỉnh về chủ quyền là nguyên nhân dẫn đến việc các cộng đồng dân cư muốn...

- A. liên kết lại với nhau.
- B. tách ra để thành dân tộc độc lập.
- C. liên minh với nhau về kinh tế.
- D. thể hiện tính độc lập trong phát triển kinh tế.

Câu 81: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng mục đích cao nhất của xu hướng hình thành quốc gia dân tộc độc lập?

- A. Sự trưởng thành của ý thức dân tộc.
- B. Sự khẳng định về chủ quyền.
- C. Sự độc lập về lựa chọn chế độ chính trị.
- D. Sự độc lập về lựa chọn chế độ kinh tế.

Câu 82: Trong thời đại của chủ nghĩa tư bản, xu hướng hình thành các quốc gia dân tộc độc lập này biểu hiện thành phong trào nào dưới đây?

- A. Đấu tranh chống áp bức giai cấp.

- B. Đấu tranh chống áp bức, bóc lột.
- C. Đấu tranh chống cường bức văn hoá.
- D. Đấu tranh chống áp bức dân tộc.

Câu 83: Sự thống nhất những lợi ích về kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội... là nguyên nhân dẫn tới xu hướng hình thành....

- A. liên hiệp các dân tộc.
- B. dân tộc độc lập.
- C. các tổ chức kinh tế.
- D. các tổ chức phi chính phủ.

Câu 84: Lí do nào dưới đây làm xuất hiện nhu cầu xoá bỏ hàng rào ngăn cách giữa các dân tộc, tạo nên mối quan hệ quốc gia và quốc tế rộng lớn, thúc đẩy các dân tộc xích lại gần nhau?

- A. Sự xâm lược của các nước đế quốc thực dân, phong trào đấu tranh của các nước thuộc địa, phụ thuộc.
- B. Chính sách mở cửa của các nhà nước trong hoạt động kinh tế.
- C. Sự phát triển của lực lượng sản xuất, khoa học công nghệ, giao lưu kinh tế và văn hoá.
- D. Sự phát triển của khoa học công nghệ đặc biệt là lĩnh vực giao thông vận tải.

Câu 85: Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống: Bàn về hai xu hướng khách quan của sự phát triển dân tộc, V.I. Lênin đã viết: “Trong quá trình phát triển của có hai xu hướng trong vấn đề..... Cả hai xu hướng đó là quy luật của chủ nghĩa tư bản”.

- A. dân tộc, phát triển, dân tộc, khách quan.
- B. chủ nghĩa tư bản, khách quan, dân tộc, phổ biến.
- C. dân tộc, lịch sử, dân tộc, khách quan.
- D. chủ nghĩa tư bản, lịch sử, dân tộc, phổ biến.

Câu 86: Mục tiêu chính trị chủ yếu của mọi quốc gia trong thời đại ngày nay là...

- A. độc lập dân tộc.
- B. liên kết khu vực.
- C. liên minh quốc tế.
- D. chủ nghĩa xã hội.

Câu 87: Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác — Lênin thể hiện quan điểm, lập trường của chủ thể nào dưới đây trong giải quyết quan hệ dân tộc?

- A. Nhân dân lao động
- B. Giai cấp nông dân.
- C. Đội ngũ trí thức.
- D. Giai cấp công nhân.

Câu 88: Nguyên tắc đầu tiên trong Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin là...

- A. Các dân tộc có quyền tự do.
- B. Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng.
- C. Các dân tộc có quyền tự quyết.
- D. Liên hệ công nhân tất cả các dân tộc.

Câu 89: Tất cả mọi dân tộc (kể cả bộ tộc và chủng tộc) dù lớn hay nhỏ, dù đông người hay ít người, dù phát triển ở trình độ cao hay thấp đều có quyền lợi và nghĩa vụ ngang nhau... là nội dung thể hiện quyền nào dưới đây của các dân tộc?

- A. Bình đẳng
- B. Hợp tác.
- C. Tự quyết.
- D. Độc lập.

Câu 90: Quyền bình đẳng của các dân tộc phải được ghi vào...

- A. công pháp quốc tế, luật pháp quốc gia.
- B. công pháp khu vực, luật pháp quốc gia.
- C. luật pháp quốc gia, quy định của từng tộc người.
- D. công pháp và công ước quốc tế.

Câu 91: Khắc phục sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội giữa các dân tộc, tạo điều kiện để các dân tộc còn lạc hậu phát triển nhanh trên con đường tiến bộ là điều kiện để đảm bảo việc thực hiện quyền nào dưới đây của các dân tộc trong một quốc gia đa dân tộc?

- A. Hợp tác.
- B. Phát triển.
- C. Bình đẳng.
- D. Giao lưu.

Câu 92: Đấu tranh chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, chủ nghĩa bá quyền nước lớn, chống sự áp bức bóc lột, sự vi phạm lợi ích của nước lớn, nước phát triển đối với các nước nhỏ, lạc hậu, chậm phát triển là biểu hiện của quyền...

- A. tự do trong quan hệ giữa các quốc gia dân tộc.
- B. tự quyết trong quan hệ giữa các quốc gia dân tộc.
- C. giao lưu trong quan hệ giữa các quốc gia dân tộc.
- D. bình đẳng trong quan hệ giữa các quốc gia dân tộc.

Câu 93: Các dân tộc được tự do lựa chọn con đường phát triển, lựa chọn chế độ chính trị trong quá trình vận động, phát triển của dân tộc mình là nội dung của quyền...

- A. bình đẳng giữa các dân tộc.
- B. dân tộc tự quyết,

- C. giao lưu giữa các dân tộc.
- D. hợp tác giữa các dân tộc.

Câu 94: Khi xem xét quyền tự quyết của dân tộc cần đứng vững trên lập trường của...

- A. giai cấp công nhân.
- B. giai cấp nông dân.
- C. đội ngũ trí thức.
- D. đội ngũ doanh nhân.

Câu 95: Ủng hộ các phong trào dân tộc tiến bộ, kiên quyết đấu tranh chống lại những mưu đồ lợi dụng vấn đề dân tộc làm chiêu bài để can thiệp công việc nội bộ của các nước và chia rẽ dân tộc là lưu ý khi xem xét quyền...

- A. bình đẳng.
- B. tự quyết,
- C. liên hiệp.
- D. phân tách thành quốc gia độc lập.

Câu 96: Lợi ích của công nhân ở dân tộc áp bức và dân tộc bị áp bức đều thống nhất là cơ sở khách quan của nguyên tắc nào dưới đây?

- A. Các dân tộc có quyền tự do.
- B. Các dân tộc có quyền tự quyết.
- C. Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng.
- D. Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc.

Câu 97: Để thực hiện được quyền bình đẳng và quyền tự quyết một cách đúng đắn thì các dân tộc phải thực hiện nguyên tắc...

- A. tôn trọng lẫn nhau trong việc giải quyết các vấn đề chính trị.
- B. không can thiệp vào nội bộ của nhau.
- C. đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân.
- D. thành lập chính đảng vô sản và quốc gia dân tộc.

Câu 98: Nội dung nào dưới đây trong Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin không chỉ là lời kêu gọi mà còn là giải pháp hữu hiệu đảm bảo việc thực hiện quyền bình đẳng và quyền tự quyết dân tộc?

- A. Các dân tộc tách ra thành quốc gia độc lập.
- B. Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc.
- C. Các dân tộc liên hiệp lại với nhau.
- D. Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng.

Câu 99: Nội dung nào sau đây đóng vai trò liên kết các nội dung còn lại trong Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin thành một chỉnh thể?

- A. Các dân tộc có quyền tự do.
- B. Các dân tộc có quyền tự quyết.
- C. Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng.
- D. Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc.

Câu 100: Con đường giải phóng dân tộc của Hồ Chí Minh khác với các phong trào yêu nước ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX có nội dung căn bản nào sau đây?

- A. Gắn con đường giải phóng dân tộc với duy trì chế độ phong kiến.
- B. Gắn giải phóng dân tộc với liên minh các nước láng giềng.
- C. Gắn con đường giải phóng dân tộc với cách mạng dân chủ tư sản.
- D. Gắn con đường giải phóng dân tộc với cách mạng vô sản thế giới.

Câu 101: Theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, con đường để giành độc lập, tự do, chủ quyền quốc gia là...

- A. cách mạng tư sản.
- B. cách mạng vô sản.
- C. vận động cải cách.
- D. nâng cao dân trí.

Câu 102: Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định mục tiêu cao nhất của cách mạng dân tộc dân chủ ở Việt Nam là giành độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia. Khẳng định này xuất phát từ cơ sở nào dưới đây?

- A. Có độc lập mới có chủ quyền lãnh thổ, nhân dân mới có tự do.
- B. Độc lập tự do là nội dung cốt lõi của vấn đề dân tộc thuộc địa.
- C. Cách mạng Việt Nam cần có sự ủng hộ của dân tộc quốc tế.
- D. Đó là tất cả những gì Chủ tịch Hồ Chí Minh mong muốn cho Tổ quốc, cho đồng bào.

Câu 103: Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, mục tiêu cao nhất trong cách mạng dân tộc dân chủ ở Việt Nam là...

- A. giành độc lập dân tộc.
- B. xoá bỏ chế độ phong kiến.
- C. giành ruộng đất cho nông dân.
- D. xoá bỏ chế độ phong kiến, giải phóng người lao động.

Câu 104: Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống trong câu nói sau của Chủ tịch Hồ Chí Minh: ... cho đồng bào tôi, cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những điều tôi muốn; đấy là tất cả những điều tôi hiểu”.

- A. Độc lập, tự do.
- B. Tự do, độc lập.
- C. Hạnh phúc, độc lập.

D. Hạnh phúc, tự do.

Câu 105: Tháng 5/1946, trước khi sang Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dặn cụ Huỳnh Thúc Kháng “Đĩ bất biến, ứng vạn biến” - lấy điều không đổi ứng phó với vạn điều thay đổi để thực hiện điều không đổi. Điều không đổi được mà Chủ tịch Hồ Chí Minh nói đến ở đây là...

- A. Độc lập dân tộc, duy trì chế độ phong kiến
- B. độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.
- C. giữ mối liên hệ giữa dân tộc Việt Nam với dân tộc thế giới.
- D. tinh thần khoan dung và đoàn kết các dân tộc anh em.

Câu 106: Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, con đường duy nhất để dân tộc Việt Nam giành được độc lập, nhân dân Việt Nam được tự do là...

- A. cách mạng vô sản.
- B. cách mạng giải phóng dân tộc.
- C. lật đổ giai cấp phong kiến.
- D. thực hiện đấu tranh giai cấp.

Câu 107: Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, điều kiện tiên quyết để tiến lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là....

- A. giai cấp công nhân Việt Nam được giải phóng khỏi giai cấp tư sản Việt Nam.
- B. dân tộc Việt Nam được độc lập.
- C. giai cấp nông dân Việt Nam được giải phóng khỏi chế độ phong kiến.
- D. dân tộc Việt Nam nhận được sự ủng hộ của các quốc gia dân tộc trên thế giới.

Câu 108: Theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, sự gắn bó giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội thống nhất với nhau ở mục đích nào dưới đây?

- A. Giải phóng con người khỏi áp bức, bất công.
- B. Phát triển kinh tế đất nước.
- C. Mở rộng giao lưu kinh tế, văn hoá, xã hội.
- D. Các dân tộc có điều kiện phát triển bình đẳng, tiến bộ.

Câu 109: Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, những người ở dân tộc lớn dễ mắc bệnh...

- A. quan liêu.
- B. chủ quan.
- C. kiêu ngạo.
- D. hẹp hòi.

Câu 110: Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, những cán bộ địa phương, nhân dân địa phương thường không cố gắng, cái gì cũng cho mình là không làm được, bởi...

- A. tự ti rằng mình là dân tộc nhỏ bé.
- B. tự đại dân tộc.

- C. tư tưởng dân tộc hẹp hòi.
- D. tư tưởng dựa dẫm.

Câu 111: Dân tộc Việt Nam thuộc loại hình dân tộc....

- A. phong kiến.
- B. tiền phong kiến,
- C. tư bản.
- D. tiền tư bản.

Câu 112: Nội dung nào sau đây không phải là điều kiện đưa đến sự hình thành dân tộc Việt Nam?

- A. Nhu cầu trao đổi hàng hoá giữa các vùng miền hình thành thị trường dân tộc.
- B. Sự tác động của chế độ sở hữu công cộng về ruộng đất và công xã nông thôn.
- C. Yêu cầu của cuộc đấu tranh chống thiên tai, phát triển nông nghiệp lúa nước.
- D. Yêu cầu của cuộc đấu tranh chống ngoại xâm.

Câu 113: Theo Tổng điều tra Dân số và nhà ở năm 2019 được tiến hành vào thời điểm 0 giờ ngày 01/4/2019 theo Quyết định số 772/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ, các dân tộc thiểu số chiếm khoảng bao nhiêu phần trăm dân số Việt Nam?

- A. 18 %.
- B. 15,5%.
- C. 14,7 %.
- D. 12,3 %.

Câu 114: Theo Tổng điều tra Dân số và nhà ở năm 2019 được tiến hành vào thời điểm 0 giờ ngày 01/4/2019 theo Quyết định số 772/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ, dân tộc Kinh chiếm khoảng bao nhiêu phần trăm dân số Việt Nam?

- A. 80%.
- B. 81,3%.
- C. 82,6%.
- D. 85,3%.

Câu 115: Nội dung nào dưới đây không phản ánh đúng đặc điểm của các dân tộc ở nước ta?

- A. Các dân tộc có tinh thần đoàn kết và ý thức cộng đồng sâu sắc.
- B. Mỗi dân tộc đều có tiếng nói và chữ viết riêng.
- C. Các dân tộc có truyền thống yêu nước và tự hào dân tộc.
- D. Mỗi dân tộc đều có bản sắc văn hoá riêng.

Câu 116. Đặc điểm nào dưới đây của dân tộc Việt Nam vừa tạo cơ sở cho sự đoàn kết, thống nhất hữu cơ giữa các dân tộc, vừa tiềm ẩn nguy cơ của những mâu thuẫn, thậm chí sự kì thị hoặc xung đột trong quan hệ dân tộc?

- A. Các dân tộc Việt Nam có địa bàn cư trú đan xen.
- B. Các dân tộc Việt Nam có trình độ phát triển khác nhau.
- C. Các dân tộc Việt Nam có tinh thần yêu nước.
- D. Các dân tộc Việt Nam có ý thức cộng đồng cao.

Câu 117: Các bản sắc văn hoá đa dạng của các dân tộc thống nhất với nhau ở nội dung cốt lõi nào dưới đây?

- A. Lòng yêu chuộng hoà bình.
- B. Lòng yêu nước.
- C. Tinh thần quốc tế.
- D. Tinh thần vượt khó.

Câu 118: Đối với quốc gia dân tộc Việt Nam, nội dung nào dưới đây được xem là sợi chỉ đỏ xuyên suốt đường lối chính trị của Đảng ta?

- A. Độc lập dân tộc.
- B. Chủ nghĩa xã hội.
- C. Thực hiện đoàn kết và bình đẳng giữa các dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam.
- D. Thực hiện quyền bình đẳng và quyền tự quyết của dân tộc Việt Nam.

ĐÁP ÁN CHƯƠNG 6

Câu 1	D	Câu 21	C	Câu 41	B
Câu 2	C	Câu 22	C	Câu 42	D
Câu 3	D	Câu 23	B	Câu 43	D
Câu 4	A	Câu 24	B	Câu 44	A
Câu 5	A	Câu 25	C	Câu 45	B
Câu 6	A	Câu 26	C	Câu 46	A
Câu 7	C	Câu 27	A	Câu 47	B
Câu 8	A	Câu 28	A	Câu 48	C
Câu 9	C	Câu 29	A	Câu 49	A
Câu 10	B	Câu 30	A	Câu 50	C
Câu 11	B	Câu 31	A	Câu 51	C
Câu 12	A	Câu 32	A	Câu 52	A
Câu 13	A	Câu 33	B	Câu 53	B
Câu 14	A	Câu 34	B	Câu 54	C
Câu 15	C	Câu 35	B	Câu 55	C
Câu 16	A	Câu 36	A	Câu 56	A
Câu 17	A	Câu 37	A	Câu 57	D
Câu 18	C	Câu 38	B	Câu 58	B
Câu 19	A	Câu 39	A	Câu 59	B
Câu 20	B	Câu 40	C	Câu 60	A
Câu 61	C	Câu 111	D		
Câu 62	C	Câu 112	A		
Câu 63	D	Câu 113	C		
Câu 64	C	Câu 114	D		
Câu 65	B	Câu 115	B		
Câu 66	A	Câu 116	A		
Câu 67	C	Câu 117	B		
Câu 68	D	Câu 118	D		
Câu 69	C				
Câu 70	B				
Câu 71	A				
Câu 72	B				
Câu 73	D				
Câu 74	B				
Câu 75	C				
Câu 76	A				
Câu 77	B				
Câu 78	C				
Câu 79	A				
Câu 80	B				
Câu 81	C				

Câu 82	D				
Câu 83	A				
Câu 84	C				
Câu 85	D				
Câu 86	A				
Câu 87	D				
Câu 88	B				
Câu 89	A				
Câu 90	A				
Câu 91	C				
Câu 92	D				
Câu 93	B				
Câu 94	A				
Câu 95	B				
Câu 96	D				
Câu 97	C				
Câu 98	B				
Câu 99	D				
Câu 100	D				
Câu 101	B				
Câu 102	B				
Câu 103	A				
Câu 104	B				
Câu 105	B				
Câu 106	A				
Câu 107	B				
Câu 108	A				
Câu 109	C				
Câu 110	A				

CHƯƠNG 7

VẤN ĐỀ GIA ĐÌNH TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Câu 1: Gia đình được hình thành bởi hai mối quan hệ cơ bản đó là...

- A. quan hệ họ hàng và quan hệ huyết thống
- B. quan hệ hôn nhân và quan hệ họ hàng
- C. quan hệ hôn nhân và quan hệ huyết thống
- D. quan hệ huyết thống và quan hệ xã hội

Câu 2: Quan hệ nền tảng hình thành nên các mối quan hệ khác trong gia đình, là cơ sở pháp lý cho sự tồn tại của mỗi gia đình đó là quan hệ...

- A. hôn nhân
- B. huyết thống
- C. họ hàng
- D. xã hội

Câu 3: Quan hệ giữa những người có cùng một dòng máu nảy sinh từ quan hệ hôn nhân là quan hệ...

- A. họ hàng
- B. Họ tộc
- C. Gia đình
- D. huyết thống

Câu 4: Mối quan hệ tự nhiên, là yếu tố mạnh mẽ nhất gắn kết các thành viên trong gia đình với nhau đó là quan hệ...

- A. tình cảm
- B. kinh tế
- C. huyết thống
- D. hôn Nhân

Câu 5: Quan hệ hôn nhân còn được gọi là quan hệ giữa...

- A. hai gia đình nhà trai và nhà gái
- B. vợ và chồng
- C. những người được pháp luật thừa nhận
- D. những người cùng chung sống trong một gia đình

Câu 6: Quan hệ huyết thống trong gia đình chính là quan hệ giữa...

- A. cha mẹ và con cái
- B. những người có họ hàng với nhau
- C. những người chung một dòng họ

D. những người trong một gia đình

Câu 7: Nghĩa vụ, quyền lợi và trách nhiệm của mỗi thành viên trong gia đình được quy định bởi...

- A. đạo đức xã hội
- B. pháp luật của mỗi quốc gia
- C. pháp lý và đạo lý
- D. nền nếp gia đình

Câu 8: Quan hệ giữa cha mẹ nuôi và con nuôi chỉ được pháp luật công nhận khi...

- A. công bố rộng rãi với mọi người xung quanh
- B. có đầy đủ thủ tục pháp lý
- C. đã làm lễ gia tiên báo cáo với họ hàng
- D. cả hai bên cha mẹ nuôi và con nuôi có nhu cầu sống cùng nhau

Câu 9: Một cộng đồng người sống chung trong một không gian xác định thường được sử dụng ở góc độ quản lý nhân khẩu là nội dung thể hiện khái niệm...

- A. hộ gia đình
- B. gia đình
- C. dòng họ
- D. dân tộc

Câu 10: Gia đình tập thể là hình thức gia đình tồn tại trong hình thái kinh tế xã hội..

- A. cộng sản nguyên thủy
- B. phong kiến
- C. tư bản chủ nghĩa
- D. cộng sản chủ nghĩa

Câu 11: Gia đình mà những người chồng sống theo chế độ nhiều vợ và vợ của họ cũng sống theo chế độ nhiều chồng con cái là con chung của cả hai bên là đặc trưng của...

- A. gia đình hạt nhân
- B. gia đình nhiều thế hệ
- C. gia đình tập thể
- D. gia đình cá thể

Câu 12: Trong hình thức gia đình tập thể, việc xác định dòng dõi chủ yếu dựa vào...

- A. huyết thống của bố
- B. huyết thống của mẹ
- C. huyết thống của cả bố và mẹ
- D. huyết thống của tất cả những người bố và tất cả những người mẹ trong gia đình

Câu 13: Quyền thừa kế tài sản trong gia đình tập thể căn cứ vào huyết thống của người mẹ bởi vì..

- A. mẹ là người sinh ra con cái
- B. người phụ nữ có địa vị cao nhất trong gia đình
- C. người phụ nữ rất được tôn trọng
- D. không biết chính xác ai là cha đẻ của đứa con

Câu 14: Đặc điểm nổi bật của gia đình tập thể là...

- A. phụ quyền dựa trên cơ sở kinh tế tập thể kinh tế gia đình cộng sản
- B. phụ quyền dựa trên cơ sở kinh tế tư nhân
- C. mẫu quyền dựa trên cơ sở kinh tế tập thể gia đình cộng sản
- D. mẫu quyền dựa trên cơ sở kinh tế cá nhân

Câu 15: sự xuất hiện của chế độ tư hữu và lao động của nam giới ngày càng được đề cao trong xã hội là nguyên nhân dẫn tới...

- A. gia đình tập thể
- B. gia đình cá thể
- C. gia đình nhiều thế hệ
- D. gia đình hai thế hệ

Câu 16: Theo quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen, gia đình một vợ một chồng dựa trên quyền thống trị của người chồng nhằm chủ đích là làm cho con cái sinh ra phải có cha đẻ rõ ràng không ai tranh cãi được và sự rõ ràng ấy là cần thiết vì những người con đó sau này sẽ được hưởng tài sản của cha với tư cách là...

- A. người con chính thống
- B. người con nối dõi
- C. người thừa kế trực tiếp
- D. người thừa kế gián tiếp

Câu 17: Nội dung nào dưới đây không phản ánh đúng vị trí của gia đình trong xã hội...

- A. gia đình là tế bào của xã hội
- B. gia đình là tổ ấm của mỗi thành viên
- C. gia đình là cầu nối giữa cá nhân với xã hội
- D. gia đình là bộ phận của làng xã

Câu 18: Nhận định nào dưới đây thể hiện đúng nhất vị trí của gia đình đối với sự vận động và phát triển của xã hội...

- A. gia đình có vai trò quan trọng đối với sự tồn tại vận động và phát triển của xã hội
- B. gia đình có vai trò quyết định đối với sự tồn tại vận động và phát triển của xã hội
- C. gia đình có vai trò không nhỏ đối với sự tồn tại vận động và phát triển của xã hội

D. gia đình có vai trò nhất định đối với sự tồn tại vận động và phát triển của xã hội

Câu 19: Gia đình không chỉ sản xuất ra tư liệu sinh hoạt mà còn sản xuất ra...

- A. bản thân con người
- B. các mối quan hệ xã hội
- C. các giá trị kinh tế
- D. các giá trị tinh thần

Câu 20: Gia đình như một tế bào tự nhiên là đơn vị cơ sở để tạo nên cơ thể xã hội vì...

- A. gia đình sản xuất ra tư liệu tiêu dùng tư liệu sản xuất và các mối quan hệ xã hội khác
- B. gia đình sản xuất ra tư liệu sản xuất tái sản xuất ra con người và các mối quan hệ xã hội khác
- C. gia đình sản xuất ra tư liệu tiêu dùng, tư liệu sản xuất, tái sản xuất ra con người
- D. gia đình tái sản xuất ra con người và các mối quan hệ xã hội

Câu 21: Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng khẳng định, hạt nhân của xã hội chính là...

- A. các thành viên trong gia đình
- B. các hộ gia đình
- C. hộ gia đình
- D. gia đình

Câu 22: Môi trường tốt nhất để mỗi cá nhân được yêu thương, nuôi dưỡng, chăm sóc, trưởng thành phát triển là...

- A. gia đình
- B. Nhà trường
- C. dòng họ
- D. gia đình

Câu 23: Cộng đồng xã hội đầu tiên đáp ứng nhu cầu quan hệ xã hội của mỗi cá nhân là...

- A. làng xóm
- B. trường học
- C. họ hàng
- D. gia đình

Câu 24: Nội dung nào dưới đây KHÔNG là chức năng cơ bản của gia đình...

- A. tái sản xuất ra con người
- B. nuôi dưỡng giáo dục
- C. xây dựng quy định của địa phương
- D. kinh tế và tổ chức tiêu dùng

Câu 25: Chức năng đặc thù của gia đình không một cộng đồng nào có thể thay thế là...

- A. nuôi dưỡng giáo dục
- B. tái sản xuất ra con người

C. kinh tế và tổ chức tiêu dùng

D. thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý duy trì tình cảm gia đình

Câu 26: Không chỉ đáp ứng nhu cầu tâm sinh lý tự nhiên của con người đáp ứng nhu cầu nòi giống của gia đình dòng họ mà còn đáp ứng nhu cầu về sức lao động và duy trì sự trường tồn của xã hội là nội dung thể hiện chức năng nào của gia đình...

A. thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý duy trì tình cảm gia đình

B. kinh tế và tổ chức tiêu dùng

C. tái sản xuất ra con người

D. nuôi dưỡng giáo dục

Câu 27: Việc thực hiện chức năng tái sản xuất ra con người không chỉ là việc riêng của gia đình mà là vấn đề xã hội vì thực hiện chức năng này quyết định...

A. quy mô dân số, mật độ dân cư, chất lượng cuộc sống người lao động

B. tỷ lệ gia tăng dân số chất lượng nguồn lao động của mỗi quốc gia

C. quy mô dân số, mật độ dân cư, chất lượng nguồn lao động

D. mật độ dân cư, chất lượng nguồn lao động của mỗi quốc gia

Câu 28: Chức năng nào dưới đây thể hiện tình cảm thiêng liêng trách nhiệm của cha mẹ với con cái đồng thời thể hiện trách nhiệm của gia đình với xã hội...

A. thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý duy trì tình cảm gia đình

B. kinh tế và tổ chức tiêu dùng

C. tái sản xuất ra con người

D. nuôi dưỡng giáo dục

Câu 29: Chức năng nào dưới đây của gia đình có ý nghĩa rất quan trọng tới việc hình thành nhân cách đạo đức lối sống của mỗi người...

A. nuôi dưỡng giáo dục

B. thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý duy trì tình cảm gia đình

C. kinh tế và tổ chức tiêu dùng

D. tái sản xuất ra con người

Câu 30: Gia đình thực hiện chức năng nào dưới đây để góp phần to lớn vào việc đào tạo thế hệ trẻ nâng cao chất lượng nguồn lao động...

A. thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý duy trì tình cảm gia đình

B. kinh tế và tổ chức tiêu dùng

C. nuôi dưỡng, giáo dục

D. tái sản xuất ra con người

Câu 31: Thực hiện chức năng nào dưới đây của gia đình đòi hỏi cha mẹ phải có kiến thức cơ bản, tương đối toàn diện về mọi mặt?

- A. Thoả mãn nhu cầu tâm, sinh lí, duy trì tình cảm gia đình.
- B. Kinh tế và tổ chức tiêu dùng.
- C. Tái sản xuất ra con người.
- D. Nuôi dưỡng, giáo dục.

Câu 32: Xét ở chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng, gia đình có đặc thù nào dưới đây mà các đơn vị kinh tế khác không có được?

- A. Tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất, tái sản xuất ra tư liệu lao động.
- B. Tham gia vào quá trình sản xuất và tái sản xuất ra sức lao động.
- C. Tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất, tái sản xuất ra tư liệu sản xuất.
- D. Tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất, tái sản xuất ra tư liệu tiêu dùng.

Câu 33: Việc sử dụng hợp lí các khoản thu nhập vào việc đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần của mỗi thành viên, cùng với việc sử dụng quỹ thời gian rảnh rỗi để tạo nên đời sống tinh thần, thể chất lành mạnh là nội dung của chức năng...

- A. tổ chức tiêu dùng của gia đình.
- B. tổ chức sản xuất của gia đình.
- C. tổ chức đời sống tinh thần của gia đình.
- D. tổ chức các mối quan hệ xã hội của gia đình.

Câu 34: Gia đình đảm bảo nguồn sống, đáp ứng nhu cầu vật chất, tinh thần của các thành viên trong gia đình là nội dung của chức năng...

- A. đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần.
- B. kinh tế và tổ chức tiêu dùng.
- C. thoả mãn mọi mặt đời sống gia đình.
- D. nuôi dưỡng, giáo dục.

Câu 35: Chức năng nào dưới đây tạo cho gia đình cơ sở để tổ chức tốt đời sống, nuôi dạy con cái, đóng góp to lớn đối với sự phát triển xã hội?

- A. Đảm bảo đời sống gia đình và phát triển xã hội.
- B. Thoả mãn nhu cầu tâm - sinh lí, duy trì tình cảm gia đình.
- C. Nuôi dưỡng, giáo dục.
- D. Kinh tế và tổ chức tiêu dùng.

Câu 36: Chức năng nào dưới đây của gia đình có nhiệm vụ thoả mãn nhu cầu tình cảm, văn hoá, tinh thần cho các thành viên, đảm bảo sự cân bằng tâm lí, bảo vệ chăm sóc sức khoẻ người ốm, người già, trẻ em?

- A. Thoả mãn nhu cầu tâm - sinh lí
- B. Thoả mãn nhu cầu tình cảm, đời sống vật chất.
- C. Thoả mãn nhu cầu tâm - sinh lí, duy trì tình cảm gia đình.

D. Thoả mãn đời sống vật chất và tinh thần.

Câu 37: Cơ sở kinh tế - xã hội để xây dựng gia đình trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội là sự phát triển của...

A. lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa.

B. nền kinh tế nhiều thành phần, định hướng xã hội chủ nghĩa.

C. nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

D. lực lượng sản xuất gắn với công cụ lao động hiện đại.

Câu 38: Ý nào dưới đây là nguyên nhân sâu xa gây nên tình trạng thống trị của người đàn ông trong gia đình, sự bất bình đẳng nam nữ, giữa vợ và chồng, sự nô dịch với phụ nữ?

A. Chế độ công hữu về tư liệu sản xuất.

B. Chế độ đa thê.

C. Chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất.

D. Chế độ một vợ một chồng.

Câu 39: Sự thống trị của người đàn ông trong gia đình là kết quả của...

A. sự thống trị của họ về kinh tế.

B. sự thống trị của họ về văn hoá.

C. những quy định trong gia đình.

D. những hủ tục lạc hậu.

Câu 40: Việc thiết lập chính quyền nhà nước của giai cấp công nhân và nhân dân lao động nhằm xây dựng gia đình trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội là nội dung của cơ sở...

A. văn hoá.

B. chính trị.

C. xã hội.

D. kinh tế.

Câu 41: Ở Việt Nam, tổ chức nào dưới đây là công cụ hữu hiệu nhất xoá bỏ những hủ tục lạc hậu, giải phóng phụ nữ và bảo vệ hạnh phúc gia đình?

A. Đảng Cộng sản.

B. Hội Liên hiệp Phụ nữ.

C. Đoàn Thanh niên Cộng sản.

D. Nhà nước.

Câu 42: Nội dung nào dưới đây thể hiện rõ nhất vai trò của nhà nước xã hội chủ nghĩa trong việc đảm bảo lợi ích công dân, lợi ích của các thành viên trong gia đình, đảm bảo sự bình đẳng giới, chính sách dân số?

A. Phát triển kinh tế.

B. Ổn định tình hình chính trị-xã hội.

- C. Xây dựng hệ thống pháp luật và hệ thống chính sách xã hội.
- D. Xây dựng hệ thống pháp luật và nâng cao đời sống tinh thần.

Câu 43: Phát triển lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất tương ứng - quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa là cơ sở để xây dựng gia đình trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở lĩnh vực nào dưới đây?

- A. Chính trị - xã hội.
- B. Văn hoá.
- C. Tâm lí.
- D. Kinh tế - xã hội.

Câu 44: Hôn nhân tự nguyện, một vợ một chồng bình đẳng, được đảm bảo về pháp lí là biểu hiện của...

- A. chế độ hôn nhân tiến bộ.
- B. hôn nhân được pháp luật thừa nhận.
- C. hôn nhân tự nguyện.
- D. hôn nhân bình đẳng.

Câu 45: Hôn nhân tự nguyện là hôn nhân xuất phát từ...

- A. tình yêu.
- B. sự thoả mãn về kinh tế.
- C. sự đồng ý của bố mẹ hai bên.
- D. sự ủng hộ của những người xung quanh.

Câu 46: Nam nữ được đảm bảo quyền tự do trong việc lựa chọn người kết hôn là biểu hiện của...

- A. hôn nhân bình đẳng.
- B. hôn nhân tự nguyện.
- C. hôn nhân được pháp luật thừa nhận.
- D. hôn nhân tích cực.

Câu 47: Nguyên nhân nào sau đây giữ vai trò quyết định nhất tới sự xuất hiện của hôn nhân một vợ một chồng trong lịch sử xã hội loài người?

- A. Sự thắng lợi của những tư tưởng tiến bộ.
- B. Sự thắng lợi của chế độ tư hữu đối với chế độ công hữu nguyên thủy.
- C. Sự xuất hiện của các tổ chức bảo vệ quyền lợi của người phụ nữ.
- D. Vị trí, vai trò của người phụ nữ trong xã hội được thừa nhận.

Câu 48: Vợ và chồng đều có quyền lợi và nghĩa vụ như nhau về mọi vấn đề của cuộc sống gia đình là biểu hiện của...

- A. hôn nhân tự nguyện.

- B. tình yêu.
- C. vợ chồng bình đẳng.
- D. tự do kết hôn.

Câu 49: Hôn nhân được đảm bảo về mặt pháp lí là hôn nhân...

- A. được tổ chức với sự chứng kiến của mọi người.
- B. tự nguyện trên cơ sở tình yêu nam nữ.
- C. được hai bên gia đình đồng ý.
- D. được pháp luật thừa nhận thông qua việc đăng kí kết hôn.

Câu 50: Yếu tố nào dưới đây giữ vai trò quyết định tới việc thúc đẩy tăng trưởng về kinh tế, tăng thu nhập của cá nhân, là cơ sở cho việc củng cố và duy trì bền vững của gia đình ở Việt Nam?

- A. Trình độ dân trí ngày càng được nâng cao, nghề nghiệp ngày càng đa dạng.
- B. Tình cảm gắn bó giữa các thành viên trong gia đình, mọi người đều có công việc ổn định.
- C. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ngày càng phát triển.
- D. Con cái được học hành đầy đủ, các thành viên đều được tạo điều kiện phát triển, cơ hội việc làm ngày càng cao.

Câu 51: Biểu hiện nào dưới đây không là tác động tiêu cực của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tới gia đình ở Việt Nam?

- A. Sự phân hoá giàu nghèo giữa các gia đình ngày càng tăng.
- B. Tăng thu nhập của cá nhân trong gia đình.
- C. Ngoại tình, li hôn có chiều hướng ngày càng phát triển.
- D. Trẻ em nghỉ học sớm, tham gia vào thị trường lao động.

Câu 52: Nội dung nào dưới đây là mục tiêu về xây dựng gia đình mà Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra?

- A. Xây dựng gia đình hạnh phúc, kinh tế phát triển.
- B. Xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh.
- C. Xây dựng gia đình bình đẳng, hạnh phúc, no ấm, tiến bộ, văn minh.
- D. Xây dựng gia đình ấm no, tự do, hạnh phúc.

Câu 53: Nội dung nào dưới đây là mục tiêu mà “Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030” đã đề ra?

- A. Xây dựng gia đình Việt Nam kinh tế no ấm, văn minh, tiến bộ, hạnh phúc, thực sự là tổ ấm của mỗi người, là tế bào lành mạnh của xã hội.
- B. Xây dựng gia đình Việt Nam bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, thực sự là tổ ấm của mỗi người, là tế bào lành mạnh của xã hội.

C. Xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, thực sự là tổ ấm của mỗi người, là tế bào lành mạnh của xã hội.

D. Xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, thực sự là tổ ấm của mỗi người.

Câu 54: Ngày Gia đình Việt Nam là ngày...

A. 28/5.

B. 26/6.

C. 26/8.

D. 28/6.

Câu 55: Luật Hôn nhân và Gia đình ban hành năm 2000 ở Việt Nam được sửa đổi vào năm...

A. 2007.

B. 2012.

C. 2014.

D. 2015.

Câu 56: Luật Phòng, chống bạo lực gia đình hiện hành của Việt Nam có hiệu lực thi hành năm...

A. 2006.

B. 2007.

C. 2008.

D. 2009.

Câu 57: “Gia đình đơn” còn được gọi bằng tên nào dưới đây?

A. Gia đình tập thể.

B. Gia đình hạt nhân.

C. Gia đình ba thế hệ.

D. Gia đình nhiều thế hệ.

Câu 58: Gia đình có ba thế hệ cùng chung sống dưới một mái nhà được gọi là...

A. gia đình tập thể.

B. tứ đại đồng đường.

C. tam đại đồng đường.

D. gia đình hạt nhân.

ĐÁP ÁN CHƯƠNG 7

Câu 1	C	Câu 11	C	Câu 21	D
Câu 2	A	Câu 12	B	Câu 22	A
Câu 3	D	Câu 13	D	Câu 23	D
Câu 4	C	Câu 14	C	Câu 24	C
Câu 5	B	Câu 15	B	Câu 25	B
Câu 6	A	Câu 16	C	Câu 26	C
Câu 7	C	Câu 17	D	Câu 27	C
Câu 8	B	Câu 18	B	Câu 28	D
Câu 9	A	Câu 19	A	Câu 29	A
Câu 10	A	Câu 20	C	Câu 30	C
Câu 31	D	Câu 45	A		
Câu 32	B	Câu 46	B		
Câu 33	A	Câu 47	B		
Câu 34	B	Câu 48	C		
Câu 35	D	Câu 49	D		
Câu 36	C	Câu 50	C		
Câu 37	A	Câu 51	B		
Câu 38	C	Câu 52	B		
Câu 39	A	Câu 53	C		
Câu 40	B	Câu 54	D		
Câu 41	D	Câu 55	C		
Câu 42	C	Câu 56	C		
Câu 43	D	Câu 57	B		
Câu 44	A	Câu 58	C		